VĂN HỌC Nghệ thuật

SÁNG TÁC ● NHẬN ĐỊNH

TRONG SỐ NÀY :

MAI THẢO : VĂN NGHỆ VIỆT NAM TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC ● NGHIÊM XUÂN HỒNG · TRIẾT LÝ NHẬN THỨC VÀ NHÂN SINH CỦA CÔNG ĐỒNG THA HƯƠNG VIỆT ● LÔI TAM : CHUYỆN VIẾT CHO CON TRAI ● ĐẶNG HẢI ÂU COMPANION ● HUY LỰC . NGÔ ĐỨC DIỄM THƠ ● NGUYỄN THI NGỌC LIÊN VÌ MỘT NGÀY MƯA BẮT ĐẦU ● TRẦN THẾ DU · TÔI Đ' LIÊN XÔ VĂN NGHỆ TÌM HIỂU ● VĂN NGHỆ KHẮP NƠI ● SÁCH VIỆT NAM Ở HẢI NGOẠI MỖI KỲ MỘT DANH PHẨM QUỐC TẾ ●

SỐ 6 THÁNG CHÍN NĂM 1978

● tạp chí văn nghệ đầu tiên của người việt hải ngoại

VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

Chủ nhiệm: Võ - Phiến

Chủ bút: Lê - tất - Điều

Giám đốc trị sự: Lâm Triết

Giám đốc kỹ thuật: Trần đình Long

Tòa soạn: P.O. Box 19555 San Diego Ca. 92119 U.S.A.

MỤC LỤC

● LÁ THƯ TÒA SOẠN 3

● NHẬN ĐỊNH

Văn nghệ Việt nam trong và ngoài nước — MAI THẢO — 6

Triết lý nhận thức và nhân sinh của cộng đồng tha hương Việt — NGHIÊM XUÂN HỒNG — 12

● SÁNG TÁC

Chuyện viết cho con trai — LÔI TAM — 19

Khóc cha (thơ) — HUY LỰC — 26

Companion — ĐẶNG HẢI ÂU — 27

Triền dốc (thơ) — NGÔ ĐỨC DIỄM — 49

Một chút hương sen — VÔ DANH — 50

Vì một ngày mưa bắt đầu — NGUYỄN THỊ NGỌC LIÊN — 51

Tôi đi Liện xô — TRẦN THẾ DU — 59

● VIỆT NAM VÀ THẾ GIỚI

Vũ điệu từ ly — MILAN KUNDERA — 75

● THỜI SỰ

Sách Việt hải ngoại — NAM CHI — 92

Văn nghệ khắp nơi — THẠCH TÀM — 94

● PHỤ BẢN

Tranh của **Lâm Triết**

In tại Văn nghệ ấn quán (213) 256-5038.

◉ THƯ TOÀ SOẠN

Thưa quí bạn đọc,

Khi tờ báo còn ở trong vòng dự định, chúng tôi băn khoăn: Làm cách nào có thể nuôi sống một tờ báo văn nghệ Việt nam ở hải ngoại ?

Một cộng đồng đông đảo, có cựu, có nhiều nhân tài, như cộng đồng di dân gốc Nga mà còn phải trông cậy vào tài trợ bên ngoài mới duy trì nổi cơ quan phát huy quan điểm của họ (Xin xem bài Kontinent.... *VHNT số 2), huống hồ chúng ta. Mặt khác, hãy thử ước tính: Trước tháng 5—75 ở miền nam Việt nam có hai chục triệu đồng bào, trong số ấy hàng trăm nghìn sinh viên đại học văn khoa, thế mà trong hai mười năm qua, những tờ* Văn, Văn nghệ, Sáng tạo, Bách khoa, Văn học *v.v...., có tạp chí văn học nghệ thuật nào tiêu thụ được quá năm nghìn số mỗi kỳ ? Bây giờ chẳng những số lượng kiều bào tị nạn ít hơn trăm lần, chẳng những ở ngoài nước không có ngành học về văn học Việt nam, chúng ta lại còn bị phân tán quá mỏng khiến ở nhiều vùng ta tan biến hẳn vào khối người dị chủng mênh mông, đứng trước mối đe dọa bị đồng hóa cấp kỳ.*

Trong hoàn cảnh ấy liệu một tạp chí văn nghệ nên chuẩn bị một số lượng ấn hành chừng nào : trăm lần ít hơn trong nước, tức ... năm chục số mỗi kỳ chăng ? Và dù cho một phỏng ước thật lạc quan căn cứ trên lòng yêu nước, yêu tiếng mẹ của Việt kiều, đánh

bạo nâng số lượng ấn hành lên gấp mười lần nữa, chúng ta vẫn chỉ có một con số bài hước: năm trăm số mỗi kỳ. Lấy gì đài thọ sự điều hành một tờ tạp chí như thế?

Có người thường tình khuyên bảo: Muốn được việc, đừng quá ngại ngùng. Hãy trình bày hoàn cảnh của mình, nhu cầu của mình, và kêu gọi. Một khi nhận thấy đứng trước công việc xứng đáng, cần thiết, đồng bào ta sẽ không ngần ngại tiếp tay. Trái lại, nếu chỉ vì tự ái hão, để cho một sớm một chiều chịu thất bại một cách dễ dàng, thì không phải là có thái độ làm việc, có tinh thần trách nhiệm nghiêm chỉnh.

Một tờ báo thoắt biến thoắt biến như trêu như lừa độc giả, quả thật không nghiêm chỉnh chút nào. Bởi vậy, nhiều lần chúng tôi đã suy nghĩ về lời khuyên bảo nọ. Nhưng đem ra thi hành, chao ôi, đâu phải dễ! Viết như thế nào, nói ra làm sao để "kêu gọi"? Ca bài con cá (dù cũng là ca) hẳn không phải là một hoạt động nghệ thuật, càng không phải là hoạt động văn học, sao dám đem lên mặt báo, giành chỗ của bài vở, chen lấn với các công trình sáng tạo? Cứ thế, lần lữa mãi, sau nửa năm, chúng tôi vẫn chưa cất nổi lời "kêu gọi".

✡

Nhưng trải qua khoảng thời gian ấy, chúng tôi lại nhận thấy có điều lạ lùng: là lời chưa cất lên, mà sự đáp ứng đã đến.

Một vị độc giả bên Tây Đức thản nhiên gửi tặng hàng trăm mỹ kim. Một bạn đồng nghiệp bên Gia-nã-đại vội vã gửi cho bản danh sách toàn bộ độc giả dài hạn của mình để mách bảo chúng tôi. Một tác giả — luật sư Phạm kim Vinh — viết cả một thiên nghị luận giá trị (mà chúng tôi sẽ xin phép in lại) để trình bày về tờ V H N T trên một tạp chí bạn. Nhiều bạn sinh viên ở các viện đại học Minnesota, Arizona, California v.v.... ứng tiền ra mua báo gửi đi giới thiệu các nơi, bỏ tiền ra thuê quảng cáo, in bích chương. Có những tác giả nhất định không chịu nhận nhuận bút, khiến một tấm chi phiếu nhỏ phải gửi đi gửi lại vòng vo. Lại có tác giả đã viết chùa lại còn góp tiền với tòa báo để làm nhuận bút. Vì không thuê mướn được người, báo thường chậm trễ, mà không hề có độc giả nào than phiền. Cũng vì thiếu thốn nhân viên, công việc ôm đồm, nên báo lắm sơ xuất: một vị độc giả nhận được số báo đóng tộn thiếu trang, bèn viết một lá thư yêu cầu chúng tôi gửi thêm trang báo thiếu ..."để xem, ngoài ra không có ý gì khác". Lời thư nhã nhặn, như vỗ về, như an ủi v.v...

Những trường hợp như thế làm chúng tôi cảm động đến sững sờ. Thì ra không cần chờ trình bày phân bua, nhiều người đã tự mình

âm thầm thấu hiểu hoàn cảnh của một tờ báo văn nghệ ở nước ngoài, đã dành cho nó sự chăm chút không ngờ.

☆

Tình cảm yêu thương ấy rồi có nuôi sống nổi tờ báo chăng, đó là chuyện khác. (Vả lại, dù mai kia chúng tôi không đủ sức tiếp tục nổi, thì tờ báo được chết trong sự đùm bọc chắt chiu như thế... chẳng cũng sướng sao !)

Chỉ biết lúc này chúng tôi không thể không tường trình về sự kiện vừa kể. Chúng tôi nghĩ rằng làm như thế cũng là một cách góp phần hữu ích vào sự tìm hiểu và nhận định về một khía cạnh của thái độ đối với các hoạt động văn hóa, cũng như về tình hình tinh thần chung của cộng đồng chúng ta. Mặt khác, sau nửa năm ra mắt, V H N T nhân dịp này xin tỏ bày lòng biết ơn chân thành đối với các trí kỷ xa gần mà chúng tôi không tiện nêu tên khi chưa được phép (ngoại trừ luật sư Phạm kim Vinh về đây là trường hợp một bài báo đã công bố).

Sự hiểu biết đúng đắn, đánh giá xứng đáng về kiều bào ta, cũng như lòng biết ơn nọ là cần thiết. Ngoài ra, sự sống chết của một tờ báo, nặng hỉ cho cùng, không quan trọng. Nhóm này nếu chẳng may thất bại, sẽ có nhóm khác nhiều khả năng hơn, "nghiêm chỉnh" hơn, đứng ra nối tiếp cho đến thành công. Chắc thế.

VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

NÓI CHUYỆN VỚI NHÀ VĂN MAI THẢO

văn nghệ việt nam trong & ngoài nước

Tác giả **Bên giã từ Hà nội, Tháng giêng cỏ non** *v.v...là một trong những người đã đóng góp nhiều nhất cho nền văn nghệ ở Nam Việt nam trong khoảng thời gian hai chục năm từ cuộc đình chiến 1954 đến ngày sụp đổ 1975. Ngoài những cuốn truyện giá trị, Mai Thảo còn chủ trương tờ* **Sáng tạo** *và một số tạp chí khác.*

Sau 1975, nhà văn Mai Thảo bị kẹt lại dưới chế độ mới hơn hai năm, nhưng rồi đã thoát được trong sự vui mừng của tất cả văn giới.

VHNT.– Trước khi nói về văn nghệ, hãy xin nói về văn nghệ sĩ: Xin ông cho những tin tức về các văn nghệ sĩ trong thời gian sống dưới chế độ mới, tại Sài gòn. Chẳng hạn những ngày cuối cùng của Vũ Hoàng Chương, những lần gặp gỡ sau chót giữa ông và Doãn Quốc Sỹ, Thanh Tâm Tuyền...;Đời sống của những cây bút "phi chính trị", như Bình Nguyên Lộc, Nguyễn Hiến Lê..; Thái độ sau này của

Vũ Hạnh, Lý chánh Trung, Nguyễn văn Trung v.v...

M T .-- Trong suốt 30 năm của cuộc chiến giữa hai miền, văn học nghệ thuật miền Nam lúc nào cũng bị cộngsản đánh giá như một trận tuyến văn học nghệ thuật đối nghịch với họ từ bản chất tới biểu hiện. Do đó là phản động, phản cách - mạng, là kẻ thù. Vậy,đương nhiên là khi vào tới Sài gòn , chế độ mới phải triệt hủy tất cả những công trình nghệ thuật những tác phẩm văn học của chúng ta. Họ đã làm đúng như vậy, tức khắc. Trước hết là lệnh đóng cửa vĩnh viễn tất cả những nhà in, tòa báo, nhà phát hành, xuất bản, tiệm sách cùng là mọi cơ sở hoạt động văn hóa bất kỳ lớn nhỏ bất cứ dưới một hình thức nào. Hầu hết những công trình văn học tiêu biểu của chúng ta đều bị coi là tội ác, đồng lõa với tội ác đế quốc. Phòng trưng bày tội ác Mỹ ngụy được thiết lập và mở cửa suốt mấy năm liền ở đường Trần quý Cáp,ở đó những tác phẩm văn chương thuần tuý của ta cũng bị xếp loại là phản động, đồi trụy và trưng bày chung với máy chém và thuốc khai quang,là một bằng chứng. Như vậy chúng ta đã hiểu ngay là những tác giả tiêu biểu của văn học nghệ thuật miền Nam không thể giành được một tôn trọng nào.Sau nhiều loạt đả kích dữ dội phổ biến trên báo chí, đài phát - thanh và các trường đại học, hầu hết những nhà văn, nhà thơ tên tuổi và có người đọc của miền Nam đều bị bắt. Như Nguyễn Mạnh Côn, Thanh Tâm Tuyền, Doãn Quốc Sỹ, Dương Nghiễm Mậu, Nhã Ca, Trần Dạ Từ, Lê Tuyên, Nhật Tiến , Nguyễn Thụy Long, Hoàng Hải Thủy, Nguyễn đình Toàn v. v... Tôi nữa, nhưng tôi đã thoát khỏi được. Tôi không thể kể rõ từng trường hợp trong khuôn khổ bài phỏng vấn này. Phải cả ngàn trang sách. Về Vũ Hoàng Chương thì ông đã bị giam cầm hơn 1 tháng. Thấy ông hấp hối, cộng sản mới chịu thả ông ngày 2[illegible]-1975. Ông mất năm ngày sau.Những người được để yên trong mục đích chia rẽ hàng ngũ chúngta và vuốt ve dư luận người Nam,như Nguyễn Hiến Lê, Bình - Nguyên Lộc,đều không được viết nữa. Đời sống của họ hiện đang rất âm thầm buồn bã. Còn Vũ Hạnh, Lý Chánh Trung, Nguyễn văn Trung ? Họ không có thái độ nào hơn là thái độ của bọn nằm vùng, bọn trở cờ đón gió, bọn cơ hội chủ nghĩa.

V H N T .-- *Sau 30--4--75, ấn loát phẩm của miền Bắc tràn*

vào Nam, tự nhiên có sự so sánh giữa văn nghệ hai miền. Ông nhận thấy thái độ của quần chúng, của cán bộ phản ứng ra sao ?

M T .— Đúng vậy. Đương nhiên có sự so sánh, sự đối chiếu. Sự so sánh, đối chiếu này đã cực kỳ tai hại cho tất cả, tôi nói tất cả, những công trình được đem vào từ miền Bắc, không riêng gì những ấn loát phẩm, mà ở cả mọi mặt trình diễn, mọi mặt sáng tác. Sách, báo cộng sản bày bán kín đặc khắp nơi. Nhưng quần chúng không mua không đọc. Được phát không cũng chỉ vì miễn cưỡng bắt buộc phải nhận. Những đoàn hát, đoàn múa cần thiết biết bao cho người Sài gòn thiếu thốn giải trí cũng không giành được sự hưởng ứng nào. Đó là một trong những thất bại lớn nhất, rõ nhất của cộng sản sau khi đã chiếm được miền Nam. Đó cũng là sự thất bại hoàn toàn của toàn bộ văn học nghệ thuật hiện thực xã hội chủ nghĩa đối với quần chúng miền Nam và với văn học nghệ thuật ở miền Nam..

V H N T . — Dưới chế độ mới, những văn nghệ sĩ nào ở miền Nam còn tiếp tục trước tác ? Họ đã viết được những gì ? Thái độ phản ứng của văn hữu, của quần chúng độc giả đối với những trước tác "hậu giải phóng" của họ.

M T .— Xin đặt lại câu hỏi như thế này: "Dưới chế độ mới những văn nghệ sĩ nào ở miền Nam còn được *cho phép* sáng tác"? Câu trả lời là có một số, rất ít, không đáng đếm xỉa, những tên bồi bút, những kẻ vô liêm sỉ và thiếu tự trọng, những kẻ ngây thơ đáng thương nữa, tưởng được chế độ mới cất nhắc lên chút đỉnh là được yên thân, được trọng dụng. Tôi không kể tên những kẻ đó ra đây làm gì. Họ không phải là văn nghệ sĩ. Những nhà văn, nhà thơ, học giả xứng đáng với ý nghĩa của danh từ đều đã từ khước mọi hợp tác với chế độ mới. Ngày cộng sản vào Nam là ngày những người cầm bút có liêm sỉ của miền Nam tự coi như đã chấm dứt sự nghiệp văn chương và thu mình vào im lặng.

V H N T .— Ông nghĩ gì về số phận của các văn nghệ sĩ miền Nam và của nền văn nghệ Việt nam hiện nay cũng như trong một tương lai gần đây ?

M T .— Với những nhà văn nhà thơ đã bị giam cầm trong các nhà tù ở Sài gòn, đã bị đày ải trong những trại tập trung ở Tây nguyên và miền núi rừng lam chướng ngoài Bắc, đó là số phận của những tù nhân khổ sai biệt xứ. Có thể họ đã chết không ai hay biết. Nếu họ còn sống cũng không một ai có thể biết tới ngày nào họ được thả về. Những người chưa bị bắt không có nghĩa là được hoàn toàn yên thân. Chỉ là chưa mà thôi, chế độ mới cũng đã nói rõ như vậy không chối cãi. Nói tóm lại, cả một thế hệ văn nghệ sĩ miền Nam cùng với sự nghiệp của từng người đã bị chuyên chính vô sản triệt hủy hoàn toàn bằng đàn áp và bạo lực. Mọi số phận đều đã rõ rệt như vậy, bi thảm và tuyệt vọng. Tôi không thể nào nhìn thấy cho những người cầm bút ở lại của chúng ta một hy vọng, một tương lai nào hết. Họ đang bị lưu đày trong cái nhà tù chế độ vĩ đại. Trên một ý nghĩa nào, họ đã bị giết chết.

V H N T .— *Sang Mỹ, ông nghĩ gì về hoạt động văn học nghệ thuật của Việt kiều ở Âu Mỹ ?*

M T .— Ở Âu châu và Hoa kỳ, từ ba năm qua, bởi đã có một số nhà văn nhà báo ở nước ngoài từ lâu hoặc đã di tản được trước ngày 30—4—1975 nên chúng ta đã có được một tiếng nói của cộng đồng người Việt ở hải ngoại thể hiện qua một số diễn đàn văn nghệ và tác phẩm văn chương xuất bản ở Paris và trên những tiểu bang Hoa kỳ có đông người Việt tỵ nạn. Tiếng nói ấy, trên nhiều hình thái khác biệt, là một nhu cầu đương nhiên không thể thiếu vắng trong sinh hoạt tinh thần và trí tuệ của người Việt đang phải sống ngoài đất nước. Ngay từ khi còn ở một trại tỵ nạn Mã-lai-á, những tờ tuần báo Việt tôi được đọc ở đó, tin tức về những bạn hữu tôi đã dựng được những cơ sở xuất bản, báo chí ở Hoa kỳ là điều làm tôi rất vui mừng và sung sướng. Sang tới đất Mỹ, tôi mới biết rõ là những người đi tản viết văn làm báo phải đương đầu với những khó khăn lớn lao và nhiều mặt hơn là tôi tưởng, trước khi tôi đây. Trường hợp một nhà văn ở miền Nam sống được bằng nghề viết của mình sang tới cái xứ sở giàu có nhất thế giới lại không thể sống chỉ bằng ngòi bút là một điều thật đáng buồn. Thực tế khách quan ấy đương nhiên đã giới hạn mọi hoạt động văn học nghệ thuật khiến cho

hiếu tài thơ tài văn di tản không sao có môi trường viết dù thừa khả năng và thiện chí. Đây chỉ là một nhận xét, và không có đề nghị sửa chữa tình trạng. Bởi vì di tản, chúng ta đương nhiên không còn cái thế chủ động đời sống và những hoạt động của mình. Nhìn chung những cơ sở đã dựng được, những công trình đã có được đều đáng khen ngợi dù còn chênh vênh và chưa hoàn chỉnh. Trước sức cuốn hút và đồng hóa mãnh liệt của nếp sống thực tiễn ở Hoa kỳ, đừng nên đòi hỏi quá nhiều mà hãy coi như thế cũng là được cho những năm tháng khởi đầu. Tôi chỉ sợ từ những khởi điểm ấy, chúng ta không tiếp tục không đi tới được mà thôi. Hãy tiếp tay cho tất cả những tờ báo của chúng ta, coi hết thảy là báo bạn, để chúng đứng vững. Với những đoàn trình diễn dù nghệ thuật hay thương mại, hãy ủng hộ thật tình. Tuyệt đối né tránh mọi nghi ngờ vô bằng, mọi phán xétvội vã, và thiên kiến mà rất đáng tiếc lại đang là một hiện tượng khá phổ biến trong sinh hoạt văn học nghệ thuật của cộng đồng người Việt di tản tỵ nạn chúng ta ở khắp nơi. Quyết liệt, không khoan nhượng với kẻ thù, nhưng hết sức thân ái và hợp tác được tới đâu thì thành thực hợp tác tới đó với những hoạt động "người nhà", tôi cho rằng nếu mọi người cùng có được thái độ này, bộ mặt của văn học nghệ thuật của cộng đồng Việt nam trên đất Mỹ sẽ tươi sáng và sinh động hơn tình trạng hiện giờ của nó. Thảm kịchmất nước phải đẩy chúng ta lại gần nhau. Ngoài đời sống cũng như trong sinh hoạt văn học nghệ thuật.

V H N T .– Ông có dự định hoạt động gì? sáng tác gì trong lúc này?

M T .– Tôi không thích nói trước. Sợ nói mà không làm được. Đương nhiên tôi sẽ viết lại sau ba năm ngừng viết. Trước hết là để đáp lại tri kỷ và bạn đọc còn có lòng yêu mến chưa quên. Trong chuyến đi qua nhiều tiểu bang vừa qua, tôi có nhận lời mời nói chuyện nhiều lần trước đông người, mục đích là để tường trình lại thực trạng xã hội và đời sống con người hiện giờ ở miền Nam sau ngày 30–4–75. Việc làm này rất cần thiết. Bởi vì thực trạng đó trái ngược hẳn với những tường thuật của cọng sản trên báo chí truyền thanh truyền hình của họ. Bằng đủ mọi cách phải làm thế

nào cho những người đã ra đi trước ngày mất nước thấy được Miền Nam đang điêu đứng như thế nào dưới vô sản chuyên chính, khiến cho ai nấy đều phải quan tâm hơn nữa, thật nhiều hơn nữa, về cảnh ngộ bi thảm của người ở nhà. Những cuốn sách, những bài báo tôi sẽ viết ở đây cũng sẽ không ra ngoài chiều hướng phơi bày dưới ánh sáng sự thật mọi khía cạnh về hiện tình xã hội miền Nam, điều mà chúng ta không thể trông mong gì ở báo chí ngoại quốc, nhất là ở Mỹ. Mỗi nhà văn vượt tuyến phải là một nhân chứng trước đã. Hắn không thể chỉ còn làm văn chương vì văn chương. Tất cả những người ở nhà, kể cả những người đưa tiễn tôi đi trước giờ vượt biển, đều chỉ gửi gắm vào nơi tôi ước vọng duy nhất ấy: cho mọi người, cho thế giới biết, *bằng bất cứ cách nào và đừng bỏ lỡ một cơ hội nào* về Miền Nam bây giờ dưới chế độ thống trị của nhà nước cộng sản, tôi đã hứa. Mọi dự tính sống và viết của tôi từ nay đều nằm trong cố gắng thực hiện lời hứa đó, cho dù vì lời hứa này tôi sẽ đưa mình vào những việc làm, những hoạt động rất không thích hợp một chút nào với bản chất tôi và những dự tính riêng tư của tôi.

CÁC CUỘC NÓI CHUYỆN TRÊN VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

Số 1 : **Nhạc Việt trên đất Mỹ**, với nhạc sĩ Phạm Duy.
Số 2 : **Triết Việt và triết Mỹ**, với giáo sư Kim Định.
Số 3 : **Người Việt trên đất Mỹ**, với nhà văn Nghiêm xuân Hồng
Số 4 : **Hội họa Việt nam ở hải ngoại**, với họa sĩ Võ Đình.

THỬ ĐẶT VẤN ĐỀ

TRIẾT LÝ NHẬN THỨC & VĂN CHƯƠNG của cộng đồng tha hương VIỆT

NGHIÊM XUÂN HỒNG

Riêng gởi tác giả HỮ GẠO ĐỒNG TÂM

Cách đây ít hôm, giữa lúc trà dư tửu hậu với Mai Thảo, Hoàng văn Đức, cụ Bùi hữu Sủng..., anh Võ Phiến có nêu lên vấn đề: có lẽ cần cố gắng đặt định một vài điểm căn bản cho một nền triết lý nhận thức và nhân sinh của cộng đồng tha hương Việt.
Tôi nghĩ lời đề nghị hữu lý, tuy vấn đề dễ nhức óc.

Cách đây 2.000 năm, dân tộc Do thái không biết do sức tật nguyền của một định mệnh nào, cũng đã phải lý hương để tha phương cầu thực. Dân Do thái đặt lòng tin vào kinh Cựu Ước, nhưng không tin ở Tân Ước, và không tin vào vai trò trung gian cứu thế của đấng Kitô. Họ cũng theo những thủ tục nghi lễ kỳ dị như thủ tục cắt bì (circoncision), coi đó như một thỏa ước giữa

Thượng đế và con người... Tuy nhiên, Thượng đế của họ cũng là một thượng đế nhất nguyên thần hóa. Và nhờ ở lòng tin sieu hình đó, mặc dầu bị lưu lạc và chà đạp, dân Do thái vẫn giữ được cá tính và bản sắc của họ qua nhiều thăng trầm của lịch sử.

Gần đây, một cộng đồng tha hương lớn khác là đám dân di cư Nga. Dân này tụ tập đông đảo hơn cả ở Pháp, và ra một tờ báo lấy tên là *Continent*. Và hoài bão của những người chủ trương có lẽ cũng là muốn tiến tới sự đặt định những tập quán sống và suy tư của người di cư Nga.

Nay lại đến lượt chúng ta. Cộng đồng tha hương Việt vốn đã có sẵn ít nhất là 500.000 người, và với nhịp độ sanh sản, chắc sẽ trở thành khá đông đảo... Nên vấn đề đặt định những nếp sống và suy tư cũng rất cần thiết. Để có thể dễ sát cánh và gìn giữ bản sắc của mình. Vả lại, những đám người di cư bắt buộc phải ly hương là gì ? Họ chính là lương tâm của những lớp người đương bị tủi nhục, chà đạp, bóc lột, và lưu đày trên toàn thế giới...

Khoảng tháng 12–77, tại Minneapolis, trong một thử đại hội sơ bộ về văn hóa gồm những người như Vũ khắc Khoan, Nguyễn đình Hòa, Nguyễn cao Đàm, Thượng tọa Thích giác Đức, linh mục Kim Định..., đã có nhiều người nêu vấn đề làm sao giữ được những bản sắc văn hóa của người Việt tha hương ? Giáo sư Kim Định cũng là người đã cố gắng khá nhiều để muốn tạo dựng một triết lý Việt. Và trong các tạp san hải ngoại, có tờ *Việt đạo* của nhóm Ngô trí Dũng cũng muốn khai phá theo chiều hướng đó.

Nên tôi thiết nghĩ mối ưu tư của anh Võ Phiến là hữu lý, tuy vẫn thấy đó là một vấn đề khó khăn phức tạp, đòi hỏi sự cố gắng miên tục của nhiều thế hệ... Tôi mạo muội viết bài này, là cốt kiểm điểm sơ lược những gia tài văn hóa của chúng ta, và đưa ra một vài ý kiến thô thiển.

Một gia tài văn hóa nào, một triết lý hay đạo lý nào, cũng thường phải xoay quanh một quan niệm trung tâm: quan niệm về Thực thể Con Người. Những nếp sống và suy tư cũng từ đó mà ra. Thực thể Con Người là gì ? Nó chỉ là một sự tập hợp NGẪU NHIÊN của vô lượng tế bào và lượng tử vật chất kết thành cái thân xác này; hay trái lại, nó còn hàm chứa một thành phần u-huyền chi phối bởi một CỨU CÁNH siêu hình nào chăng ? Đó là câu hỏi về cái *mystery* của con người . Cái *mystery* đó cũng tương đương với cái *mystery* của vũ trụ.

Tùy theo câu trả lời như thế nào, chúng ta sẽ lại có một thứ triết lý hay đạo lý tương xứng, và một đức lý tương xứng. Nếu câu trả lời chỉ hàm chứa một thứ chân lý tương đối, cục hạn, hay què quặt (vérité tronquée), chúng ta chỉ có thể đạt tới một thứ đạo lý thiên lệch, không hoàn bị, dễ dàng cực đoan, và chỉ tồn tại nhất thời. Trái lại, nếu câu trả lời đầy đủ viên mãn, chúng ta sẽ đạt tới một Đạo lý rất ráo, tối thượng, liễu nghĩa, có thể đâm chồi mọc lá lâu dài, trong nhiều ngàn năm được, tương tự như một cây đại thọ.

Ngày nay, đa số nhân loại hình như đã bước vào một kiếp hạn có quá nhiều c uồng vọng. Tương tự như một thứ Prométhée ngày xưa, vì quá kiêu ngạo nên muốn chối bỏ thần linh, để tự xư ng làm thần linh. Vì nhiều cuồng vọng nên tâm tưởng trở thành thác loạn. Cho nên, những chiêu bài chân lý đưa ra phần nhiều đều là những thứ chân lý què quặt, lệch lạc, cực đoan. Và cái khó của loài người là bao giờ cũng có một số phần tử dễ dàng vểnh tai, chạy theo thứ chân lý què quặt đó. Điể n hình là phong trào vô thần cọng sản và d uy vật biện chứng.

Thực ra, từ xưa đến nay, về câu hỏi về *mystery* của con người và vũ trụ, các bậc cổ thánh xuất hiện ở Đông hay Tây cũng đều giải đáp cả rồi. "Dưới ánh mặt trời, không có cá i gì là hoàn toàn mới lạ", lời n ói đó vẫn hàm chứa một phần nào s ự thực.

Trở lại vấn đề gia tài văn hóa của người Việt chúng ta.

Việt nam vốn ở vị trí một hành lang giao thông và chiến lược, nên qua giòng lịch sử, sự du nhập và cọ xát với những trào lưu văn hóa bên ngoài cũng rất mạnh mẽ phức tạp. Nước nào cũng vậy, cũng đều có sự du nhập của các trào lưu bên ngoài. Và cũng như Trung hoa hay Nhật bản, dân tộc Việt đã chế hóa một phần nào những trào lưu đó để biến nó thành thức ăn tinh thần của mình ... Văn hóa Lạc Việt cổ xưa còn rớt lại ít nhiều thần thoại của thời Lạc long quân lập quốc. Bước sang nửa thời kỳ Bắc thuộc, là đạo Phật đã bắt đầu du nhập và đạt tới một thời kỳ cực kỳ sáng lạn dưới hai triều đại Lý Trần. Rồi đến đạo Nho, đạo Lão truyền đến cũng ăn sâu vào tâm khảm dân tộc. Hơn trăm năm gần đây, có trào lưu lý của người Pháp-lan-tây đưa sang, kèm theo có Kitô giáo. Rồi đến ph o n g trào vô thần mác-xít... Ngần ấy cơn gió tư tưởng đã thổi vào đời sống Việt nam, và đã bắt rễ nông hay

sâu trong tâm thức và tiềm thức chúng...

Cho nên, trước khi khởi hành, thiết tưởng cần kiểm điểm giá trị của những trào lưu văn hóa đó.

– Bắt đầu với đạo Phật. Dù chúng ta ý thức hay không ý-thức, thực ra nền giáo lý này đã nảy mầm mọc rễ từ nơi tiềm thức của đa số chúng ta... Giáo lý Phật, tuy rất mênh mang rậm rạp, thực ra chỉ nhằm dạy chúng ta một niềm tin tưởng siêu hình: tin rằng có vô lượng các loại chúng sanh, có vô lượng hành tinh, có vô lượng thế giới, có vô lượng cõi, mỗi cõi và mỗi loại chúng sanh đó đều có những nghiệp lực riêng biệt nhưng cũng đều viên dung vô ngại, nhiều khi thường an trụ xen kẽ với nhau, nhưng thường khi ta không thể nhìn thấy được là vì nghiệp lực không đồng. Có những loại chúng sanh có thân hình rất lớn, có loại rất nhỏ, có loại thân hình thô trọc nặng nề, có loại thân hình rất vi tế nhẹ nhàng như hào quang, lại có những loại gần như không có thân hình mà chỉ có tâm tưởng như loại chúng sanh ở cõi Vô sắc. Ngoài ra, cũng có vô lượng những loại chúng sanh có khá nhiều thần thông, mà chúng ta thường gọi là thần linh hay quỷ thần.

Kinh Phật cũng dạy rằng : tất cả những cõi đó, những loại chúng sanh đó đều là do nghiệp lực chiêu cảm mà khởi lên, mà kết tập thành, mà biến hiện ra. Vì tất cả chỉ là do cái Diệu tâm biến hiện. Và Diệu tâm chính là cái Thực tại cuối cùng, bất đoộng, thường trụ, và nó chính là cái Bề tinh lực uyên nguyên, làm cội nguồn cho vũ trụ và vạn vật... Trong thực thể con người, cái thân xác thì phù du ảo ảnh, nhưng cái thần thức thì bất tử. Thần thức tức là A-lại-da thức hay Vô thức. Nó nhẹ nhàng như cơn gió thoảng, nhưng nó hàm chứa tất cả chủng tử quá khứ của chúng ta. Và chính nó khởi hành trong cuộc hành trình mênh mang qua các kiếp và các cõi, cho đến khi diệt trừ được chấp ngã và thể nhập được Diệu tâm mới thôi.

Trên diễn trình hiện tượng hóa này, có hai luật tắc nghiêm-khắc chi phối: luật tắc luân hồi và luật tắc nhân quả nghiệp báo.

Tóm lại, con đường giải thoát của đạo Phật là dạy người ta vượt khỏi những tri giác thông thường của ngũ căn, của thân xác vượt khỏi ý thức, vượt khỏi tiềm thức hay siêu thức, đạt tới Vô thức rồi lại phá vỡ Vô thức để tiêu trừ toàn thể chủng tử của nghiệp lực và thể nhập với Diệu tâm tịch diệt. Tuy gọi là tịch diệt, nhưng không phải là hư vô mà trái lại. Đạt tới đó, hành giả sẽ được niềm an lạc vĩnh cửu, và có vô lượng thần thông tự tại lực. Vị hành giả đã thể nhập với Thượng đế... Nhưng hành giả không an trú nơi thanh tịnh tịch diệt đó, và luôn luôn dùng nguyện lực để trở lại các cõi để ĐỘ SANH. Cho nên, thái độ tâm thức của

người Phật tử là luôn luôn coi mình như một người KHÁCH LẠ đi qua các cõi, các kiếp, mà không nhiễm trước, và luôn luôn dấn thân để độ sanh.

Sau nhiều năm suy ngẫm về các triết lý cùng đạo lý, tôi thiển nghĩ rằng đạo Phật đã hé mở cho tôi cái Chân lý trọn vẹn nhất, rốt ráo, tối thượng và liễu nghĩa.

– Nay đến đạo Lão. So với đạo Phật, đạo Lão ở một giai-tầng kém hẳn nhiều. Vì đạo Lão chỉ mới dạy chúng ta biết tiêu dao ở nơi tâm thức để đạt tới cái Thiên chân, rồi lại an trú ở nơi thanh tịnh vô vi đó mà không chịu ra khỏi... Tôi thiển nghĩ rằng Lão Trang cũng hơi tương tự như bậc Độc giác bên nhà Phật.

– Đạo Khổng càng thấp hơn nữa, vì chú trọng đến nhân sinh, và không nói lên được cái lý siêu nhiên của vạn vật. Nếu Chân lý được ví như một cây đại thọ, thì đạo Phật là gốc và thân cây, đạo Lão như cành cây, và đạo Khổng là hoa lá. Khi Khổng tử đi gặp Lão tử trở về, ngài có than với học trò rằng: "..Lão tử thực là con rồng, biến hóa khôn lường, ta không sao bì kịp."... Về cuối đời, đức Khổng say mê Kinh Dịch, vì muốn tìm một nhịp cầu bước vào lãnh vực siêu nhiên. ... Cần ghi rằng đức Khổng có nói về cách vật, trí tri, tức là khuynh hướng của duy lý khoa học... Tinh thần quy nhất của ba giáo lý đó là Tam giáo Đồng nguyên.

– Kitô giáo: bộ Thánh kinh của Kitô giáo là một bộ sách lớn có chứa đựng nhiều chân lý vĩnh cửu. Kinh đó đề cao quan niệm một Thượng đế nhất nguyên thần hóa, nhưng chưa có phi thần hóa. Đạo Phật có đủ cả hai, cả thần hóa lẫn phi thần hóa... Có một điều tiếc là Thánh kinh triển khai rất ít về các trật tự siêu hình. Ngay đến Apocalypse của thánh Jean cũng chỉ nói tới cõi trời, và không nói đến cõi sắc và vô sắc. Những lời giảng dạy của Christ cũng tương đối ít ỏi.

Tuy nhiên, lúc đọc, tôi rất thích về thông điệp của đức Christ, thông điệp đó nói về nỗi cô đơn của con người, về ơn tạo lập và che chở của Chúa, về lòng bác ái. Christ dạy: "Con chồn, con cáo đều có cái tổ, cái hang của nó, nhưng nhiều khi Con của Người không có một chỗ để gối đầu... Tuy nhiên, các con chớ lo lắng vô ích. Hãy nhìn con chim bay trên trời kia, hoặc nhìn một bông huệ ngoài đồng. Thực ra, thực ra, Ta có thể nói với các con rằng không có một con chim sẻ nào có thể rớt xuống mà không có bàn tay của Chúa."

– Rồi đến trào lưu duy lý của Pháp-lan-tây đưa sang. Hiện nay, chúng ta lại di cư sang Mỹ, nên lại càng chìm ngập trong bầu không khí duy lý máy móc đấy. Khuynh hướng duy lý là tin vào lý

trí, tin vào những giác quan của mình, và chỉ tin vào những thứ gì có thể sờ thấy, mó thấy, nhìn thấy, và có thể đo lường được. Nó đã đẻ ra nền khoa học hiện đại. Thần tượng của Hoa kỳ hiện nay là máy móc và computer. Máy móc và computer có cái công dụng lớn là tạo dựng được nhiều tiện nghi vật chất, nhưng trái lại, nó cũng khiến cho đời sống tâm hồn rất vất vả nhọc nhằn. Nó cũng tạo ra nhiều căn bệnh thần kinh. Nó cũng khiến cho rất nhiều thanh niên Mỹ phải đi sâu vào ma túy, tìm ở đó một lối thoát cho sự căng thẳng thần kinh... Trên một bình diện cao hơn nữa, ta có thể kết tóm rằng khoa học cơ giới có thể giúp con người cải tạo được một phần nào thiên nhiên và cướp đoạt được ít nhiều quyền năng của Tạo hóa, nhưng tựu trung, nó vẫn không thể trả lời cho một số những câu hỏi vĩnh cửu tỷ dụ như sau:

* Cái mystery của con người và vũ trụ: con người từ đâu đến và sẽ đi về đâu ? Con người đầu tiên trên mặt hành tinh này là ở đâu mà ra ?
* Tại sao con người lại cứ phải lăn ra chết như một con rười ? Tại sao không bất tử ? Sau khi chết, có còn gì không, hay chỉ là hư vô ?
* Làm sao giữ được sự thanh bình của tâm hồn ?

Đại khái là như vậy.

Ngày nay, chính nhiều nhà khoa học như J. Jeans, Eddington, Einstein... cũng nghĩ rằng tạo vật hàm chứa một kích thước huyền diệu mà khoa học khó lòng khám phá nổi.

– Trào lưu duy vật mác-xít : Trên bình diện tư tưởng và triết học, trào lưu này không có giá trị chân lý gì, nên chúa cần dài dòng.

Đó là sơ lược những gia tài văn hóa của người Việt tha hương.

Nhân loại ngày nay đương đi mon men bên bờ vực thẳm của cuồng vọng, nên sự bất trắc rất là sâu rộng.

Cộng đồng tha hương Việt, sống cuộc sống di cư lại càng bất trắc và phiêu bồng hơn nữa. Cuộc sống thường khi thấy phù du quá, ảm đạm quá, đôi lúc như vô nghĩa và phi lý.

Bởi thế, tôi thiển nghĩ rằng : điều cần nhất và trước tiên của cộng đồng tha hương là phải tạo cho mình và giữ lấy một niềm tin, một TÍN NGƯỠNG siêu hình. Nếu không, rất dễ tan tác và trôi giạt... Dùng niềm tin tưởng siêu hình đó để trau dồi, trang bị tâm thức và tiềm thức của mình. Như thế, mới có một căn bản vững chắc để buông mình trôi theo chiều hướng duy lý của đời

sống bên ngoài, và tuy buông mình, vẫn không bị lạc lõng giữa cái mê-đồ-ảo-phố của xã hội xứ Cỏ Hoa này.

NGHIÊM XUÂN HỒNG

TUYẾT TRONG THƠ VIỆT

Không Lộ thiền sư, một nhân vật của thế kỷ thứ XII, có bài thơ *Ngư nhàn*, như sau:

Vạn lý thanh giang vạn lý thiên,
Nhất thôn tang giá nhất thôn yên.
Ngư ông thụy trước vô nhân hoán,
Quá ngọ tình lai tuyết mãn thuyền.

Ông Đinh văn Chấp đã dịch:

Mây xanh nước biếc muôn trùng,
Dâu chen khói tỏa một vùng thôn quê.
Ông chài giấc ngủ đang mê,
Quá trưa tỉnh dậy tuyết che đầy thuyền.

Như thế, các thi sĩ Việt nam đâu có chờ đến khi sang đến Bắc Mỹ mới đưa tuyết vào thơ !

chuyện viết cho con trai

● LÔI TAM

Chỗ chúng tôi đứng là một vùng đất thấp, cây dại và cỏ tranh mọc đầy. Trước kia, nơi này là ruộng lúa. Rải rác đây đó, tôi còn thấy được những bờ đất gồ cao với những bụi duối, những cây dừa dại.

Thiếu úy Quang chỉ tay về phía lùm cây ở phía trước. Nơi đó, ngày xưa là khu gia cư. Vài cây cau cụt đầu vươn lên lẻ loi trong đám xanh hoang dã, dày đặc.

– Đó, Trọng nó ngã ngay tại chỗ đó. Lãnh nguyên một băng A K vào ngực. Cái thằng khùng quá! Nó mặc áo nhảy dù. Chắc tụi kia tưởng nó là sĩ quan.

Tôi ngồi xuống trên bờ đất, dùng một cành cây gẫy cạo những mảng bùn dính trên đôi giày trận. Năm ngoái cũng

trên tấm bạt nhà binh trải ở lưng chừng đồi, nơi đóng quân của trung đội nghĩa quân S.H.11. Trời xanh và cao. Gió thổi căng những tấm vải nhựa che trên tuyến phòng thủ phía dưới. Chúng tôi ngồi chờ trực thăng tải thương. Đêm trước trung đội của Trọng bị pháo. Hai nghĩa quân bị thương. Tôi xin trực thăng từ nửa đêm nhưng Tiểu khu cho tôi biết là phải chờ. Nghĩa quân, thứ lính được xếp hạng chót trong quân lực phải chấp nhận loại ưu tiên mạt hạng, ngay cả khi phải chạy đua với sự chết.

Trọng bảo tôi, giọng tức tối:

– Hồi tui còn ở trong Nhảy Dù, đâu có chuyện này. Cần gì, bốc máy lên kêu, năm mười phút sau có ngay.

Trọng là cựu binh sĩ Nhảy Dù, bị thương hư một mắt và giải ngũ. Ngày tôi đến quận, Trọng đang bán vé số kiến - thiết trong một sạp nhỏ ngoài chợ. Trọng là dân địa phương Quê Trọng ở xã Sơn hội, một xã nằm xa quận lỵ. Trước đây Sơn hội là một địa phương trù phú với những vườn cam sai trái và những đàn gia súc béo tốt. Vào khoảng cuối năm 63 áp lực địch gia tăng, vòng đai bảo vệ của Chi khu co lại, dân cư ở vùng Sơn hội và vài xã khác đổ về quận lỵ, vùng đất triền sơn màu mỡ trở thành vùng oanh kích tự do. Trên bản đồ, vùng này được tô màu đỏ, vùng bỏ ngỏ cho đối phương. Nhưng đối Trọng, Sơn hội không bao giờ mất. Trong những lần nói chuyện với tôi, Trọng luôn luôn lặp đi, lặp lại:

– Ông thầy – Trọng gọi tôi là "ông thầy" – cứ xin với cấp trên mở cuộc hành quân đưa dân về làng. Tụi tui cam đoan là giữ được. Ông thầy cho tui một trung đội. Lựa toàn dân Sơn hội. Tui là dân nhảy dùmà, ông thầy!

Trọng có hai điều hãnh diện: quãng đời trong binh chủng Nhảy Dù và xã Sơn hội trù phú. Bất cứ câu chuyện nào, Trọng cũng mở đầu bằng câu: "Hồi tui còn ở Nhảy Dù...", hoặc "Ông thầy mà thấy vườn cam của ông già tui..."

Hồi Trọng xin vào Nghĩa quân, từ chối hưởng phụ cấp tàn phế. Chúng tôi phải chật vật vận động để Trọng được thân nhân rồi sau đó lại phải chật vật vận động để Trọng được giữ chức vụ trung đội trưởng. Thông thường, các nghĩa quân, trước khi được cử làm trung đội trưởng, đều phải qua một khóa huấn luyện tại Tiểu khu. Trọng cương quyết không chịu đi thụ huấn. Lập luận thật giản dị: "Tưởng là học ở

trường Võ Bị Quốc gia hay ở trường Đồng Đế thì tui chịu chớ còn học ở Tiểu khu thì ăn nhằm gì ! Tui là lính đánh giặc lâu năm, xuống dưới đó học đi mót, hai trở lại, mất mặt quá ! "

Ngày được chính thức cử làm trung đội trưởng Trung đội S.H.14, Trọng sửa soạn thịt nai khô, rượu đế, mời tất cả sĩ quan, hạ sĩ quan Chi khu đến nhậu. Lúc gần tan tiệc, Trọng rót một chén rượu ngâm thuốc, đứng dậy mời tôi:

– Tui chịu ơn ông thầy nhiều lắm. Ông thầy vô hết chén rượu này để chứng cho tấm lòng tui đối với ông thầy.

Tôi uống cạn chén rượu. Trọng đứng dậy đá tung chiếc sạp gỗ bày bán vé số, cười sảng khoái.

Trọng nắm trung đội thật vững. S H 14 đang là một trung đội yếu vượt lên thành một trung đội hàng đầu, một thứ lực lượng "Tổng trừ bị" của Chi khu. Mỗi lần nhận được lời tán thưởng, Trọng cười : "Tụi này đánh theo kiểu Nhảy Dù mà."

Dạo ấy lực lượng chủ yếu của địch trong vùng là tiểu đoàn cơ động địa phương được điều khiển bởi một cán bộ hồi kết nguyên là dân xã Sơn hội. Tên này, chúng tôi không rõ cấp bực đích thực, thường tự xưng trong các truyền đơn là "Trung tá Sơn hội". Ước mơ của Trọng là được đụng một trận "ra hồn" với tên cọng sản này. Có lần, trong một buổi họp các trung đội trưởng, tôi đùa bảo Trọng:

– Sao, ông Trọng ? Ông để cho thằng Trung tá, Đại tá Sơn hội gì đó lộng quá vậy ? Nó là dân làng ông phải không.

Trọng cười cười:

– Ông thầy yên chí ! Trước sau gì tụi tui cũng mần nó. Thằng đó tui biết quá mà. Nó lớn hơn tui bảy, tám tuổi. Hồi nhỏ nó chỉ chuyên nghề bắt trộm gà. Cách mạng, giải phóng gì cái thứ du côn đó.

Long, sĩ quan phụ tá hành quân, khích Trọng:

– Ông mà mần thịt được nó, tôi bầu ông làm Thượng tá.

Từ đó, Trọng mang biệt danh "Thượng tá". Biệt danh này trở thành danh hiệu truyền tin của Trọng. Mỗi lần đi ngang phòng truyền tin, tôi không khỏi bật cười khi nghe giọng nói của người hạ sĩ quan trực:

– Thượng tá, Thượng tá ông nghe rõ tôi không ? hoặc:

– Thượng tá, có gì cần trình Đại Bàng không?

Dần dần, thành thói quen, mọi người đều gọi Trọng là thượng tá.

máy mồi chúng tôi đến chỗ đóng quân để nhậu hoặc cho lính mang thịt về Chi khu. Mỗi lần, trong bữa cơm, ngoài hai món lâm chuẩn là rau muống và hột gà, thấy có chất thịt, các sĩ quan đưa mắt nhìn nhau, mỉm cười :

– Lại quà của ông Thượng tá.

Mấy tháng sau ngày Trọng nằm trung đội, tôi được thuyên chuyển về tỉnh ly. Cởi bỏ bộ quần áo nhà binh và cấp bực đồng hóa, tôi trở lại đời sống dân sự. Giã từ những cơn sốt rét cháy giường, giã từ những đêm thức trắng, ngâm đôi chân lạnh cóng trong giao thông hào, nghe tiếng đạn réo qua đầu, giã từ những người bạn can trường, mộc mạc.

Ngày tiễn tôi ra trực thăng, Trọng mặc quần áo Nhảy Dù, đội mũ đỏ. Bộ quần áo đại lễ của ông Thượng tá. Bộ quần phục gói trọn niềm kiêu hãnh và quá khứ vẻ vang son của Trọng. Một sĩ quan nào đó đã nói đùa :

– Ông hên lắm. Thượng tá tiễn ông bằng màu đỏ. Đời ông rồi bốc.

Tôi cười buồn. "Bốc" đến đâu, "bốc" để làm được gì trong cái guồng máy hành chánh cũ kỹ, cổ chấp đang dàn ra trước mắt ?

Lúc tôi bắt tay Trọng, người cựu binh sĩ nhảy dù dùng hai tay nắm chặt tay tôi :

– Ông thầy cứ yên tâm về dưới. Tụi này không quên ông thầy đâu. Thế nào tui cũng hạ thằng Trung tá Sơn hội lấy khẩu K54 gửi tặng ông thầy.

Quà hứa của Trọng đấy. Khẩu súng cho một người công chức sắp ném cuộc đời còn lại của mình vào hệ thống thư lại nặng chĩu, bạc nhược. Trong cái thâm tình có ẩn chứa ít nhiều cay đắng.

Tin Trọng gục ngã đến trước món quà mà Trọng hứa cho tôi. Tiểu khu, với thành phần tăng phái của hai tiểu đoàn chủ lực, mở cuộc hành quân tảo thanh vùng Sơn hòa. Trung đội SH14 được chọn làm đơn vị phối hợp hướng dẫn. Và, Trọng chết trong ngày đầu của cuộc hành quân. Trọng ngã xuống trên con đường dẫn về làng cũ. Sơn hội ở phía trước cách năm cây số đường chim bay, với những vườn cam trụi lá, những sườn nhà cháy nám và vùng ruộng rẫy cỏ tranh

lan đấy. Nhưng có hề chi điều ấy. Với Trọng, lăng cũ vẫn như xưa. Vẫn những mái nhà ngói đỏ ẩn hiện đây đó dưới tán cau, bóng mít; vẫn chiếc bàu cá nhỏ, bờ mướt cỏ xanh, với những chiếc hoa súng vươn dài trên mặt nước.

Ngày hôm qua, tôi cậy cục để được tháp tùng đoàn quân xa về lại nơi phục vụ cũ. Quan tài của Trọng đặt ở cửa trước Bộ Chỉ huy Chi khu. Chiếc mũ đỏ đặt trên lá quốc kỳ. Chiếc mũ mang huy hiệu đôi cánh chim thêu bằng chỉ vàng. Đôi cánh nhỏ nhoi đó liệu có đưa được linh hồn Trọng về miền thanh thoát như trước đây nó đã đưa Trọng vượt lên trên những cái tầm thường của cuộc sống ?

Tôi đi vào vùng hành quân. Người sĩ quan thuộc quyền cũ chỉ cho tôi nơi Trọng ngã xuống. Tôi ngồi trên bờ ruộng, bờ ranh giới phân chia quyền tư hữu, thứ tư hữu nghèo nàn, kết quả của chuỗi tháng năm miệt mài lao khổ. Trong một ngày xưa nào đó, Trọng đã đặt bước chân trẻ dại lên những bờ ruộng thơm nồng mùi rạ ẩm này. Tuổi thơ đó. Quá khứ đó. Và Trọng chiến đấu. Trọng chiến đấu như một con chim yếu, xòe đôi cánh mỏng bảo vệ chiếc tổ của mình. Trọng cần chi đến những giáo điều ngoại lai huyễn dụ, Trọng cần chi đến những hứa hẹn xa vời. Trọng chiến đấu vì một thứ chính nghĩa tầm thường, giản dị. Tiếng ho của người cha già lúc nửa đêm về sáng, tiếng của mình của con trâu trong chuồng, tiếng cu gáy ở dãy tre chói nắng phía xa... Trọng chiến đấu để tìm lại chính mình. Rồi Trọng ngã xuống. Năm trước đây, trong lúc ngồi chờ chuyến trực thăng tải thương, Trọng đã kể cho tôi nghe về quãng đời đã qua của Trọng. "Ông thấy biết không, hồi đó bà già tui trồng được vườn cải tần ô thiệt tốt. Tới mùa, bán không hết, cải nở bông vàng rực, đẹp hết sức là đẹp !" Trọng đưa tay chỉ về phía dãy núi mờ xanh ở phía xa. "Nhà tui ở ngay chốt đó. Ngay dưới chân hòn núi Chóp Tròn đó. Ông thấy mà thấy vườn cam của ông già tôi..."

Tôi không thấy được vườn cam của Trọng. Nhưng tôi hiểu Trọng. Tôi cũng náo nức, rưng rưng nghĩ về những ngày tháng cũ. Bóng dáng mảnh mai của mẹ tôi trên những luống hành, luống tỏi, cành lá dài mướt lóng lánh sương mai, chiếc áo tứ thân màu nâu của ba tôi thấp thoáng sau hòn non bộ rêu phong, mùi trà tàu quyện thơm trong không khí...

☆

Đêm hôm trước, ở đây, một người bạn gọi điện thoại, cho tôi biết là đài truyền hình có chiếu một cuốn phim liên quan đến chiến tranh Việt nam. Gia đình tôi náo nức theo dõi cuốn phim. Ở đoạn cuối, người thương binh nổi cơn giận dữ. Anh ta đập phá đồ đạc rồi ném bộ quân phục xuống [illegible] trên người cô.

Đứa con trai lên bảy tuổi của tôi quay lại:

— Sao ông Mỹ đó giận quá vậy ba?

— Tại ông ấy bị thương? Tôi trả lời cho xong chuyện.

— Đi lính thì bị thương, có gì mà buồn quá vậy?

Trẻ con có những câu hỏi thật khó. Tôi tảng lờ không đáp. Làm sao tôi nói cho con tôi hiểu được những dụng ý bẩn thỉu đằng sau vở tuồng vụng về đó. Sự thất bại nào cũng cần được biện minh, hành vi hèn nhát nào cũng cần được khỏa dấu.

Con tôi rồi sẽ lớn lên ở đây, ở nơi mà tính cách hào hùng của sự chiến đấu được đồng hóa với một lý tưởng vị đã man, lạc hậu. Ở nơi mà sự gia nhập quân đội mang thuần ý nghĩa mưu sinh. Người lính biến thành một kẻ đánh giặc mướn cho chính tổ quốc mình. Làm sao nói cho con tôi hiểu được trong một quá khứ thật xa, trên giải đất quê hương nghèo nàn, đã có những người lính can trường, một mạc chữ Trọng. Rồi ra, có bao giờ con tôi thấy được cái cảnh một con chim nhỏ xòe đôi cánh yếu bảo vệ chiếc tổ của mình. Rồi ra, có thể nào con tôi tin được, ngay trước, đất nước mình đã có những người một mất tranh đấu, bất chấp hiểm nguy trước mặt, phản bội sau lưng.

Tôi thức trắng đêm nay để viết về Trọng. Tôi đã có ý định này ngay đêm trở về tỉnh lỵ sau đám tang Trọng. Nhưng rồi tôi không viết được. Thao thức trong căn phòng nhỏ, lắng nghe tiếng trọng pháo cầm canh, tôi biết mình đang làm một cố gắng vô nghĩa. Có đáng gì năm mười trang giấy vô-tri. Trọng đã ngã xuống, Trọng đã đi khuất, nhưng hàng vạn, hàng triệu người khác đang can trường chiến đấu. Làm sao tôi nói hết được?

Đêm nay ở đây thì khác. Tôi viết cho con tôi. Tôi viết cho chính mình, cho niềm hãnh diện của riêng mình. Ngày xưa..., những ngày xưa rất xa, rất đẹp. May ra, khi lớn lên, với giòng máu tổ tiên lưu truyền trong huyết quản, con tôi sẽ biết khinh những giá trị, những qui ước mà người ta

tồn sùng ở đây. Và con tôi sẽ hiểu.
Tôi cầu mong con tôi sẽ hiểu.

LÔI TAM

Tháng 9 . 1978

---

khóc cha

thôi rồi vĩnh biệt ba ơi !
nửa vòng đất sụp một trời thê lương
tình cha cao cả không lường
ba là bó đuốc soi đường đời con
ngày đi mong quả đất tròn
còn cha con đó ta còn gặp nhau
giờ thôi vĩnh biệt thương đau
thơ con ai đọc mắt sâu lệ mờ
ai theo dõi ai mong chờ
bóng con lưu lạc bơ vơ xứ sầu
ơn cao tình nặng nghĩa sâu
khóc cha đứt ruột lời đâu tỏ bày
ôm đàn con đại trong tay
còn đâu ông nội chờ ngày cháu khôn
con nghe thể xác linh hồn
một phần chết ngất về chôn với người...

HUY LỰC

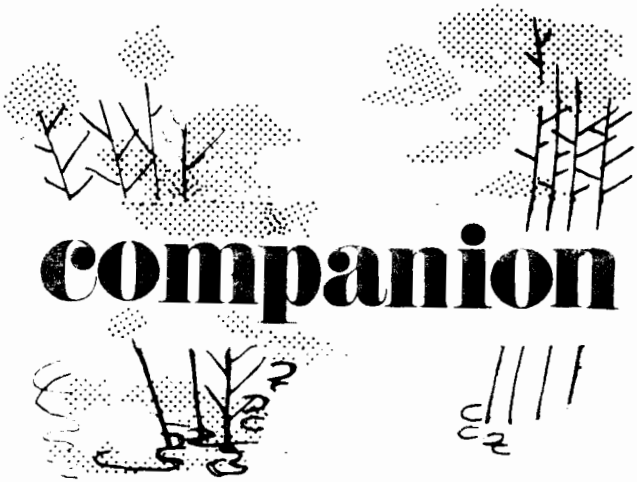

● Truyện ngắn của Dặng hải Âu

Tôi khoái nhất những cái mông của đàn bà Mỹ.Đo là những cái mông đẹp nhất thế giới.Thực ra, tôi cũng chưa có hân hạnh nhìn thấy tất cả các loại mông đàn bà các nước trên thế giới. Vậy thì nên phát biểu một cách khiêm tốn hơn, mông đàn bà Mỹ đẹp nhất trong thế giới của riêng tôi.

Trong vòng mười lăm năm trước đây, trước năm 1976, tôi tin tưởng mông con gái Ha uy Di là vô địch. Một chàng trai trẻ nhìn gái Ha uy Di trổ điệu vũ ngoáy mông một hồi là điên lên, là nghĩ ngay đến ái tình, nhưng anh chàng đông tính luyến ái, nhìn những cái mông ấy khiêu vũ có thể khỏi bệnh. Nhưng từ sau năm 1976, tôi xếp những cái mông đẹp của hòn đảo thò mông đó xuống hàng nhì. Lý do : điệu vũ của họ không chỉ biểu lộ thứ ngôn ngữ hấp dẫn của cái mông mà còn làm nổi bật cái bụng. Sự chú ý của tôi bị phân tán: mới đầu là chết mê chết mệt vì cái mông, dần dần thấy nhưng củ đọng của

cái bụng cũng hấp dẫn không kém. Với một cô gái Mỹ, không mặc quần áo, đứng múa trên bục một tiệm rượu bia, một "body shop" thì khác. Những cử động chân tay, những điệu uốn bụng cũng duyên dáng lắm, nhưng nó chỉ làm tăng sức hấp dẫn chứ không hề chiếm chỗ đứng danh dự của bộ mông.

Tôi khám phá ra cái vinh dự lớn lao cho những cặp mông đẫn bà Mỹ, cái vinh dự "đẹp nhất thế giới", vào buổi chiều ngày 23 tháng 9, khi tôi còn sống với người bảo trợ trong một thành phố nhỏ, cổ kính, thuộc tiểu bang Wisconsin. Chiều hôm ấy, tôi ngồi chờ trước hiên nhà, đợi xe đến đón đi học Anh ngữ. Nhà tôi ở gần một trường đại học. Tôi ngồi như thế, buồn bã, chán nản, rồi tôi nhìn thấy bốn năm cô sinh viên đi bộ trên đường. Họ nói chuyện rủ rỉ. Tôi không chú ý lắm. Rồi họ đi ngang trước mặt tôi... tôi nhìn theo họ một cách hờ hững và bất chợt khám phá được rằng họ có những cái mông đẹp quá. Theo nhịp đi duyên dáng của những cô gái, những cái mông như rung lên nhẹ nhàng, vừa rắn chắc khỏe mạnh lại vừa gợi lên những cảm giác mềm mại,dịu dàng. So sánh với kích thước những bộ phận khác, mông đẫn bà Mỹ hơi lớn. Một cô gái Âu châu hay Á châu có cùng chiều cao, trọng lượng với một cô gái Mỹ, sẽ có những bộ mông nhỏ hơn. Có lẽ vào một tuổi nào đó thì người đẫn bà Mỹ có một bộ mông khá vĩ đại. Bởi thế cũng cần nói thêm, không phải tất cả đẫn bà Mỹ đều có mông đẹp, nhưng muốn tìm những bộ mông đẹp nhất, có thể tìm ở họ.

Buổi chiều hôm ấy, sau khi nhìn mấy cái mông đẹp đi trên đường phố mùa thu, trong chiều tà, tôi cũng chưa dám tin tưởng ở sự khám phá của mình. Tôi nghĩ đầu óc mình chưa bình thường và nhận định chưa bình tĩnh khách quan.Đã bốn tháng nay tôi không có dịp gần gũi một người đẫn bà nào. Vậy thì có thể những cái mông ấy những cái mông làm tôi nóng bỏng, bứt rứt, đã hiện ra trước mắt tôi như những cái gì đẹp nhất, hấp dẫn, tuyệt vời nhất.Có lẽ để chấm điểm cho chính xác , tôi cần phải

là một vị giám khảo bình tĩnh hơn, có đời sống sinh lý bình thường hơn.

Phải hơn một tuần sau tôi mới có dịp kiểm chứng lại phát giác quan trong của mình. Nói thêm để bạn đọc rõ thành phố tôi đang ở lúc ấy là một thành phố nhỏ, cổ kính và đạo đức vào bậc nhất nước Mỹ. Đã có một thời gian dài người ta cấm bán cả bia trong thành phố đến nỗi những bợm nhậu phải đi hàng chục dặm mua bia ở thành phố bên cạnh. Vả lại giả thử nơi đây có một chỗ ăn chơi thì tôi cũng không dám bén mảng tới vì lúc đó tôi rất sợ làm người bảo trợ phiền lòng. Ông ta là một mục sư, sẵn sàng cảm thông và tha thứ cho những lầm lỗi của tôi trong lúc bỡ ngỡ vì đời sống mới. Nhưng tôi sẽ không thể tự tha thứ cho mình nếu bên cạnh công việc phải nuôi tôi, hướng dẫn tôi, tìm việc cho tôi, ông bảo trợ lại còn phải vác chiếu ra hầu tòa, nộp phạt cho tôi về cái tội bị bắt quả tang trong xóm chị em ta. Bởi thế, tôi tránh né cả cái việc đi xem phim X... Và như thế, đáng lẽ cái phát giác vĩ đại của tôi về cái đẹp của những bộ mông đàn bà Mỹ cũng sẽ bị quên đi, mai một như biết bao nhiêu khám phá vĩ đại nhưng thiếu may mắn trên mặt địa cầu này.

Nhưng tôi đã có dịp kiểm chứng và tin tưởng ở phát giác của mình nhờ một người bạn Việt nam ở thành phố lân cận.. Anh ta đã đi lam, có tiền. Một buổi trưa thứ bảy anh ta đến đón tôi sang thành phố anh ta chơi, nói là rủ tôi đi câu. Nhưng lúc gần đến thành phố anh ta cứ ngủ, nghe tôi hỏi về những kinh nghiệm câu cá trên hồ thì anh ta bảo:

— Quên chuyện câu cá đi bạn, cái thứ đó dành cho [illegible] nhiều thực khách đài các. Để cho [illegible] những người lên.

Tôi khoái gần chết và cũng thầm cảm ơn người bạn đồng hương mới quen thấu hiểu hoàn cảnh khó khăn của mình. Tôi nói với anh ta:

— Tôi "nóng người" từ bốn tháng nay rồi bạn. Nếu bạn [illegible] lâm tôi "nóng" hơn thì tôi sẽ chạy luôn và có

thể phạm tội ác. Vậy làm ơn cho nhau thưởng thức mục chính. Đổi lại chương trình một chút được không ?

Người bạn trố mắt kinh ngạc:

— Nhà ông chay tịnh bốn tháng nay thật đấy ã ?

— Chứ sao ? Không lẽ ông bắt người bảo trợ cho ông đi học mỗi đêm, chở đi kiếm việc, dậy ông lái xe rồi còn phải hướng dẫn ông xuống khu của chị em ta ? Hội nhà thờ có cho tôi ít tiền túi nhưng không thấy ai nói là cho phép tôi dùng tiền phước thiện để chi vào mục đó?...

Anh bạn cười khà khà:

— Tôi chê ông. Ông chưa biết rõ quyền lợi và bổn phận của một người được bảo trợ. Ông cũng đếch biết gì về người Mỹ hết. Người Mỹ thành thật, tự nhiên, coi nhu cầu đó cũng khẩn thiết như ăn mặc. Ông cần gì, ông cứ nói ra mà xem, họ sẽ không cười ông mà có khi lại giúp ông giải quyết khó khăn một cách hăng hái. Ai bảo trợ ông?

— Mục sư Raymond...

— Á à ! Thế thì cũng có hơi khác. Trường hợp tụi tôi may hơn ông. Chúng tôi được một nhà thờ bảo trợ nhưng nhà thờ lại cử một thanh niên ra trực tiếp hướng dẫn chúng tôi. Anh ta cảm thông gần hết nhưng nhu cầu của tụi tôi. Anh ta tập trung nhưng tên độc thân hoặc vợ con kẹt ở Việt nam lại và giảng một bài học về vệ sinh: đại khái không nên đi chơi bời bậy bạ có thể mang bệnh hoặc bị nữ cảnh sát giả dạng tóm cổ, ra tòa phải nộp phạt 500 đôn hoặc thụ huấn một khóa học dài 15 ngày... Tuy nhiên anh ta giới thiệu cho chúng tôi những người bạn gái... Và trong bọn tôi có đứa sắp cưới vợ Mỹ rồi. Như ông, vợ con kẹt lại... bốn tháng nay sống như bậc thượng tọa chân tu, họ thông cảm chứ ...

— Cũng tùy người tùy nơi ông ơi . Thành phố tôi ở cấm bán đến cả rượu bia. Tôi đồng ý hoàn toàn với bạn về cái khoản người Mỹ thành thực, cần gì mình cứ nói ra. Tuy nhiên, họ phản ứng với chuyện "can " của mình, nhất là loại chuyện "cần " ấy , rất khác nhau. Có người sẽ giúp bạn , chỉ dẫn cho bạn, cũng có người sẽ giảng cho

bạn một bài học luân lý, đạo đức lâu chừng mười thế kỷ.

Anh bạn gật gù, có vẻ thông cảm hơn. Rồi anh ta đổi chương trình, lái xe đưa tôi đến "mục chính". Sau đó chúng tôi mới đi uống bia, xem vũ ở trường.

Vậy bạn đọc có thể yên tâm về những nhận xét sau đây của tôi trong quán rượu. Tôi bước vào đó trong tâm trạng hoàn toàn thoải mái, nhẹ nhàng, sáng suốt và rất quần bình. Những nhận xét của tôi về sắc đẹp phụ nữ lúc này sẽ có giá trị những phán quyết có giá trị của một ông giám khảo nghiêm chỉnh.

Đây là một quán rượu nhỏ và chắc chắn là rẻ nhất. Người bạn tốt bụng còn dủ tiền cho tôi đến một chỗ sang hơn, anh ta nói những vũ công ở nơi đó trẻ và đẹp hơn. Nhưng tôi dễ tính, nghĩ rằng con gái nào trần trường đối với tôi lúc này cũng đẹp cả. Và chúng tôi vào đây, vào cửa đóng một tí một người lại được phát cái phiếu uống ly bia đầu miễn phí.

Quán trang hoàng giản dị: một cái quầy rượu bao quanh cái sân gỗ. Khách ngồi uống bia trên những cái ghế cao, xem cô vũ nữ vừa mua vừa thoát y. Khoảng trống còn lại trong quán dành cho mấy bàn bi da, mấy bàn nước ngọt, bàn thuốc lá. Cuối quán có cái tivi màn ảnh lớn. Ba vũ công kiêm luôn chiêu đãi viên. Họ thay phiên nhau lên múa trên bục gỗ. Mỗi cô biểu diễn chừng hai chục phút. Quần áo được lột dần ra xếp thành đống ở một góc "sân khấu". Uốn éo, múa may hết shift rồi, cô gái sẽ vừa cảm ơn tiếng vỗ tay của khách vừa ra đứng ở góc sân khấu, vội vàng mặc quần áo như vừa đi tắm xong rồi cầm cái khay rượu, đi quanh quầy hỏi xem khách cần dùng gì nữa. Trong khi đó một em khác đã thế chỗ, uốn éo theo tiếng nhạc và tủ tê cởi cái áo ngoài... Điệu vũ của họ chung chung thì giống nhau. Mỗi cô chỉ biến đổi vài động tác cho có vẻ độc đáo. Có em, khi cởi đến mảnh cuối cùng thì làm bộ khép nép, còn che giấu chút đỉnh làm như phải suy tính kỹ lắm trước khi phơi hết ra trước anh đến, có em cởi xong mảnh cuối cùng thì đi thẳng đến

gần tưng khán giả cho tất cả thấy thật gần thật rõ cái mà họ muốn nhìn. Cũng có em ,lúc đó lại long trọng lấy từ một ngăn kéo ra một cái lược và em vừa múa vừa chải lại râu ông Fidel Castro , chải tỉ mỉ, chăm chú như lúc cô em chải đầu lâm đẹp.

Ngồi trong quán chừng nửa giờ, vừa nhâm nhi ly bia vừa ngắm nghía cô gái trần truồng đang uốn éo cách mình chừng một thước, với những cử động gợi tình nhất... rồi tôi bỗng nghĩ là nước Mỹ cũng chẳng lấm lấn gì khi cho những quán kiểu đó hoạt động công khai. Ở nước tôi và khá nhiều nước Á châu khác , nếu có kẻ nào mở giữa thành phố một quán công khai kiểu đó, chắc chắn các nhà luân lý của chúng tôi sẽ tự tử hết nếu không cho đước thằng đó vào tù. Người ta sẽ nhao nhao lên báo động về sự truy lạc tinh thần của thế hệ thanh niên. Người ta sẽ lên án không mệt mỏi rằng chính những nơi đó là nguồn gốc của mọi tội lỗi, là nguyên nhân đưa tới sụ sup đổ quốc gia , những xáo trộn của xã hội. Người ta sẽ coi những thanh niên là cả ở những nơi đó là thứ thanh niên hoàn toàn hư hỏng, tinh thần tồi bại vô luân v..v... Chính tôi cũng đã từng tin như thế trong nhiều năm. Sai bết.Sau nửa giờ ngồi trong bầu không khí giải trí kỳ quặc ấy tôi thấy rõ một điều là sức tác hại của nó cũng chẳng có quái gì là ghê gớm. Xung quanh tôi, cũng ngồi nghiêm chỉnh xem thoát y vũ với tôi là những người thợ trẻ, chắc vừa rời xưởng máy. Đôi lúc họ hào hứng hát theo tiếng nhạc, trêu ghẹo cô vũ nữ, tưởng có lúc họ sẽ chồm lên vồ lấy cô ta... Nhưng chỉ sau ít phút có vẻ bị kích thích ấy, có người thản nhiên rồi quầy rượu ra đứng thụt bi da, lại có anh lặng lẽ đến cuối phòng ngồi xem tivi chăm chú. Và rồi, chính tôi ,kẻ bước vào quán bia vũ ở trường lần đầu tiên trong đời, kẻ mà khi bước vào tim còn đập rộn lên vì hào hứng, bị kích thích, chính tôi cũng bắt đầu chán nản nốt. Tôi gọi thêm một ly bia, chăm chú chờ ngắm mông từng cô vũ nữ, nghiệm chính chờ đợi như một nhà khoa học trong phòng thí nghiệm tìm tòi những phát minh mới. Tôi muốn xét lại cái chức vị "đẹp nhất"

của mông phụ nữ Hoa Kỳ và nhất là: tại sao tôi nghĩ là nó đẹp.

Bức tường sau sân khấu là một tấm gương lớn. Các vũ nữ khi lột hết quần áo thường rất thích quay lưng về phía khán giả, tự ngắm mình uốn éo trong gương. Họ tự thưởng thức họ, tự khoái soát để hoàn thiện những cử động, hay đó cũng chỉ là cách làm cho thân thể họ có chỗ tối chỗ sáng, chỗ kín chỗ hở, hấp dẫn hơn ? Tôi không rõ. Nhưng cái lối quay lưng lại mua của họ làm cho công việc nghiên cứu mông của tôi thêm dễ dàng. Nhà khoa học mông có những khối đối tượng rõ ràng ngay trước mắt để hoàn tất công trình khám phá những tư tưởng mới cho nhân loại.

Tôi khám phá được một điều quan trọng nữa: mông con gái Mỹ đẹp nhờ cử động.Khi múa, tay họ cử động đẹp, chân họ bước những bước gợi tình, hấp dẫn, họ ngửa cổ duyên dáng, họ ưỡn ngực mời gọi, nhưng những cái mông của họ vẫn có những động tác đẹp nhất, gợi tình nhất. Mông con gái Hạ Uy Di, nhờ cái bụng dầy công tập luyện đã rung lên theo một tốc độ nhanh quá, nghệ thuật quá, đến nỗi nó như mất đi một phần sinh động. Nếu tất cả những cái mông trên thế gian này đều có một thứ ngôn ngữ thì mông con gái Hạ uy Di nói với chúng ta bằng những lời lịch sự quá, chải chuốt quá. Mông con gái Mỹ "nói " với ta một cách giản dị, thành thực và như nồng nhiệt hơn nhiều, nồng nhiệt nhất.Nếu những cái mông ấy bất động, nó sẽ rất khó chứng tỏ rằng nó đẹp hơn những cái mông khác. Bằng chứng là tôi đã từng được nhìn ngắm rất nhiều hình phụ nữ khỏa thân, mà chưa khi nào tôi khám phá được vẻ độc đáo nơi bộ mông của con gái Mỹ.

Cả ba cô vũ công trong quán bia này đều đẹp. Anh bạn tôi chê rằng mặt họ lạnh lùng quá, khó mê. Đáng lẽ họ phải tươi cười hơn. Và cái cách họ mặc quần áo hơi vội vàng, nét mặt tỉnh bỏ, sau mỗi lần vũ cũng có hơi kỳ cục. Nhưng tôi thì cho rằng với một đồng vào cửa mà được ngắm tới ba thân thể ngọc ngà lại uống một ly bia

chửa , thế là rẻ chán. Giá sinh hoạt của nước Mỹ cũng không đến nỗi tệ lắm. Trong ba cô thì đã ít nhất hai cô có bộ mông lắm tôi chết mê chết mệt. Vậy là tỉ số những phụ nữ Mỹ có mông đẹp cũng rất cao.

Sau này, có một lần tôi kể cho bà Yvonne nghe về quán bia ấy và những khám phá mới mẻ độc đáo của tôi về mông của phụ nữ thế giới. Yvonne có vẻ không tin tưởng mấy vào học thuyết của tôi, bà ta nói:

— Tôi vẫn có nhiều người không đồng ý với anh đấy anh Chương à. Nhất là cái quan niệm của anh cho rằng mông đàn bà Mỹ đẹp nhất thế giới. Rất nhiều phụ nữ Mỹ vẫn mặc cảm và hơi phiền lòng vì mông của họ hơi vĩ đại hơn mông phụ nữ các nước khác trên thế giới. Tôi cũng chưa gặp một người đàn ông Mỹ nào nói như anh...

— Vì thế phát minh của tôi về mông là phát minh mới nhất, độc đáo nhất trong thập niên này.

Yvonne mỉm cười:

— Nhà phát minh có hơi vội vàng và chủ quan quá chăng ?

Tôi gân cổ bênh vực lập trường của mình:

— Xin Yvonne nhớ giùm cho một chi tiết quan trọng: lúc vào quán bia để khảo sát về mông tôi hoàn toàn bình thường, không còn sự khao khát quá mức vì ngay trước đó tôi đã ngủ với một người đàn bà. Lúc đó, tôi là nhà khảo sát bình tĩnh và sáng suốt. Tôi ước rằng sau này nhân loại sẽ sáng suốt, thông minh hơn để mở thêm những cuộc thi hoa hậu mông. Tại sao không. Người ta đã từng chọn những cô gái có đôi mắt đẹp nhất, đôi môi gợi cảm nhất, cặp giò tuyệt vời nhất, bộ ngực hấp dẫn nhất... Tại sao người ta không nghĩ đến việc tìm ra những cái mông đẹp nhất. Khi đó, rồi Yvonne sẽ thấy khám phá của tôi hoàn toàn đúng: con gái Mỹ sẽ chiếm ngôi hoa hậu mông dễ dàng và giữ ngôi đó trong nhiều năm trong khi chờ đợi phụ nữ toàn thế giới khổ công cải thiện bộ mông của họ.

Yvonne cảm ơn thiện cảm quá lớn của tôi dành cho mông đàn bà con gái Mỹ. Tưởng câu chuyện ngưng ở đây.

Nhưng Yvonne không đổi đề tài, đưa ra những nhận xét riêng có vẻ nghiêm trang hơn:

— Tôi nghĩ thế này: anh có một điều đúng, những cái mông của thục có thứ ngôn ngữ riêng của nó, nhất là những cái mông cử động trong một điệu múa gợi tình. Mỗi cử động, mỗi sự rung động của cái mông là một ký hiệu, một thứ ngôn ngữ quốc tế mà anh có thể hiểu ngay, hiểu cặn kẽ. Anh rời Việt nam trong tình trạng vội vàng đến nỗi không đem theo được vợ con. Anh lại chẳng hề học Anh ngữ để sửa soạn cho một cuộc du lịch quá dài, một cuộc sống mới trên đất Mỹ. Hồi đó, tôi muốn nói cái hồi anh còn ở Wisconsin, tiếng Anh của anh còn nghèo nàn đến đỗ anh cảm thấy sống giữa một thế giới câm. Anh chỉ hiểu mơ hồ khi nghe người Mỹ nói. Anh cố gắng nói và nghe những câu thông thường. Trong khi đó, đối với ngôn ngữ ái tình, anh là người vừa câm vừa điếc. Đúng không ? Thế mà trong lúc anh không thể nghe, không dám chờ một tiếng nói ái tình nào đến với anh thì anh vẫn khao khát muốn nghe. Bởi vì anh là một thanh niên khỏe mạnh, bình thường, suốt bốn tháng cả thể xác lẫn tinh thần anh đều đòi hỏi "ngôn ngữ" và hành động ái tình. Những "khám phá" của anh trong quán bia về mông phụ nữ Mỹ thực ra chỉ là sự kéo dài những khám phá của anh trong buổi chiều anh ngồi trước nhà, nhìn mông mấy cô nữ sinh viên. Tôi nghĩ cái giây phút "đầu tiên" ấy mới thực sự quan trọng. Anh đang sống trong cảm lặng bỗng anh nhìn mấy cái mông của các cô gái vừa đi qua trước mặt, và anh như "nghe" được những tiếng nói ái tình. Những cử động duyên dáng của những cái mông ấy "nói" với anh bằng thứ ngôn ngữ gian dị, như tiếng nói của thiên nhiên. Anh ngắm những cái mông và anh cảm thấy hiểu được, hiểu rất cặn kẽ... Tôi ngờ rằng anh "hiểu" ngôn ngữ của chúng còn tường tận hơn người địa phương. Hàng rào ngôn ngữ biến mất. Anh sôi nổi, bị kích thích và nóng bỏng lên vì những ký hiệu, vì ngôn ngữ mà những cặp mông nói lên trong từng cử động. Anh mê nó ngay, anh thấy nó đẹp nhất thế giới ngay là vì thế. Bởi vì biết

đấu đó chẳng là một thứ mối tình đầu của anh trên đất Mỹ. Một cái mông nào đó của một nữ sinh viên mà anh không nhớ mặt đã tặng anh một tiếng sét ái tình.Tôi không phải là một nhà tâm lý học để có thể giải thích trường hợp của anh rõ ràng, chính xác hơn. Tuy nhiên, tôi tin chắc rằng chính hình ảnh một cái mông gợi tình trong buổi chiều hôm đó đã đột ngột kéo anh ra khỏi thế giới cầm lặng, kéo anh ra khỏi đời sống hoang mang chập chờn nửa thực, nửa mơ, cho anh thực sự bước vào đời sống hiện tại, có thực, một đời sống sôi nổi , hấp dẫn và hứa hẹn nhiều chuyện vui. Thanh niên Mỹ thì khác, họ đến với một người con gái đẹp từ phía trước mặt. Họ tìm được thứ "ngôn ngữ ái tình " từ phía trước, rất rõ ràng. Họ thích mái tóc cô gái, rồi đôi mắt, đôi môi, bộ ngực... toàn thể. Rồi họ nói và nghe cô ta nói. Ngôn ngữ của họ quá đủ để nói cho nhau nghe những lời tình tứ, không cần sự trợ lực của một cái mông. Vả lại, đợi cho tới lúc chỉ còn ngắm được cái mông, tức là cô gái đã quay lưng lại mới chịu hiểu ngôn ngữ ái tình thì đôi khi... quá chậm, anh Chang ạ...

Câu cuối cùng, Yvonne có vẻ nói đùa, bà ta cười ngay sau câu nói để xác định sự đùa cợt. Ôi giời ! Cho tới nay tôi cũng chẳng hiểu bà Yvonne này thông minh tinh quái cỡ nào. Bà ấy làm cho cả một học thuyết đầy những khám phá mới mẻ về mông của tôi sụp đổ tan tành. Tôi không thất vọng mấy vì vụ sụp đổ lý thuyết của tôi kéo theo sự mất ngôi vị "đẹp nhất thế giới" của những cái mông phụ nữ Hoa Kỳ.Nhưng tôi chưa tìm ra cách chống đỡ và khá lúng túng , hơi xấu hổ nữa vì cái vụ Yvonne cho rằng mối tình đầu của tôi trên đất Mỹ là những cái mông.Một thanh niên , được Yvonne khen là "rất đẹp trai " , lại giàu tự ái như tôi mà bị một cái mông của một nữ sinh viên xa lạ nào đó giáng cho một tiếng sét ái tình xiểng liểng ! Kỳ cục hết chỗ nói !

Yvonne nhìn tôi, biết ngay tôi đang thất vọng, thất vọng như một khoa học gia phóng cái hoả tiễn lên cung

trăng lại bỗng thấy nó đần đầu xuống đất. Bà ta bỏ ngay bộ dạng nghiêm chỉnh. Bà ta ôm cổ tôi, nói sát vào tận tai, giọng thật ngọt ngào:

— Dù sao, nhân danh những cái mông của toàn thể phụ nữ Hoa Kỳ, tôi cảm ơn bạn. Khi nào đất nước này tổ chức những cuộc thi mông đẹp, tôi sẽ yêu cầu ban tổ chức mời bạn vào làm chủ tịch ban giám khảo.

Tôi vỗ nhẹ nhẹ lên mông Yvonne và mỉm cười ngầm biểu lộ rằng đã tha thứ hoàn toàn cho cái lỗi bà ta dám làm sụp đổ tan tành cả một lý thuyết vĩ đại về mông của tôi. Yvonne bỗng ngoái cổ, nhìn bàn tay tôi vỗ mông rồi vụt đứng dậy, cởi bỏ áo ngoài, đứng thẳng lên giường:

— Ô ! Tôi cũng có riêng tôi một cái mông được bạn ngưỡng mộ đây mà. Xem nào...

Cạnh giường ngủ là bàn trang điểm với một cái gương lớn. Yvonne quay lưng lại phía gương, ngoái cổ nhìn mông mình trong đó. " Ô ô " bà ta kêu khẽ như hơi thất vọng về mình. Rồi bà ta đẩy cái quần lót xuống để thấy trong gương cả một cái mông trần. Yvonne lắc mông, nhún nhảy như sắp biểu diễn một điệu múa Mỹ quen thuộc nào. Trong gương, mông Yvonne hồng lên mầu ngọn đèn ngủ trên một nền cửa sổ đã ngập ánh sáng trăng như sữa. "không tệ lắm " Yvonne càng lắc mông càng như ngạc nhiên thấy tôi có lý.

Lúc đó tôi suýt tiết lộ với Yvonne một bí mật. May mà rồi tôi không nói, giữ kín được cho tới ngày nay: bí mật ấy là chính cái mông Yvonne cũng tuyệt đẹp. Chính cái mông ấy chứ không phải mái tóc vàng, khuôn mặt thanh tú của bà đã lôi kéo tôi đi theo Yvonne từ bãi biển La Jolla về nhà Yvonne, sẵn sàng lao vào một cuộc đời mới, những ngày mới mà tôi chẳng hiểu sẽ dẫn tôi tới đâu.

Tôi gặp Yvonne vào buổi chiều thứ tám, khi tôi đang ngồi giữa hai tảng đá trên bãi biển La Jolla, giống như bầy

buổi chiều trước đó. Buổi chiều hôm ấy bầu không khí có hơi khác, trời mưa nhẹ nhẹ,đầy mây nặng như chì, ở phía that xa ngoài khơi, anh nắng mặt trời lọt xuống vài vũng biển lam chỗ biển đó xanh màu bạc hà.

Đây là một bãi biển không thơ mộng mấy, nhất là so với những bãi biển khác của La Jolla. Nếu bạn tò mò muốn đến tôi có thể chỉ đường. Vào vùng La Jolla rồi, bạn tìm đường Nautilus. Đường đó dẫn bạn thẳng về hướng Tây, ra tới bờ biển. Đường đó chấm dứt ở một ngã ba và từ cách đó cả trăm thước bạn đã nhìn thấy biển mở ra mênh mông trước mặt.Chỗ đậu xe rộng rãi. Bãi biển cũng vắng người , có lẽ vì nơi đây thiếu những tiện nghi tối thiểu như một cái bathroom công cộng mà bạn thường thấy ở các bãi biển khác.Bạn xuống bờ biển bằng cái thang gỗ hoặc, thích cảm giác mạnh thì lần theo những lối mòn khá dốc, trượt chân té gãy cổ như chơi. Xuống bai biển đi về phía trái bạn sẽ gặp một cái lều tranh. Đó là một món trang trí hơn là một chỗ tạm tránh mưa nắng, vì nó chỉ có mái, không có vách tường. Tôi thì luôn luôn đi về phía tay phải, leo trên những tảng đá không lồ. Càng đi về hướng bắc bạn càng gặp nhiều tảng đá lớn hơn. Người ta khắc tên lưu niệm đầy trên những tảng đá ấy và có nhiều nhà nghệ sĩ còn trổ tài điêu khắc. Một mỏm đá có thể được gọt rửa để có một khuôn mặt người , đầu một con vật. Xem toàn bộ tác phẩm điêu khắc ở đây chúng ta có thể yên tâm là gặp toàn những nhà điêu khắc lịch sự. Ở những nơi khác, nhất là những chỗ kín đáo, các điêu khắc gia tài tử, họa sĩ tài tử thường tạo hình đàn bà, một vài bộ phận của đàn bà. Hình thể những tảng đá ở đây tình cờ cũng có những hình thù tự nhiên giống , nửa thân một cô gái khá sexy nằm ngửa giữa trời. Chỉ cần sửa đi, thêm thắt đôi nét xong. Nhưng không một điêu khắc gia nào lam thế, họ chỉ tạo hình mặt người. Thiên nhiên ở đây có vẻ được kính trọng.

Hơn một tháng sau ngày đến San Diego tôi mới đến bãi biển nay, và thích ngay. Không phải vì nó đẹp mà vì nó vắng vẻ, nó cho tôi một chỗ ngồi dễ chịu. Những ngày

trước đó lũ bạn cho tôi đi xem tất cả những bãi biển khác cũng tất cả những hồ có thể câu cá. Rồi mỗi ngày trước khi đi làm, một tên bạn cho tôi đến một bờ hồ, một bờ biển nào đó, bỏ tôi xuống cho tôi ngồi câu Full time. Chiều đi làm về, nó ghé đón tôi. Tôi thực sự say mê câu cá được chừng nửa tháng. Sau đó thì chỉ khoái ra bờ biển ngồi, ngồi suốt ngày. Tụi bạn bảo rằng đầu óc tôi chưa bình thường, cứ cho tôi rong chơi những chỗ tôi thích ít lâu, may ra rồi tôi sẽ khá hơn. Như thế, ngày ngày tôi lang thang trong các phố ven bờ biển, chờ tới chiều leo lên mấy tảng đá ngồi chơi, xem mặt trời lặn, ngắm những con chim hải âu bay quanh quẩn trên những ngọn sóng xanh biếc.

Khi tìm được một chỗ ngồi giữa hai tảng đá lớn trên bãi biển này tôi rất hài lòng. Chỗ ngồi này ấm áp, kín gió, phía trên đầu lại có đặt đá nhô ra như cái mái che mưa.

Nếu bạn đến bãi biển đó giờ này, bạn có thể gặp tất cả những thứ tôi vừa kể và có thể cả Yvonne nữa. Yvonne có mái tóc vàng, thân hình cân đối, mặt giống hệt tài tử Suzanne Pleshette .Nếu bạn mới mười tám tuổi, bạn cũng tuổi với đứa con lớn của Yvonne đấy. Nhưng nàng rất trẻ , số tuổi chênh lệch chỉ làm nàng giống bà chị của bạn mà thôi. Yvonne dắt con chó nhỏ đi trên bờ biển vắng người. Nhưng điều này thật tôi không dám chắc lắm. Không chắc gì bạn có thể gặp lại Yvonne trên bờ biển đó nữa vì bà ta không thích trở lại nhiều lần một nơi đã có nhiều kỷ niệm, những kỷ niệm xum họp và tan vỡ.

Tôi kể tiếp về buổi chiều hôm ấy, buổi chiều có cuộc gặp gỡ lịch sử. Trời mưa lất phất và gió biển bắt đầu lạnh. Một mình ngồi giữa hai tảng đá, trên bãi biển vắng vẻ mênh mông, tôi tự nghĩ mình giống một hiệp sĩ Tàu ngày xưa, thu mình trong hang tập luyện võ nghệ. Để thay đổi không khí và gân cốt dãn ra sau hàng giờ ngồi bất động, và nhất là để có thể nóng lên chống đỡ cái lạnh buổi chiều, tôi đứng trong hang dợt lại vài thế võ.Việc ôn tập kung fu này cũng chẳng phải hoàn toàn vô ích. Biết đâu mai mốt nhớ đó tôi chẳng bắt được cái "giọp" tốt. Thằng

đẫn em hồi ở Việt nam mới đại náo, tài nghệ nổi [illegible] tôi mấy tuí mà bây giờ đang phom phom làm huấn luyện viên Thái cực đạo kiếm hộ vệ viên ở Chicago, lương nhiều tiêu không hết.

Sau một hồi mưa may, đấm đá, tôi phanh ngực ngồi nghỉ trên tảng đá và rồi Yvonne đi ngang qua trước cái hang tôi vừa luyện võ. Yvonne đi với một bà già, cả hai liều mạc mỏ tấm, chỉ khoác bên ngoài một áo choàng ngắn. Bà già vạy trai cám sợ vạy dan cho tay phải giữ cổ áo choàng, còn Yvonne chỉ mặc cho gió thổi tung áo xẻ, lửa toẩn bộ thân thể ra hứng gió lạnh. Hai bà đắt hai con chó giống nết nhau, thứ chó lông xù, nhỏ, chạy lon ton như một cục bông gòn [illegible] những lối chào của những người không quen nhau [illegible], chỉ có một điểm nổi đặc biệt, bởi ghi nhận được là Yvonne có khuôn mặt, nhất là đôi mắt, giống hệt nữ minh tinh Suzanne Pleshette.

[illegible] thêm một chut về điều này. Hồi ở Việt [illegible] ưa chuộng phim Mỹ [illegible] nhiều quá đến nỗi tưởng ra sì mẹ có một triệu nữ tài tử Mỹ. Những khuôn mặt tôi khoái nhất và nhớ nhất là Debbie Reynold, Dorris Day, Sandra Dee... Đó là những khuôn mặt có vẻ chống cự mạnh mẽ nhất được với thời gian. Tôi không hiểu rồi tuổi già sẽ làm cách nào để vẽ vài nét nhăn trên mặt họ. Những khuôn mặt tươi trẻ rực rỡ ấy sẽ thắng thời gian lâu lắm, tôi nghĩ thế. Những ngày đầu qua Mỹ, tôi nhìn ai cũng thấy như tài tử xi nê cả. Điều này không lạ gì. Người Mỹ mới nhìn dân Á châu cũng vậy. Họ [illegible] phân biệt người này với người kia. Anh chị nào cũng tóc đen mũi tẹt. Tôi thấy tài tử xi nê đi cũng khắp đường phố. Trong hồi nhà thổ bao trở tôi, tôi thấy ít nhất có năm bà giống hệt Liz Taylor và trong sở làm của tôi thì có tới tám ông Marlon Brando. Tôi chỉ chưa gặp người nào giống Suzanne Pleshette như Yvonne. Tại sao vậy nhỉ, có lẽ tại tôi nhớ kỹ khuôn mặt nữ tài tử này nhất nên phân biệt thật giả dễ dàng. Suzanne có đôi mắt thật

tình tứ, gợi cảm, một khuôn mặt thật "đầu bã". Có hồi tôi sĩ bà này nàng đến hỏi kiếm một bức hình bà ta cắt từ một tờ báo điện ảnh để dán trên tường phòng ngủ trong lúc tôi đóng quân ở Ban Mê Thuột. Mãi đến hôm nhà tôi lên thăm, tôi tạm cho bức hình đó đi tản xuống nhà Trung sĩ Quang. Hơn một tuần sau, tôi chưa kịp đưa người đẹp tị nạn về vị trí cũ thì xảy ra vụ pháo kích, trại gia binh cháy tiêu. Và cô Suzanne Pleshette không thể ngờ rằng trong đời cô đã có lúc được chia xẻ kinh nghiệm chiến tranh với một sĩ quan Việt nam, kinh nghiệm trong lửa đỏ hẳn hoi.

Chỉ nói "hello" với nhau một tiếng rồi đi thẳng thì chẳng sao cả. Dù Yvonne có chính là Suzanne Pleshette thật thì sau một tiếng chào thông thường ấy tôi cũng chẳng có lý do gì để đi theo nàng. Tôi tiếp tục ngồi nhìn ra khơi, cố tưởng tượng rằng bên kia bạn cầu, trên nước Việt, lũ con tôi đang làm cái trò trống gì. Thế rồi Yvonne trở lại, một mình một chó, không có bà già đi cùng. Nàng lại đi gần trước miệng hang của tôi và nàng đứng lại hỏi:

— Anh người Việt phải không ?

— Vâng, sao bà biết ?

— Tôi có thể lầm anh với người Tàu hay người Nhật. Nhưng tôi chưa thấy một người Nhật hay một người Tàu nào có thì giờ rảnh rang ngồi buồn bã như thế ?

— Tôi đang thất nghiệp.

— Tôi cũng đoán vậy.

Con chó kéo căng sợi dây trong tay Yvonne tỏ ý muốn đi về phía bờ biển. Sóng vừa đưa một thứ gì đó, chắc là những cành rong, vào bờ cát và con chó nhảy quẫng lên, chạy về phía đó. Yvonne theo con chó ra tận mép nước. Nàng quay lại phía tôi. Cuối chân trời, mây mỏng, mặt trời lọt vào vùng đó làm hồng rực cả một vùng nửa biển, nửa trời. Lúc đó, tôi ngắm mông Yvonne và lại thấy đó là cái mông tuyệt đẹp. Cũng chính lúc đó tôi hiểu tại sao tôi chú ý quá nhiều đến mông đàn bà Mỹ hơn những thứ khác. Lý do thật giản dị: tôi thường nhìn họ trong lúc tôi đang ngồi và họ thì quay lưng lại. Phía sau

người đàn bà, nếu chỉ được ngắm từ xa thì bạn thấy cái gì nổi bật gợi cảm hơn là cái mông ? Tầm nhìn của một người ngồi vừa ngang những cái mông đó và rồi người nhìn cũng không muốn đưa tầm mắt lên cao hơn.

Tôi tưởng Yvonne theo con chó ra tới mép nước rồi đi luôn và bà ta sẽ ghi trong kỷ niệm tôi một hình ảnh mờ nhạt về một người đàn bà có đôi mắt Suzanne Pleshette và cái mông tuyệt đẹp.

Nhưng nàng trở lại:

— Tôi là Yvonne.

Nàng chìa tay. Tôi đứng dậy nắm lấy bàn tay ấy và tự giới thiệu. Chúng tôi đều nói rất mừng được gặp nhau, những câu rất thông thường, những câu có thể dùng để chấm dứt câu chuyện, sửa soạn chia tay...

— Anh đang kiếm việc gì vậy?

Tôi lúng túng quá, tôi cũng đang chưa biết mình thích hợp với loại công việc gì.

— Tôi mới tới đây , đang sống nhờ mấy người bạn, có lẽ rồi tôi sẽ nhận bất cứ việc gì tôi làm được.

-- Ngồi một mình trên bờ biển như thế này chắc không phải là một phương pháp kiếm việc tốt.

Yvonne vừa nói vừa cười còn tôi thì ngẩn ra vì kiếm mãi vẫn không đủ chữ để đáp lại một câu dài. Tình trạng Anh ngữ của tôi lúc ấy là nghe đã khá lắm, nhưng nói thì vẫn chưa ra đầu vào đâu.

Yvonne ngồi xuống sửa lại sợi dây buộc cổ con chó, nàng nói, không nhìn tôi:

— Tôi có một việc cho anh. Tôi đang cần một...

Tôi không nghe được chữ cuối câu nói, tôi hỏi lại. Nàng nhắc lại chữ đó, tôi vẫn ngẩn ra. Yvonne tưởng tôi chê công việc, nói ngay:

— Anh có thể làm thử ít ngày... chờ tới khi anh kiếm được việc vừa ý. Tôi sẽ giúp anh kiếm việc mỗi ngày.

Tôi thú thực rằng tôi không nghe được tên cái công việc mà Yvonne vừa bảo tôi làm. Yvonne nhắc lại, thật chậm và rõ "companion. Tôi đang cần một companion".

Tôi hiểu nghiã chữ đó, nhưng chưa hề biết nó lại là tên một công việc, một thủ nghề nghiệp. Có thể cái nghiã mà tôi hiểu không đúng. Phải tra tự điển lại mới được. Yvonne nói mấy câu giảng giải về nghề "companion" tôi vẫn chỉ hiểu một cách mơ hồ. Nhưng tôi lầm bộ như mình đã hiểu hoàn toàn và sung sướng chấp nhận công việc. Cũng lầm nếu phải khuân vác nặng nề, chân lấm tay bùn thì rồi sẽ dzoọt sau , mất mát gì.

Yvonne nói:

– Nhà tôi ở gần đây. Chúng ta cũng về uống một ly cà phê rồi bàn thêm về công việc. Anh sẽ hiểu rõ hơn.

Chúng tôi đi dọc bờ biển, sát mép nước. Buổi chiều gió to và sóng cao. Con chó được thả chạy trước thỉnh thoảng lại sủa oang oang, nhảy còn tránh một đợt sóng trắn qua chân chúng tôi. Bà Yvonne cho tôi biết ông chồng bà đã mất trong một tai nạn máy bay(Bà có nói nằm xảy ra cái tai nạn đó cũng vài chi tiết đặc biệt về chuyến bay nhưng tôi nghe không kịp và cũng không nhớ nổi. Hiện bà sống với người con trai,thằng Dick, đứa con gái Elaine thì đang học ở Michigan, một năm về thăm nhà nhiều nhất là một lần, thường thì bà phải đến thăm cô ta. Yvonne nói rằng thằng Dick cũng đang đòi vào ở nội trú mặc dầu ở với bà nó hoàn toàn tự do, bà khuyến khích nó đưa bạn bè về chơi , party suốt sáng, nó vẫn không chịu nghỉ căn nhà là thế giới của chính nó. Nó nằng nặc đòi phải được sống trong một căn phòng nhỏ xíu ở khu sinh viên nội trú để cho "hợp với tuổi trẻ của nó ".Rồi Yvonne hỏi về tôi. Tôi tiết lộ vài chi tiết, tôi đến đất Mỹ một mình, người thân duy nhất là ông mục sư Raymond bảo trợ và nay thì vài người bạn Việt nam đang chỗ tôi ở nhà. Nhà tôi tạm trú năm ở đường 54. Tôi không có việc, không có xe nên hằng ngày một người bạn thả tôi xuống vùng bờ biển nầy, chiều đi lầm về hẳn ghé qua đón. Chúng tôi có một điểm hẹn, một giờ hẹn. Nếu hẳn đến điểm hẹn không thấy tôi thì có nghiã là tôi đã về nhà trước bằng xe buýt."Lát nữa anh hãy gọi điện thoại

thông báo cho mấy người bạn anh là anh đã có việc làm rồi". Yvonne nhắc.

Nhà Yvonne ở sát bờ biển. Chúng tôi lên những bậc thang bằng đá, bước qua cái lan can rồi vào thẳng phòng khách.. Khu này , nhà nào cũng đẹp. Nhưng nhà Yvonne đúng là sang tác của một kiến trúc sư cầu kỳ.Các phòng đều nhô lên trên những cao độ khác nhau. Phòng khách rộng mênh mông, thấp nhất. Từ đó lên phòng Dick phải đi bốn bậc thang , lên phòng Yvonne thì bảy bậc. Vào phòng rồi, muốn lên giường ngủ lại bước thêm một bậc nữa. Dường như tất cả những vị trí quan trọng trong nhà đều được nâng cao lên một chút. Tôi mở hồ cảm thấy đã thông cảm được với anh chàng Dick nào đó khi anh ta nghĩ rằng không hoàn toàn tìm thấy thế giới trẻ trong căn nhà này. Lối kiến trúc ấy khiến người ta phải thận trọng trong mỗi bước đi , để khỏi té. Với dân bà và tuổi già, sự cẩn trọng, chậm rãi ấy làm tăng vẻ qúi phái. Với những bước chân phóng tưng ảo ạt của tuổi trẻ thì đó là những cái bẫy. Nhưng căn nhà này có một căn phòng làm tôi mê ngay. Thực sự đó không phải là một căn phòng, nó là một cái nhà bằng kính tròn, hình thù giống loại bầu chứa nước ta thường thấy. Chỗ đó giống như một khoảng sân, rồi người ta chụp lên đó một cái lồng kính vĩ đại để che gió mưa. Phòng kính ở bên cạnh nhà. Đứng đó có thể thấy biển, thấy trời trăng sao và cả ánh nắng bình minh ở phương Đông khi mặt trời lên cao khỏi ngọn đồi trước nhà.. Thấy tôi đứng ngẩn ra trong phòng kính có vẻ khoái, Yvonne nói:

— Đó là sang kiến của tôi. Trước đây ba năm chỗ đó là vườn trồng hoa.

Trong lúc Yvonne pha cà phê, tôi gọi điện thoại về cho mấy thằng bạn. Gặp thằng nhỏ Hoà:

— Mầy nói với tụi nó là tao bắt được "giọp" rồi ?

— Giọp gì vậy ? Thơm không ?

— Thơm lừng, dĩ nhiên. Không thơm đời nào anh mầy chịu.

— Áp lai nói nào ?

— Khỏi áp lai. Thư giớp nãy cả Việt nam cộng hõa lẫn Việt nam cộng sản đều đếch có. Chỉ có đại cường như Mỹ mới có nổi thôi, mầy hiểu chửa?

— Mẹ ! Phét quá vậy ông !

— Thật mà, để bữa nào thư thả tao giảng dậy cho...

Yvonne bưng ly cà phê tới, đặt lên bàn, nói với tôi:

— Anh có thể cho các bạn anh biết là anh sẽ dọn tới đây.

Tôi nói với nhỏ Hõa:

— Mầy có nghe thấy không , Boss của tao vừa nói đó...

Ở đầu giây kia có lẽ con nhã Hoã đang ngạc nhiên vã tê tái... Tôi bảo:

— Mầy kiếm tự điển, tra giùm tao chữ companion xem nó là cái giống gì. Tao cần biết. Lát tao về nói chuyện nhiều...

Yvonne không hiểu những câu đối thoại, nhưng có lẽ năng linh cảm được rằng tôi vẫn chưa hiểu cặn kẽ công việc "companion". Tôi vừa bỏ điện thoại xuống, Yvonne đã đưa ngay cho tôi một tờ báo, chỉ vào phần rao vặt:

— Anh xem đây. Công việc tôi nhờ anh làm không phải là tôi mới nghĩ ra hồi chiều nay, khi vừa gặp anh, mặc dầu, khi mới nhìn thấy anh tôi đã nghĩ là có thể chọn anh được.

Tôi chăm chú đọc những dòng in trong phần "help wanted" của tờ báo:

"COMPANION light housekeeping, live-in, cook... 6 days week, non-drinker ....."

Cuối những dòng chữ đó là số điện thoại của Yvonne. Tôi đã hiểu tường tận hơn, không cần phải chờ kết qủa tra tự điển của thằng Hoã.Hơi choáng người, tôi nói với Yvonne:

— Theo đúng tinh thần bản rao tìm người này thì tôi sợ bã chọn nhầm người rồi. Tôi có thể làm công việc housekeeping , lau dọn nhà cửa nhẹ nhẹ (vừa nói tôi vừa nghĩ đến cái nhà bằng kính, hỏi hồi hận đã thích nó lúc nãy, không biết mỗi tuần tôi sẽ phải lau rửa cái nhà kính

không lỗ đó bao nhiêu lần).. Ngoài ra tôi không biết làm bếp...

Yvonne cười:

— Đừng lo. Tôi sẽ là người làm bếp trong nhà này chứ không phải anh. Khi đăng những dòng tìm người ấy tôi nhắm một người với những tiêu chuẩn khác. Thực sự thì tôi mong gặp được một người đàn bà Á châu, một bà Tàu già cũng được. Tôi muốn có một người nói cho tôi nghe những chuyện lạ, những chuyện xảy ra ở một nơi nào đó ngoài Hoa Kỳ. Đó cũng là một cách du lịch. Người companion thực ra là một thứ bạn. Những công việc dọn dẹp nhà cửa lặt vặt nêu ra chỉ để báo trước sự chia xẻ một vài công việc vặt với nhau, như những người bạn từng chia xẻ với nhau khi sống chung thế thôi. Anh sẽ là một người khách của nhà này, một người bạn của tôi. Anh sẽ không phải làm bất cứ việc gì anh không thích...

Tôi vẫn còn băn khoăn:

— Nếu bà cần nghe những câu chuyện lạ thì tôi cũng có nhiều nhưng khả năng Anh ngữ của tôi chắc không đủ...

...

— Anh sẽ được học thêm, tôi sẽ giúp anh. Đó không phải là vấn đề lớn. Nói tóm tắt lại, bây giờ anh đã hiểu rõ công việc, anh còn thấy có điều gì làm anh e ngại không?

— Tôi rất thích công việc này. Tôi nhận việc ngay từ giờ này. Lát nữa tôi cần về nhà người bạn lấy đồ đạc.

— Tôi sẽ đưa anh đi.

Đồ đạc của tôi chỉ gồm một cái va li đựng quần áo, nếu có bỏ luôn thì cũng chỉ cần một buổi đi garage sale là xong. Nhưng Yvonne cứ nhất định đưa tôi trở lại nhà cũ bằng cái xe truck nhỏ. Căn nhà các bạn tôi ở khá luộm thuộm, tôi không muốn Yvonne thấy cảnh ấy. Tôi yêu cầu nàng chờ ngoài xe. Lũ bạn cũng có vẻ tò mò muốn hỏi chi tiết công việc tôi làm. Thằng Hòa đã tra tự điển và cặng thêm [illegible] quần áo, nắp tắp ra đi.

— Thôi [illegible] chuyện. Bốc đăng cho [illegible]

Khi Yvonne lái xe rồi khỏi đường 51 tôi mới nhớ ra là quên cho lũ bạn biết địa chỉ cũng như số phone "sơ lãm" của tôi. Nhưng có lẽ rồi tôi cũng chỉ cho tụi nó biết số phone. Chưa biết công việc lãm ra sao, lỡ tụi đó đến nhà Yvonne thăm đận anh đúng lúc đận anh đang cong đít lau nhà, rửa kính thì cũng chẳng mấy vui....

Câu chuyện giữa tôi và Yvonne, với nghề "companion" của tôi, nếu kể hết, nghĩa là từ lúc chúng tôi gặp nhau cho đến khi tan vỡ, phải dày hai ngàn trang sách, thu gọn lại một cách văn nghệ, cũng cỡ năm trăm trang, nhưng vào lúc này, các đại huynh trong tòa soạn Văn học nghệ thuật lại chỉ cần một cái truyện ngắn. Tôi thật lấy làm tiếc là kích thước tờ tạp chí này lại không chứa đựng hết một chuyện tình vĩ đại. Thôi đành ngừng ở đây, nhưng trước khi thực sự ngừng các đại huynh phải cho phép tôi kể thêm một vài chi tiết nữa với độc giả, những chi tiết có thể gián tiếp giải thích tại sao trong câu chuyện này đã có nhiều trang tôi tỏ bày lòng ngưỡng mộ những cái mông đận bà Mỹ.

Buổi tối hôm ấy, tôi ngồi trên sofa, trước lò sưởi, coi truyền hình, lòng hỏi bận khoăn về cái "giọp" mới chộp được thì Yvonne đến ngồi cạnh tôi, trong bộ áo ngủ. Nhìn thấy nàng trong tình trạng như thế, tôi tỉnh ra ngay, hiểu ngay. Trước đó, sự lo âu, bận khoăn về một công việc mình chưa hiểu hết ý nghĩa, sự đột ngột của cuộc gặp gỡ đã làm tôi ngu đi.

Ngay trên cái ghế sofa, tối hôm đó, Đông Tây đã gặp nhau, một cuộc gặp gỡ thỏ mộng và tuyệt vời. Mới đầu vì tình trạng đói khát lâu ngày, Đông phương đã thảm bại, nhưng sau đó tất nhiên thắng lợi về ta, vì trường kỳ chiến đấu vốn là nghề của chàng. Tôi nói với Yvonne , trong lúc nàng tỏ ra sung sướng nhất:

— Bây giờ tôi đã hiểu tại sao bạn thấy tội hợp tiêu

chuẩn "companion" hơn là ... một bà Tàu biết nấu bếp.

Yvonne cũng đùa lại:

— Nếu anh tưởng những người rao trên báo cần companion đều là những người đàn bà như tôi thì anh lầm to. Tôi là trường hợp đặc biệt. Những người cần companion thường là những bà lão trên bảy chục, hoặc những người tàng tật, cần thuê người săn sóc và nói chuyện...

Chúng tôi thức thật khuya. Sáng hôm sau, tôi dậy muộn, mặt trời đã lên cao và Yvonne đã nằm phơi nắng trong cái nhà kính tròn. Nàng nằm sấp, không quần áo, chỉ có một cái mũ rộng vành che đầu và gáy. Tôi đến ngồi bên nàng, nghe tiếng sóng biển và chim hót, nghĩ đến những điều kỳ dị trong thời gian qua. Duyên nợ quái gở nào đã đưa tôi đi nửa vòng trái đất, mất mát, lang thang rồi bỗng dưng thật gần gũi người đàn bà này ? Nghĩ đến quá khứ thì đâu ốc lại bừng bừng lên một nỗi oán hận đau đớn không kìm được. Tôi trở vào phòng trang điểm của Yvonne, kiếm mấy cục son môi, lại lục tìm một vài ống màu để bên cái giá vẽ sát của nhà kính. Rồi tôi bắt đầu vẽ lên hai mông nàng một cái cờ búa liềm và một cái cờ đang được cầm ở khắp nơi trên quê hương tôi. Yvonne hỏi hứng hở: "Anh vẽ gì vậy ?". Tôi không trả lời. Tôi vẽ một cách chăm chú và cẩn trọng ngôi sao vàng trên nền cờ đỏ. Các lãnh tụ cộng sản có trông thấy tôi vẽ cờ của họ lúc ấy cũng phải lấy làm hãi lòng.

Đường bút của họa sĩ khi mạnh khi nhẹ, ngang dọc trên mông Yvonne khiến nàng bị kích thích. Nàng kêu rên khe khẽ và rồi tôi cũng không chịu nổi nữa. Tôi lật nàng lại. Cờ quạt đột ngột bị đưa xuống cái chỗ thấp nhất. Và tôi buồn cười quá, tôi cười đến nỗi Yvonne kinh ngạc, nhưng làm sao tôi có thể giải thích cho Yvonne hiểu cái ý nghĩ đang làm cho tôi như bị cù: " Cờ quạt xuống thấp nhường cụ Hồ và ông Fidel Castro vẫn ở cao hơn ".

Yvonne lại hỏi: "Anh vẽ gì lên mông tôi vậy ?".

"Anh vẽ lên đó một nửa thế giới". Tôi nói câu đó hai lần, nhưng chắc chắn Yvonne vẫn không hiểu.

ĐẶNG HẢI ÂU

□ triền dốc

Mỗi sáng ta trầm ngâm bên khung cửa
Nhìn cuộc đời vuốt mặt dưới sương mai
Vầng trán cao xói lửng những hằn dài
Quá khứ dần lắng sâu trong đáy mắt

Cả khung trời bỗng hạ xuống thật thấp
Đỉnh đồi xa mây trắng phủ ngang đầu
Bóng quê hương chìm khuất mãi nơi đâu
Trên kiếng mờ ta vạch tìm lối bước

Đường thênh thang đưa ta vào ngõ cụt
Đời lăn lóc như đá cuội chân cầu
Ta ngước mắt dồn cay đắng lên môi
Dốc men say dấm chua thành mật ngọt

Ta trở lại nấc thang đời thấp nhất
Mộng năm nào chôn trên ngọn trời cao
Nửa cuộc đời trước mắt vẫy tay chào
Chân vừa nhấc bỗng nhiên ta bật khóc—

Một nỗi lòng lắc đắc trên triền dốc
Ta ngất ngư bám ngọn cỏ khô cằn
Niềm tin vụn như bụi đỏ đường hoang
Ta thầm nghe Mẹ gọi từ lòng Đất.

NGÔ ĐỨC DIỄM
CA. Thu 77

⊛ một chút hương sen

Gửi người bạn cũ, bên kia bờ đại dương

Tìm người trong tập thư xưa
Người nay chốn đó, Người xưa phương nào ?
Lặng nhìn khói thuốc dâng cao
Khói tan...mình cũng tan vào cõi không !
Tỉnh say nửa kiếp mơ mòng
Trước-sau chẳng biết mình trông hướng nào !
Gập ghềnh bước thấp bước cao
Cúi nhìn sỏi đá mơ sao trên trời !
Địa cầu một chốn : đôi nơi,
Vòng tay bắt bóng, hỏi Người có không ?
Sân si cố kết trong lòng
Như trang giấy trắng nhờ dòng mực đen...

Ước gì như thoáng hương sen
Hương tan trong gió mình quên chính mình
Không Danh, Tướng, chẳng Sắc, Hình
Trước-Sau không có, cái Mình không tên
Siêu nhiên, tịch mịch, u huyền
Xác thân hóa nhập Tâm Thiền : "Trống Không"

Vẫy mây, gọi gió mấy dòng
Chín c sóng động sôi lòng Sông Mê !
Tặng người gửi chút hương quê
Uốp thơm cánh mộng mở về cố hương...
Hai mươi năm, một bước đường
Thời gian nửa chớp : có buồn chăng ai ?

VÔ DANH *
2–78

* *Tác giả bài thơ này, thực ra là một nghệ sĩ tài danh, nổi tiếng trong nước và tại nhiều nước Âu châu. Tuy nhiên, vì một lẽ riêng, chưa tiện xuất lộ tính danh.*

vì một ngày mưa bắt đầu

NGUYỄN THỊ NGỌC LIÊN

Chiếc xe đi qua những ngọn đồi đất đỏ, mấy hàng cao-su chạy dài thẳng tắp đều đặn. Chưa bốn giờ nhưng trời đã hơi choạng tối. Trời Long khánh đang đầu mùa mưa lắm những buổi chiều bầu trời bỗng xám đặc. Hành khách trên xe ngủ gà ngủ gật mặc chiếc xe dằn theo những ổ gà lớn nhỏ trên mặt đường. Người tài xế lẩm bẩm chửi thề mỗi khi chiếc xe dằn mạnh. Mẫn châm một điếu thuốc, nhìn đồng hồ tay, điệu này cũng phải sáu giờ mới về đến Sài gòn, hết nguyên một ngày phép. Mẫn nhả một hơi khói thuốc tròn; giữa những hàng cây dày sàn sạt, Long khà thì vẫn còn phảng phất cái lạnh cao nguyên. Khói rừng cao-su, trời sáng hơn một tí những mưa bắt đầu lấm tấm trên những mặt kiếng xe bụi đỏ. Trời bên ngoài mù câm. Mẫn loay hoay không biết làm gì ngoài hút thuốc. Mẫn không ngủ được dù hai mắt nặng trĩu. Những người khách vẫn ngủ thật bình thản, vài người mở mắt nhìn trời mưa, mệt mỏi hỏi người tài xế, Tới đâu rồi bác tài ? — Long khánh. Bà con cô bác có ai xuống Trần Hưng Đạo , Long khánh không. Không ai trả lời, người tài xế cũng không buồn hỏi lại, tiếp tục chửi thề theo những chiếc xe gắn máy lạng trên con đường chính của quận lỵ. Mẹ chạy xe kiểu này thì lên bàn thờ sớm nghe con. Mẫn nhìn ra ngoài xe, thằng lỏ đang cố kéo tấm bạt sau xe. Gió thổi chiếc bạt nhà binh căng phồng như cánh buồm. Thằng nhỏ nhở xíu, thiếu điều

muốn bay theo chiếc bạt, hắn cột được chiếc bạt quay nhìn Mãn mỉm cười. Thiếu úy coi em nghề chưa. Mãn cười...

Thằng nhỏ rút trong túi một gói Salem, xin chàng châm lửa. Mặt hắn non choẹt. Hắn hỏi chàng, Thiếu úy về phép hả thiếu úy ? Mãn gật đầu. Sáu ngày phép và để mang tin buồn về cho gia đình Huy. Chàng thấy ớn lạnh. Huy mái tóc ướt nhem vì nước mưa và máu. Bàn tay tím xanh. Sợi dây chuyền vàng và tấm thẻ bài trên ngực sạm nắng. Mang về cho Phương, cho mẹ tao. Mãn nắm chặt bàn tay bạn, bàn tay lạnh ngắt, rã rời buông lơi. Cái chết đến quá dễ dàng làm người lính trẻ ngây người. Chiều hôm trước, hai đứa con ngồi ngoài quán, nhậu bàn chương trình ngày phép sắp tới Tao về chuyến này đi hỏi vợ. Ông bà già Phương chịu rồi. Kỳ này tao được tới mười tám ngày phép lận. Sang năm là ông đổi về gần Sài gòn, ông lấy vợ. Đánh giặc cả đời chán chết. Phương bao giờ ra trường ? Cuối tháng sau chắc, nếu xong kỳ nhất. Nhưng đậu là cái chắc, vợ tao mà. Mãn cười. Mày còn có chuyện lăm trong kỳ phép tới, tao cóc có mục gì hết. Về thành phố trông mình cư như người rừng. Ngày vào Pagode uống cà-phê ngó thiên hạ, tối nhảy đầm với cave. Vậy mà cứ mê Sàigòn mới chết chứ. Mãn lại nhún vai với mình, Sài gòn và những năm đại học, lúc nào đời cũng vui như tết. Đến tối cả hai được lịnh đi tuần vùng. Địch bắn sẻ. Một quả mìn dọc đường. Chiếc xe nổ tung. Mũi Mãn trào máu, mở mắt tưởng mình đã chết, nhìn quanh chỉ thấy máu và bầu trời xám nghịt, cỏ lau ngang đầu. Huy nằm sấp. Mãn đã nhìn thấy bao nhiêu người chết, người bị thương quanh mình. Mãn đã khóc trên thây bao nhiêu bạn bè, ... nhưng chưa bao giờ như hôm ấy, căm thù và đau đớn tột cùng. Huy không thể nào chết được. Gương mặt Huy ướt nhẹp, mái tóc bết máu, dính đầy cỏ ướt quết vào mặt. Hai chân chỉ là đống thịt bầy nhầy. Huy vẫn còn thở, hay là Mãn tưởng như vậy. Người lính cứu thương chạy tới, trực thăng quần trên đỉnh trời, tiếng súng nổ lẻ tẻ, những lời trăn trối và Mãn cũng lả người. Tỉnh dậy, tưởng như là giấc mơ. Sáu ngày phép, và một trách nhiệm mang cho gia đình thiếu úy Trần đức Huy tin thiếu úy đã hy sinh vì tổ quốc. Mãn nghĩ tới Phương, tới mẹ Huy, những người đàn bà ấy sẽ chấp nhận tin người thân yêu nhất của họ không bao giờ còn

nữa như thế nào nhỉ. Chàng thấy mình đắng khát cổ họng. Thưa bác, Huy mất rồi. Thưa bác, con và Huy mới đi nhậu chiều hôm kia. Thưa bác... Mãn rùng mình nghĩ tới những lần Mãn đến nhà, bà cụ mừng rỡ đón chàng và hỏi thăm tin tức Huy. Rồi Phương. Mãn móc vĩ tìm tờ thời khóa biểu của nàng. Huy bắt Mãn phải giữ một bản để hôm nào tao bận mày đi đón Phương giùm tao. Bao giờ mày về phép mà tao kẹt, ghé lên trường đón nàng đi chơi. Phương có hai giờ Văn minh Việt nam ngày mai. Nếu là những lần khác, hẳn Mãn sẽ bảo nàng thôi cúp cua đi Phương. Linh mục Thanh Lãng có điểm danh lớp học bao giờ. Mãn mỉm cười, nhớ mấy năm học Văn khoa, quanh năm cứ ngồi ngoài quán cà-phê dọc đường Nguyễn Du sau trường Văn hóa Quân đội, tán dóc với bạn bè. Cuối năm đi thi cũng đậu. Huy và Mãn hai tên mê đánh volley, ngày đêm túc trực bên sân volley trường Dược. Mấy ông thầy bà thầy đều biết tiếng hai đứa. Vào mấy năm chứng chỉ, lớp học bao nhiêu học trò, thầy cô nhớ mặt cả. Huy đi ban Pháp văn, Mãn đi ban Anh văn, oral cuối năm thầy Hoán hỏi anh thích đi nghe cua tôi giảng hay thích đánh volley. Thưa thầy volley vui hơn cua thầy. Năm đó Mãn đậu luôn hai chứng chỉ kỳ đầu. Thầy Hoán lắc đầu, anh coi vậy mà cũng thông minh đấy. Mãn cười trừ, Học trò thầy mà. Huy rớt năm đó, hắn vào lính, Mãn chán đời, dạy học lêu bêu, thất tình người yêu đi lấy chồng, theo Huy vào lính và thấy mình già cỗi.

Xe chạy vào xa lộ, trời nổi đầy tanh khô, gió thổi bật bật trên tóc, hành khách tỉnh ngủ nói chuyện lao xao. Mãn bắt đầu thấy hai mắt mỏi dừ, nhìn thẳng lưng xe bắt chuyện, nhưng thấy nó đang say sưa đọc tiểu thuyết, chàng lại thôi. Lại nhìn đồng hồ. Gần năm giờ. Về đến Sài gòn chắc cũng sáu giờ. Mấy giờ báo tin cho bà cụ thằng Huy đây. Cả ngày hôm qua nằm trong trại, cả ngày hôm nay ngồi xe đò cũng chưa biết được mình sẽ khởi đầu như thế nào. Mãn nhắm mắt, hình ảnh Huy bết máu trên mặt đất ướt lầm chàng lạnh người. Mãn bỗng thấy mình muốn la hét đập phá tất cả. Huy chết rồi. Tưởng như là chuyện đùa. Xe chạy vào thủ đô, Dakao, Tân định, thành phố vô tình cười cợt, giận hờn

tan biến, thấy mình bình yên. Mãn vỗ vai thằng lơ, lúc này vừa đọc xong cuốn tiểu thuyết đang thao láo nhìn phố xá, Đèn đỏ Hai Bà Trưng Hiền Vương kêu tao nghe. Buồn ngủ quá trời. Thằng nhỏ bật cười. Thiếu úy nói chuyện nghe dui quá. Đi cả ngày thấy ổng tỉnh queo, đìa tới thành phố ổng bắt đầu ngủ. Mãn không nói, mỉm cười kéo sụp nón, khoanh tay nhắm mắt. Mãn nhìn thấy Huy mặc đồ trận đứng trước cổng nhà chàng, lối sân vào nhà rợp bóng những tàu trứng cá. Thằng Huy cao ngạo đẹp trai sạm nắng, buổi tối nhảy đầm mặc complet, chemise mousline như Alain Delon, hàng ngày đánh giặc vừa gan vừa lì. Thưa bác, Mãn bảo con mang những thứ này về cho bác. Mẹ chàng, áo dài vào đến điểm những chấm hoa vàng — áo mẹ thích nhất — phải không — vừa đi lễ sáng thứ bảy về, vồn vã, Huy vào nhà chơi cháu, Mãn không về kỳ này sao. Huy sẽ nói gì khi hắn báo tin chàng chết nhỉ. Tiếng thằng lơ xe đập thành xe bình bình, Hai Bà Trưng. Hắn gọi chàng, Thiếu úy ơi, sửa soạn Hai Bà Trưng. Mãn mở mắt, nhìn ra đường. Đèn ngã tư trở vàng, và đỏ. Thằng lơ bật cửa cho chàng nhảy xuống.

Chàng nghe tiếng hấn bô bô, Tưởng ổng nói chói ai dè ổng ngủ thiệt. Mãn len giữa đám xe gắn máy ngừng sau xe, bước lên lề. Trường Nguyễn Công Trứ học trò vừa tan học, áo dài trắng con gái; con trai quần xanh áo trắng lũ lượt kéo ra. Bọn con nít bây giờ mặt non choẹt đã lớp 12, 13, ngồi đầy trước những dãy xe nước đá, cũng tán tỉnh chọc ghẹo bọn học trò con gái. Vài đứa con gái đi ngang nhìn chàng. Mãn mỉm cười, mấy cô bé đỏ mặt cúi đầu. Mãn móc túi áo trận tìm bao thuốc. Bao thuốc bẹp dúm trong túi, không còn một điếu. Chàng vò nát bao giấy quăng xuống vũng nước mưa bên đường. Mãn phân vân không biết có nên tới thăng nhà Huy ngay. Mãn bắt đầu thấy hai tay mình lạnh tanh, mồ hôi đổ ra lạnh toát. Chàng mệt mỏi băng qua đường vào quán cà-phê trước trường Đức Minh kêu một ly cà-phê đen. Một gói Caravan. Hai trăm bạc mười điếu. Hôm nay tao sang mà Huy. Hút thuốc mày chết. Đời chết có một lần mà không mừng sao được. Ít ra mày chết cũng còn có tao mừng; tao chết, mẹ kiếp còn đứa nào mừng cho nữa. Huy, những ngày hai đứa cùng ở trại trên Thủđức. Sáng chủ nhật chờ Phương lên thăm, chờ bà cụ mang quà vào. Thằng nào đầu cũng húi cao, đen thui như mấy thằng tù, chiều thứ bảy ra bãi tập không thằng nào nhét lọt lời huấn luyện viên, tâm trí cứ nghĩ tới sáng chủ nhật. Mãn nhếch mép cười. Mẹ Mãn ở tận Đà nẵng, xa quá không vào thăm con được. Ba tháng đầu ở quân trường, Dung vào thăm được một lần. Huy có Phương vào thăm mỗi tuần. Làm sao trách Dung được. Mỗi người-mỗi đời. Đôi lúc ra phố bắt chợt một gương mặt, một dáng người, một giọng nói làm Mãn giật mình quay lại. Bàng hoàng. Chàng chẳng biết mình có còn lại tình yêu đó không. Nhưng Dung thì chắc đãquên chàng rồi. Quên hoàn toàn. Mãn châm điếu thuốc, cà-phê không đường đắng nghét. Mẹ, cuộc đời chẳng có gì vuiđược là chó gì. Tại mày đó Huy. Nếu mày đừng chết chắc tao đã bớt hằn học cuộc đời hơn. Mãn nhìn đồng hồ. Giờ này nhà Huy ăn cơm sắp xong. Mãn ghét đến bao tin buồntrước giờ ăn. Nghe tin người chết bữa ăn hết ngon nổi. Mãnnhìn qua nhà bi-da góc đường Duy Tân, lại cũng là Huy trong quán bi-da. Hồi thằng không đến trường đánh volley thì vào đó thụt bi-da đánh cá cà-phê Đức Minh. Cứ như là con

nít. Mà con nít thật, đi học cả đời thì lớn chỗ nào được. Cả hai chẳng có đứa nào lớn, chỉ vào lính để kịp thấy mình già.

Mãn giật chuông. Đường Duy Tân buổi tối vắng hoe. Vài cô gái làng chơi đã bắt đầu đi tản bộ trên lề đường. Mãn chờ người mở cổng và nghĩ thầm. Đi làm sớm vậy em. Rồi cười với chính mình. Lại tìm bao thuốc. Có tiếng chân ai giẫm trên sỏi nghe lạo sạo. Gương mặt chị người làm nhìn ra. Thưa ông, ở kia mà cậu Mãn. Mời cậu vào. Cậu Huy có về không ? Chị ta quýnh quíu mở khóa, tiếng xích sắt đập vào cổng loảng soảng. Có tiếng còi xe cứu thương vụt ngang đường Phan đình Phùng nghe như tiếng chó tru những đêm hành quân. Mãn bỏ tay vào túi bước vào sân hỏi chị người làm có mẹ Huy ở nhà không. Thưa có ạ. Ông bà vừa dùng cơm xong.

Cảnh phòng khách quen thuộc của nhà Huy làm Mãn tưởng chừng như mình về trở lại nhà. Đã bao đêm Mãn ngủ ở nhà này, ăn uống ở nhà này, nơi trú ngụ mỗi lần về phép với Huy hay một mình. Bao nhiêu buổi party, bao nhiêu lần nhảy đầm ở phòng khách này những ngày còn đi học. Có tiếng bà mẹ Huy trên cầu thang nói với chị người làm, mày vào dọn phòng cho cậu Mãn đi. Bà cụ nhìn thấy Mãn, hai mắt sáng lên mừng rỡ. Trời ơi, mới về phép hỡ cháu. Thằng Huy sao nó không về cùng một lần à. Về cho có anh có em. Cái thằng ! Nó gởi thư báo tháng này về mà. Cháu đã ăn uống gì chưa, để bác bảo chúng nó chạy đi mua phở nghe, rồi tắm rửa nghỉ ngơi. Kìa ngồi đi cháu. Ông ơi, Mãn về phép này. Mãn thấy ứ nghẹn nơi cổ. Mọi người đón tiếp chàng như thể chàng là con trai của nhà này. Mãn tưởng như mình là kẻ có tội, là kẻ phản bội, làm sao chàng có thể nói với mẹ Huy rằng, Thưa bác Huy không về kỳ này, và cũng sẽ không bao giờ về nữa. Mãn nghe nóng hai bên thái dương. Kìa sao lại đứng sững như trời trồng vậy. Cháu về bằng gì, máy bay hay xe đò. Đi cả ngày nên trông nó cứ sững người ra. Để bác gọi mấy đứa nhỏ. Tuấn ơi, Hạnh ơi, anh Mãn về này... Mãn xua tay. Thôi bác, để tụi nó học bài.

– Ừ, thôi để cháu ăn uống cái đã rồi gặp chúng nó sau. Thằng Huy tệ thật, nó có thư từ gì cho nhà không cháu ?

Mãn lắc đầu. Thưa không. Lại gật đầu. Có ạ. Chàng lục túi áo, bàn tay chạm vào tấm thẻ bài của Huy lạnh ngắt. Sợi dây chuyền nho nhỏ trong tay. Cái ví da Phương cho khi nàng đi Nhật năm ngoái. Mày con trai mà diện quá Huy ạ. Kệ tao mày. Mãn nhớ buổi sáng chủ nhật lười biếng nằm trên giường nhìn Huy sửa soạn hẹn với đào. Mày không kiếm một em đi chơi sáng nay Mãn. Đi một mình đủ mệt rồi còn em với út gì nữa . Vậy thôi chịu khó đi chơi một mình. Tối về đi Tự Do với tụi tao, có bọn thằng Bình râu. Thằng Huy vẫn mạnh chứ Mãn. Vâng ạ, hắn khỏe như voi. Tụi con mới đi hành quân hôm kia. Ông cụ Huy đi ra. Ông cụ ít nói. Huy giống hệt ông cụ. Bắt tay Mãn, Sao cháu, cũng thiếu úy hoài vậy sao. Thằng Huy nó tính bao giờ về đấy. Bảo nó bà ma nó cằn nhằn sao nó không chịu về đây. Mãn nhắm mắt. Bà cụ hỏi về Huy không ngừng. Ông cụ thương hại nhìn Mãn. Bà để thằng bé nghỉ một tí được không. Bà cụ cười :

– Ừ nhỉ, bác quên mất. Cháu nghỉ ngơi ăn uống cái đã, rồi bác nói chuyện. Mãn lắc đầu. Thôi cháu đi bộ ra ngoài Hiền Vương được ạ. Bà cụ đứng dậy:

– Sao vậy, ở nhà bác bảo chúng nó đi mua phở rồi.

– Thôi, xin phép bác, cháu không đói lắm, cháu đi bộ ra đầu đường được mà.

– Ừ, vậy đi ăn rồi về liền nghe, bác lên bảo chúng nó dọn phòng. Có cô nào bắt thì cũng bảo cô ấy đợi sáng mai nghe. Tối về kể chuyện mấy cậu cho tôi nghe cái đã.

Mãn đứng lên cầm nón đi về phía cửa. Ông cụ đứng lên theo. Ngoài sân thoang thoảng mùi dạ lý hương. Mãn nghe như có tiếng Huy cười đâu đó. Chàng dừng lại trên thềm nhà tay vân vê chiếc nón. Ông cụ ra theo đứng cạnh bên. Ông cụ nhìn Mãn xoi mói. Mãn. Mãn im lặng, chàng tưởng như mình là đứa học trò không thuộc bài đang đứng trước mặt thầy trả lời lý do tại sao bài không học. Mãn mím môi, Thưa bác Huy mất rồi. Ông cụ lặng thinh. Mãn tưởng như mình vừa bắn phát súng khó khăn đầu tiên, những phát súng tiếp theo chỉ là những tiếng nổ quen tai. Tụi cháu đi tuần tối hôm kia, bị phục kích. Chúng bắn sẻ, đặt

mìn dọc đường...

Mãn rút trong túi áo tấm thẻ bài, sợi dây chuyền vàng, chiếc ví da, đặt vào tay ông. Huy gửi cho bác gái, cho Phương. Giọng ông cụ đều đều:

— Bác cũng có cảm tưởng như vậy khi mới nhìn thấy cháu. Mấy ngày nay bác cứ nằm mơ thấy nó. Nó gầy vậy lỡ cháu?

— Cháu xin lỗi bác.

— Không phải lỗi của cháu. Bác không đòi cháu phải nói hết hôm nay. Để dịp khác. Cháu về nhà tối nay chứ?

— Thưa không. Cám ơn bác.

— Bác hiểu. Bây giờ tre già khóc măng. Nó mới hăm bốn tuổi. Không, không phải lỗi của cháu. Ông cụ lặp lại buồn rầu. Hai người cùng ra cổng. Mãn thấy mình không còn là trẻ con nữa. Chàng thấy mình lớn đi bên ông cụ. Ông cụ mở cổng, bắt tay chàng. Bàn tay ông nắm chặt tay Mãn. Mãn nhớ tới bàn tay Huy. Bao giờ cháu đi lại. Thưa ngày mai ạ. Chắc cháu lấy máy bay về Đà nẵng, lâu rồi cháu chưa về thăm nhà. Ông cụ gật gù, Cho bác gửi lời thăm ba mẹ cháu. Để bác nói chuyện với bác gái, với con bé. Ông cụ buông tay, vỗ vai Mãn. Thôi chúc cháu may mắn. Kỳ sau về ghé nhà bác ở. Ở khách sạn tốn tiền. Ừ tốn tiền. Ông cụ lặp lại như một ông già lú lẫn lặp lại tiếng nói của mình. Mãn ra khỏi cổng. Gió Sài gòn buổi tối thổi nghe lành lạnh sau gáy. Tiếng cổng đóng lại sau lưng. Những tiếng xích sắt lạnh lẽo vang trong đêm tối. Mãn đứng lặng, hai tay thọc vào túi quần trận. Bên kia đường, một gã đàn ông đang trả giá với một gái làng chơi. Mãn châm thuốc, nhưng rồi lại quăng. Bàn chân chà điếu thuốc dưới mặt đường. Một chiếc xích-lô đạp trở tới. Thầy đi xe thầy. Mãn gật đầu. Thiếu úy về đâu. Ra Nguyễn - tri - Phương Chợ lớn đi. Chàng chẳng hiểu có phải đó là con đường xa nhất chàng có thể nghĩ tới không.

NGUYỄN THỊ NGỌC LIÊN

tôi đi LIÊN XÔ

Hồi ký của TRẦN THẾ DU

Mạc-tư-khoa, thủ đô không có quán cà-phê, chỉ có 7 trạm xăng, trong đó vài trạm dành riêng cho xe vận tải lớn – Tất cả xe hơi đều gỡ cất que gạt nước mưa vì sợ nạn ăn cắp – Công nhân ở Liên xô, đặc biệt là công nhân Mạc-tư-khoa lười nhất thế giới – Máy bay Aéroflot để lọt gió mưa vào ...

☆

Xin sổ thông hành ở Pháp dễ ợt, chỉ cần thẻ căn cước và con tem 50 quan. Năm mười quan chứ không phải năm mười lạng như ở Việt nam...

Nhìn hàng chữ : "Thông hành này được cấp cho tất cả mọi nước", tôi thêm phân vân vì chẳng biết đi xứ nào. Chợt hồi tưởng những năm còn "sống chung" với Bác, bị bó chân bó cẳng, chầu chực suốt ngày ở trụ sở Ủy ban Hành chánh xin giấy đi chuyển liên tỉnh mà cũng không được cấp thì tôi nảy luôn ý lạ :

– Hay là đi Liên-xô ?

Và như thế chẳng phải là một kỳ thú ư so với mấy ngài cán bộ và mấy quan bộ đội tháng ngày mơ Liên-xô vĩ đại mà không hề và không bao giờ hy vọng được thưởng thức cái... vĩ đại ấy tận mắt ?

Hỏi ý kiến bà xã thì không thấy bà dùng quyền phủ quyết, hay *niet* gì cả. Bà cũng muốn tôi đi du lịch tí chút để xả hơi, sau một năm dài lao động, và lại còn cố vấn cho :

– Đi ngắn hạn thôi. Một ký giả a-mê-ri-canh viết trong *Sélection du Reader's Digest* là ông ta ở Nga có hai tuần mà đã thấy lâu quá, buồn đến chảy mỡ.

Bà cảnh cáo nhẹ vậy vì biết rằng đi Nga đâu phải như đi chợ. Từ ngày đi giờ về tới chi tiết chương trình đều do hãng du lịch nhà nước Intourist đóng khung sẵn cho mỗi người và các hãng du lịch Tây phương chỉ giữ vai trò trung gian vô thẩm quyền. Nghĩ ngợi một lát, bỗng bà đặt câu hỏi khác thường :

– Liệu có việc gì không ?

Tôi đã đoán ra, song cứ để bà trình bày cho trọn ý:

– Thì cái tội đã vượt vĩ tuyến thứ 17 đấy, nếu chúng nó khám phá ra...

Có lý lắm, vì thú thật tôi cũng hơi sởn gai khi thấy phải giả lời một số câu hỏi khá khúc mắc trên cái đơn xin chiếu khán : quốc tịch hiện nay là gì và kể từ ngày nào ? nếu khác với quốc tịch gốc thì quốc tịch gốc là gì và đã ở những đâu ? đi Xã - hội Chủ nghĩa Liên xô làm gì ? đã đi Liên xô lần nào chưa ? nếu đã đi thì mấy lần rồi và vào thời gian nào ? có họ hàng ở Liên-xô không (cho địa chỉ) ? có quen ai ở Liên xô không (cho địa chỉ) ?

– Khám phá ra thế nào ? tôi cũng đầu đáp lại. Chúng nó thèm ngoại tệ, mà mình là cái thá gì ? Brejnev nó hỏi đâu quay dây nói hỏi Phạm văn Đồng.

Thế là bà đòi cùng đi để hễ xảy chuyện gì thì đã có sẵn một người đến đập cửa tòa Đại sứ Pháp. Xét ra lo xa như vậy cũng không hẳn là lo cho con bò trắng răng : ai cũng rõ là có hẳn một phân vụ K.G.B. đặc trách việc do thám du khách. Một nữ sinh viên Pháp chẳng hạn đã tự nhiên biến mất trong khi thả bộ lẻ loi một mình giữa Moscou.

Tuy còn hơi ngần ngại, nhưng tôi cũng quyết định nộp thông hành đúng hạn nghĩa là hai tháng trước để xin chiếu khán .Chiếu khán Nga không phải là một dấu triện mà là một mảnh giấy xanh gồm ba phần : phần vô, phần ra, phần ghi chi tiết hộ tịch đương sự có kèm ảnh với tên họ phiên âm hoàn toàn ra Nga ngữ. Mảnh giấy này sau sẽ được cảnh sát biên giới giữ lại (làm tài liệu!) và trên thông hành sẽ không mang dấu vết gì chứng tỏ đã đi Nga.

Thông hành kèm chiếu khán chỉ được trao lại ở phi trường trước khi lên máy bay. Phi trường Le Bourget vào hè không khí oi nồng làm ai nấy dậm dật người, dậm dật chân, đi đi lại lại xôn xao, chuyện trò lùm tùm beng. Riêng trước quầy Aéroflot do một "đồng chí" Nga có cái bụng to như bụng Cút-Xếp chỉ huy thì trật tự được tương đối. "Đồng chí" vừa đặt đít xuống sau quầy thì

đâu lại vào đấy, cả chục nhân mạng lại sấn lên cứ ám lấy quầy. Cái sườn, "đồng chí" đứng nhổm dậy, lên gân đẩy lui bọn hỗn quân hỗn quan và dóng tiếng:

– Không xếp hàng thì không phát thông hành !

Vài ba người xì dài ngán ngẩm, song lần này tất cả chịu ngoan ngoãn...xếp hàng. Chưa nhập gia mà đã tùy tục rồi !

Mấy ông bà già lo lắng và nhao nhao đòi vé may bay. "Đồng chí" giơ cao tập vé cho mọi người trông thấy và giải thích:

– Tôi giữ lại. Các ông các bà không cần giữ.

– Thế còn giấy lên máy bay *(carte d'embarquement)* ?

– Tôi cũng giữ lại. Đến giờ, tôi dẫn tất cả đến tận thang máy bay.

Bà xã tôi lẩm bẩm :

– Khôn thiệt ! Giá có muốn về sớm, hết có vé mà về.

Đến lúc khai giấy đoan thì không những mấy ông bà già mà toàn thể đều nhao nhao lên như chợ vỡ. Ôi, sao mà phức tạp thế. "Đồng chí" cố gắng hết mình giải đáp thắc mắc tưởng đến phát khùng :

– Hỏi lần lượt mới giả lời được... Khai thật chính xác số ngoại tệ mang theo. Phải rồi, lúc ra lại khai nữa. Khai gì phải nhớ vì nhân viên đoan sẽ so lại. Nhẫn cưới à ? Cũng khai... Vòng tay, hoa tai, cũngkhai. Nói to lên... À, răng vàng ? Răng vàng thì...thì... không phải khai .

– Nếu lúc đi có một răng vàng, về lại có hai thì có làm sao kh ông ?

"Đồng chí" cười xuề xòa không trả lời câu hỏi trêu chọc.

Và lần đầu chúng tôi đặt chân lên một chiếc máy bay Nga, không tránh khỏi tò mò và đầy ý nhận xét từng bộ phận chi tiết. Chiếc Ilyouchine 62 này gồm bốn động cơ phản lực ngoạo nghễ gắn đằng đuôi được kể là một kiêu hãnh của nhà nước vô sản. Khách quan mà nói thì hình dáng bên ngoài trông thanh thoát ngay ngắn không kém máy bay "đế quốc", bên trong rộng hơn bên trong của loại Boeing 707 và được phân ra thành hai phòng ngồi. Còn vấn đề thẩm mỹ và tiện nghi thì xin các bạn đừng đòi hỏi quá nhiều và nhất là đừng bắt cái gì cũng phải "chạy" đúng theo ý muốn: tại sao cái bàn trước mặt bạn kéo nó ra nó cứ xệ xuống, tại sao cái máy điều hòa không khí chạy tốt lẹ ở hàng ghế trên mà lại tắc ngang ở hàng ghế bạn, tại sao không có tấm kính cầm để bạn đỡ bị chói mắt khi ngắm phong cảnh mà cứ phải kéo

màn, tại sao bạn bấm chuông kêu tiếp viên mà chẳng thấy ma nào lại... Ấy là không kể cái nạn máy bay bị tràn ngập bởi báo chí tuyên truyền. Phần các tiếp viên ở đây bạn nên nhớ họ đều là "công chức" cả; nếu bạn gọi cà-phê mà lại được thưởng thức nước trà thì chẳng nên phản đối làm gì cho mất công, chỉ có thế thôi, uống thì uống, không uống thì mặc.

Bạn cũng sẽ không được cái thú vị nghe phi hành đoàn chúc bạn thượng lộ bình an, cho bạn biết hiện ở cao độ nào, tốc độ nào. Máy bay đang lên cao, không ai để ý dặn bạn nên ngồi xuống và khóa thắt lưng lại. Ký giả Daniel St-Hamond của đài truyền hình Pháp đã nói là mỗi lần đi Aéroflot là mỗi hết hồn vì an toàn không được bảo đảm : đến cái phao cấp cứu cũng không biết được dấu chỗ nào. Còn nhớ bà xã tôi mỗi lần đi máy bay "đế quốc" lại cảm thấy ngài ngại khi cô tiếp viên hàng không dặn cách thức tự cứu nếu máy bay rớt. Lần này bà lại ngại...hơn nữa vì không thấy ai dặn gì.

Sau ba tiếng bay, chúng tôi tới phi trường Léningrad. Phi đạo sạch trắng, nhưng xung quanh là cỏ mọc un tùm và bùn lầy. Vắng hẳn cái náo nhiệt dậm dựt của các phi trường Tây phương. Hành khách tự nhiên trở nên nghiêm trọng, lập cập sửa soạn thông hành nhất là khi trông thấy, mấy bộ đội đỏ cầm súng án ngữ cửa vào.

Nếu lúc đi bạn thấy nhân viên Pháp vừa trông thấy mẫu cổ thông hành đã khoác tay hối bạn rảo bước để tránh nghẹt lối, thì ở đây bạn nên chậm chân, càng chậm và càng làm ra vẻ thản nhiên càng tốt. Thuật xét thông hành của các đồng chí là một hỗn hợp giật gân gồm xiếc lẫn thôi miên. Đang bâng khuâng thì bạn nghe xình một tiếng và một vòng sắt hình chữ U thòi ra dưới bàn giấy của "đồng chí" chặn bạn lại. Những người đi sau tò mò nhận xét bạn trong khi bạn trình giấy. Viên cảnh sát đó, lon vàng chóe, chỉ có cái đầu nhô khỏi bàn giấy, thu giấy và cặm cụi viết lách một hồi, rồi đột nhiên ngửng mặt nghiêm nghị nhìn chòng chọc bạn lúc lâu không nháy, lại cúi xuống ghi chép, lại thôi miên thêm hai ba lần. Xình một tiếng nữa : vòng sắt chữ U thụt lùi lại và nhả bạn ra. Phần chiếu khán vô đã được tách ra, và lưu lại. Vòng sắt chữ U lại thòi ra, lại thôi miên...

Mấy nhân viên đeo huy hiệu Intourist đã đợi chúng tôi ở cửa ra. Những nhân viên chính phủ này có nhiệm vụ dẫn dắt và sát nách chúng tôi trong suốt thời gian ở Nga. Chương trình thăm viếng tất nhiên Intourist đã cho du khách hay qua sự trung gian

của các hãng du lịch Tây phương, song đến nơi ngụ tại khách sạn nào thì không một ai được hay trước kể cả các hãng này. Điều đó hơi lạ vì chỉ có vài ba khách sạn Intourist ở mỗi tỉnh lớn mà thôi.

Trước khi xe chuyển bánh vào thành phố, nhân viên Intourist thu và giữ lại hết các sổ thông hành. Đúng như báo chí đã tả! Không khí trở nên nặng nề. Một người lẩm bẩm:

– Thế là mất "pát-po"!

Hồi lâu, một người khác đánh bạo thắc mắc:

– Nếu chẳng may bị xét hỏi thì chúng tôi biết dở giới làm sao?

Câu giải đáp chậm đến mà xe đã nổ máy trực chỉ Léningrad.

Thật khó tưởng tượng ra một con đường nào nối liền một phi trường quốc tế với một đô thị nổi tiếng mà lại vắng vẻ như chùa bà Đanh! Suốt mấy chục cây số, hai bên lộ chỉ những cây cùng cỏ, xe hơi thì thưa thớt vài mười chiếc. Liên xô vĩ đại không có xa lộ là vậy. Để ý nhận xét thì thấy cứ cách khoảng vài cây số lại có một trạm cảnh sát và lại giao nhau với một hai cảnh sát viên cỡi mô-tô đi tuần. Màng lưới đó cốt để điều hành lưu thông (!) mà cũng để canh chừng kẻ lạ. Kẻ lạ có thể là công dân thiếu "thông hành nội địa" (passeport intérieur) hoặc một người ngoại quốc. Thật vậy, người ngoại quốc, *kể cả các đồng chí cộng sản Việt nam và cộng sản Đông Âu*, không được phép ra khỏi thành phố.

Thành phố Léningrad rộng, phẳng, lạc lõng trong sương mù của miền Baltique, với thấp [illegible] triền miên và mênh mông của sông Néva. Đường sá trong trung tâm thẳng băng và khoáng đạt vì ít xe cộ, đã được xây dựng theo họa đồ của kiến trúc sư Pháp Leblond dưới thời Nga hoàng. Nếu ở nước tư bản thì con đường chính Perspective Nevski đám trở thành một Avenue des Champs-Elysées lắm. Con phố đẹp tự nhiên như vậy mà thiếu hẳn màu sắc sống động: lơ thơ nơi đây vài cây cờ đỏ, vài khẩu hiệu gầy gò, nói nọ sừng sững mấy tấm bảng lớn trưng chân dung cả chục vị anh hùng chiến sĩ cùng cá nhân lao động xuất sắc. Người qua lại phục sức nhũn nhặn và ai đi việc người ấy, ít cười nói hí hửng. Mấy cửa hàng bán đồ thực dụng đều là quốc doanh nên đào đâu ra tư nhân để nghĩ tới trang hoàng bày biện thẩm mỹ hay mắc đèn ống xanh đèn ống đỏ. Tiệm lớn kiểu siêu thị thì bên trong có vách ngăn ra thành từng

hộp. Mỗi hộp là một gian bán, giản dị thế thôi. Hàng hóa toàn đồ "an chắc mặc bền" không có thứ nào hoa hòe hoa sói, lại được bày đặt rất ư không hợp lý, thành cục thành đống, trật tự chỉ hơn được trật tự chợ trời. Ngoài mấy con búp-bê gỗ, mấy cái đàn ba-la-la-ika, người ngoại quốc chẳng biết mua gì về đồ ở nhà còn tinh vi tối tân hơn và nhất là không cục mịch. Tiệm nhỏ thì hiếm nơi có mặt kính trưng hàng. Nhìn qua mặt kính vài lần bạn sẽ quen đi với sự hàng lèo tèo và thường thường chỉ là vài mười ống đồ hộp bụi bặm nằm chơ chẳng rất vô duyên. Chỉ có vậy mà công dân nước đàn anh cứ dán mũi vô kính, chỉ chỉ chỏ chỏ, bàn tán, chọn lựa. Tôi lò mò đặt chân vào một tiệm bán đĩa hát, cứ ngỡ là mình vô một tiệm bán thuốc bắc ở Việt nam : từ sàn tới trần nhà toàn là ngăn kéo. Cô bán hàng đang thử một đĩa cho một ông khách nghe. Đĩa dày cộm mà máy hát quay tay chạy kim vẫn còn được dùng. Điệu nhạc (không lời) quen quá khiến tôi cố moi óc tìm tòi. Nhớ ra thì tôi rơi thõm một cái từ ngạc nhiên ...đến thú vị: *Love story*! Tò mò nhận xét ông khách: không phải ông mà là "anh", và chiếc quần jean anh mặc chắc vừa chợ đen chợ đỏ được với một khách hàng "bất hảo" nào của Intourist...

Vốn là cựu thủ đô của Nga, Léningrad với vùng phụ - cận được về trầm lặng buồn buồn, nên so với Moscou thành phố này dường như... quý phái hẳn với nhiều di tích của thời tiền cách mạng. Nhà cửa kiến trúc cổ, dinh thự nguy nga không bóng người ở, như viện Smolny hay cung Petrodvorets trên bờ vịnh Phần-lan, vô số nhà thờ chính thống giáo màu sắc lòe loẹt nhưng vắng con chiên, và nhất là Cung điện Mùa Đông lịch thiệp in cổ bóng lung linh trên mặt nước Néva.

Khách sạn Europe tọa lạc cạnh Perspective NevsKi cũng là một di sản của Nga hoàng với kiến trúc cũ, cổng to, tường dày, phòng rộng và cao. Nay là khách sạn Intourist và là nơi chúng tôi tạm ngụ. Sau khi nhận phòng, chúng tôi để ý nghiên cứu trần nhà, góc nhà, dưới nệm giường; biết đâu chẳng moi ra được cái. ..micro. Đúng là méo mó nghề nghiệp vì đọc quá nhiều truyện trinh thám ! Intourist cho biết là ngoài chương trình chính thức chúng tôi còn ít nhiều thời gian dù có thể đi lại tự do. Không cấm nhưng đi đâu xa, lại không có thông hành và các mụ dejournaya gác lầu lừ khừ mà tinh đáo để. Một số người đề nghị thay một phần chương trình bằng những cuộc thăm viếng vài công trình hiện đại của cách mạng như nhà máy, nông trường tập thể, chợ

kolkhoze và đặc biệt là được tiếp xúc với dân chúng... đều bị nhã nhặn từ chối. Cuối cùng kiểm điểm lại, trong suốt thời gian ở Liên xô, du khách đã chỉ được xem hết viện bảo tàng, dinh thự châu báu của Nga hoàng lại đến đền đài cổ và ... nghĩa địa. Tỉ như nếu được tiếp xúc với dân chúng thì điều này khách quan cũng khó thực hiện được. Đối với người Tây phương, dân Nga mang nặng một mặc cảm kỳ lạ. Thường thường họ lánh bạn để tránh bị nghi ngờ. Nếu bạn mặc bộ đồ lạ mắt hay đeo máy ảnh lủng lẳng, họ đứng xa lặng lẽ nghiên cứu "chất văn minh" trên người bạn với ánh mắt thèm thuồng. Nếu bạn trích trong túi áo ra cái máy ảnh nhỏ xíu, họ sẽ ngạc nhiên và phục bạn đến tuyệt độ. Quên cả thể thống vĩ đại, mấy anh lính có cầu vai vàng chóe gác pháo hạm Aurore tròn xoe mắt nhìn tôi cho máy quay phim chạy xèxè. Song chụp cảnh thì dễ mà chụp người thì khó. Người "bị" chụp chạy nguầy nguậy như bị tà đuổi. Mặc cảm ấy là mặc cảm gì ? Nhân viên nhà nước đã có câu giải đáp sẵn :

– Họ đâu có phải là quái vật mà chụp !

Tuy nhiên có những người không...sợ bạn, sà vào bạn ở đầu đường như đã quen lâu :

– 2roubles ăn 1đô-la hay 1rouble ăn 3 quan.

Gấp đôi giá chính thức !... Bạn có thể mặc cả, thử bất cứ một cái là chợ đen cách này được nhiều hơn roubles quá, đồ không biết dùng làm gì. Song đừng để ai trông thấy khi đổi tiền. Nhà nước Liên xô rất cần ngoại tệ và nhân viên Intourist đã cảnh cáo bạn trước là đừng để bị cám dỗ vì hậu quả khó lường.

Ngụ tại khách sạn Intourist là biệt lập với đời sống ở bên ngoài. Sự biệt lập này được thể hiện qua cách tổ chức: đổi tiền tại chỗ, bưu điện tại chỗ, mua vé hát tại chỗ, tiệm tạp hóa Bériozka tại chỗ, cái gì không tại chỗ đã có nhân viên...tại chỗ để giải quyết, không cần bạn tìm cách tự giải quyết ở bên ngoài. Dù vậy, bạn phải hết sức kiên nhẫn để tiêu hóa cái nạn quan liêu. Nội cái vụ nhân viên đến bàn giấy chậm cả giờ đã làm bạn điên đầu lên rồi. Mà đến rồi, trông thấy bạn chờ đợi, họ chưa chắc đã chịu làm ngay. Mà làm rồi thì họ trả lời bạn một câu là tốt, đến câu thứ hai đã như chó cắn ma.

Người dẫn dắt nhóm tôi tự giới thiệu tên là Larissa. Tốt nghiệp ngành du lịch ở Moscou, bà này xem ra từ chương sổ dách, ca tụng xã hội chủ nghĩa như vẹt. Bà khuyên :

– Tiền ăn ở đã trả đủ trước. Các bạn không cần tiền. Đổi ít thôi, độ 20 quan, và đổi nhiều không được. Phải giữ giấy biên lai cẩn thận để khi ra họ kiểm soát và để có thể đổi lại tiền. Chính phủ cấm xuất cảng tiền rouble.

Rút cục ai nấy mỗi tiêu hết lại mỗi đổi. Rồi hóa đơn mua hàng, dù là mua một cái bút chì, cũng phải giữ kỹ. Sợ phạm pháp, mỗi người coi chừng đống giấy của mình kỹ như coi mả tổ. Trừ kẻ nào bạo gan đổi tiền chợ đen thì chỉ đổi một lần lấy lệ ở khách sạn, gọi là có tờ giấy để che mắt thánh.

Muốn mua vé hát ư? Dễ lắm: bàn giấy thứ nhất ghi tên, bàn giấy thứ hai thu tiền, bàn giấy thứ ba phát vé.

Muốn mua hàng ư? Dễ hơn nhiều: một nơi lập hóa đơn, một nơi thu tiền. Có điều ngộ nghĩnh là mọi chỗ bàn tính bằng gỗ của Trung hoa vẫn rất được dùng hoặc là để đổi tiền hay bán chác. Liên xô vĩ đại chưa phải là đất sống của máy tính.

Chi tiêu trong khách sạn và nhất là ở các tiệm Bériozka bắt buộc phải dùng ngoại tệ. Vì thế dân Nga bị cấm không được bén mảng tới khách sạn Intourist hay Bériozka. Ngoài ít sản phẩm bản xứ như caviar, vodka, cua hộp, búp-bê gỗ, các tiệm này bán rặt đồ tư bản, lặt vặt có thuốc lá Winston, Craven, dao cạo Gillette, sâm-banh, to lớn có máy chữ, đài HiFi Sony. Toàn là những đồ làm dân Nga thèm rỏ dãi.

Gần 11 giờ đêm mà Léningrad vẫn còn sáng. Song tìm đâu ra cuộc sống ban đêm ở xứ này. Bạn muốn nhảy đầm đú đởn với

Tủ sách VĂN HÓA đã phát hành

MẠT LỘ tiểu thuyết của NGUYÊN VŨ
giá $4.95 kể cả cước phí.
Sắp phát hành
VÒNG TAY LỬA của NGUYÊN VŨ
có sửa chữa và thêm những chương bị kiểm duyệt.
CHIẾN TRANH VIỆT NAM : BẠI HAY THẮNG ?
của VŨ NGỰ CHIÊU

Thư từ và bưu phiếu: PHẠM GIA KHÔI
1618 Missouri Place #A–4
Houston, TX 77006

những bản nhạc mới nhất giật gân nhất ? Mách nước bạn nhé; lên từng lầu chót của khách sạn Europe nói bạn ngu ! Lần đầu bạn bàng hoàng nhìn từng cặp quay cuồng trên sân nhảy. Sau rồi bạn sẽ quen đi vì khách sạn Intourist là một thế giới tư bản nho nhỏ với mục đích vơ vét ngoại tệ cho nhiều. Người ngoại quốc sống nơi đây không khỏi có cảm tưởng sống trên đầu dân Nga, tuy biệt lập song được... ưu tiên và lòng tự ái dường như phần nào được thỏa mãn.

Một hôm chúng tôi và ít bạn đồng hành muốn đi hydroglisseur. Tới bờ Néva, trông thấy thiên hạ xếp hàng dài đến mấy trăm mét, ai nấy đều ngại. Chợt một bạn có kinh nghiệm, dẫn cả bọn đường nhiên sấn lên hàng đầu và nói to: "Intourist". Chữ Intourist thốt ra, phép lạ hiện ra liền. Dân chúng nhan nhát lùi lại nhường chỗ không hó hé phản đối. Lại ưu tiên nữa ! Tại sao dân Nga có thể chịu vậy đến thế ?

Trước khi rời Léningrad, chúng tôi được dẫn đi thăm ngôi thành Pierre-et-Paul. Một dịp nghe bà Larissa tụng kinh nữa.

– Dưới chế độ Nga hoàng, thành này được cải biến thành nhà tù. Sau cách mạng, tù nhân được giải phóng và nhà tù không hề còn nữa.

Một du khách Ăng-lê làm bộ ngớ ngẩn hỏi :

– Không nói nào còn nhà tù nữa ?

Vừa hỏi vừa vuốt râu mép. Cũng phớt ăng- lê không kém, nữ cán bộ Larissa thọc gậy lại :

– Nước nào mà chả có nhà tù hở ông.

Mụ này thủ đoạn ghê gớm, sáng nay đã phê bình thậm tệ một bà già đến chỗ xe hẹn chậm mất mười phút. Chẳng hiểu mụ phục vụ nhân dân ở chỗ nào? Chuyện người bán mắng khách hàng thật chỉ có thể xảy ra ở xã hội chủ nghĩa mà thôi. Hôm sau mụ tháp tùng nhóm chúng tôi trở lại phi trường. Một nhân viên khác sẽ kèm chúng tôi từ Léningrad tới Moscou. Trong khi đợi máy bay, tôi là cà trước một quán bán báo, nhận thấy trong một góc sạp số báo *Nhân Dân* với tiêu đề: "Chủ tịch Tôn đức Thắng khích lệ gia đình các liệt sĩ anh hùng". Trước kia *Nhân Dân* được in trên giấy trắng bóng, sao nay xuống giá trị với giấy in khổ nhỏ và màu vàng nhờ nhờ tựa như giấy bản thế ?

Lại Aéroflot. Lần này thì thật hết hồn với chiếc Tupolev 104. Giữa lưng chừng trời, một luồng khí lạnh tràn ngập phòng ngồi. Cóng hết chịu nổi, ai nấy lục lọi hành lý lôi áo ấm ra.

Tưởng êm, ai ngờ lại thấy những hạt mưa bắn tóe vào người. Lại lục áo mưa. Đảo mắt nhìn lên trần, bỉ nhân kinh hoàng thấy một tấm sắt hé mở và do kẽ đó mây lấn nước thốc vào trong máy bay. Nếu điều hòa không khí kiểu đó thì thật rợn tóc gáy ! Cậu sinh viên ngồi cạnh nhót một cái khỏi ghế tiến lên phía phòng máy. Bỉ nhân kịp dặn với:

– Cẩn thận nghe! Kẻo chúng nó tưởng mình cướp máy bay...

Nhân viên Intourist ở đầu máy bay nghe thấy lao xao, vội vào phòng, vươn tay lên tấm sắt, đóng sập một cái. Mọi người thở hắt ra nhẹ nhõm.

Hai xe cứ nối chúng tôi từ phi trường Vnoukovo vào Moscou cứ nhau chạy, không hề biết nghĩa nghiệt xe lu gì. Buồn tình, cô khách chỉ trỏ xe lu la trò đếm xe qua lại. Cậu sinh viên đề nghị trò khác hay hơn: đếm các xe bị hỏng máy và đang há toác mồm để các kĩ sư chữa lò. Hóa ra đâu chữa ở vệ đường. Ở Léningrad mọi người đã để ý sẵn qua cái vụ này, may gặp lại nên chúng tránh khỏi cái vụ mà cười thôi. Chẳng hiểu vì kỹ nghệ nước Liên xô chậm tiến hay vì mua xe phải khổ công xin phép mà phải đợi ít nhất năm năm mà dân Nga dùng xe đến mòn ốc mòn trôn ra ?

Từ Vnoukovo, lại một nhân viên khác – nữ đồng chí Olga – có nhiệm vụ kèm dẫn bọn tôi. Còn trẻ, mới ra lò, cô này thuộc lau sách vở và đọc thống kê vanh vách. Từ trường đại học Lomonossov có bao nhiêu sinh viên tới nhà nước Liên xô sản xuất mỗi năm bao nhiêu con heo, cô đều rõ hết. Tài thế thì mới được phép có hộ khẩu ở Moscou chứ ! Song cô nàng thiếu kinh nghiệm nói tiếng pháp còn ngọng nên vụng về đáng thương; mỗi lần lắp bắp lại bị mấy ông khách tinh ma khai thác là cô đành thòi ra ra sự thật. Cô ngần ngại cho biết lương trung bình là 70 roubles (420 quan hay 70 đô-la theo giá chính thức) nhưng nhấn mạnh rằng tiền nhà rất rẻ. Cô đỏ mặt ngoảnh đi khi có người cho cô hay là một đôi giày phụ nữ đã giá 20 roubles.

Xe trườn theo dọc một con sông, ngoẹo vào Perspective Karl Marx để tới khách sạn Métropole chỉ cách công trường Đỏ khoảng hai trăm thước.

– Đây là sông Moscova chạy qua Moscou, nàng giải thích. Cũng tựa như sông Seine chạy qua Paris. Còn đây là công trường Đỏ ở trung tâm thủ đô, tựa như Place Etoile ở giữa Paris.

Có lẽ không một chính khách, một nhà báo nào tới Moscou mà

không biết tiếng khách sạn Métropole. Nhiều nhân vật Tây phương trứ danh đã ngụ tại đó; nên tuy đã rất cũ, khách sạn Intourist này dường như nổi tiếng hơn hai cái khác là Rossia và Ukraine. Trước cửa Métropole có cảnh sát gác. Xa ngoài vỉa hè, đậu toàn xe tư bản Mercedès, Fiat, Chevrolet... làm những anh chị công dân đi qua choáng cả mắt mũi, cứ tụ quanh lại ngắm nghía và... nuốt nước bọt. Chi nhánh Air France và Pan Am cũng được nhét vào trong cái khách sạn cũ này, càng làm tăng cái tình trạng vừa bị biệt lập vừa được ưu tiên của du khach. Cố nhiên mỗi từng lầu lại có một hai mụ già déjournaya lờ khờ thường trực. Coi chừng. Hỏi nghỉ ngờ là mấy mụ có thể bất thần xông vào phòng. Cô nữ sinh viên nọ [illegible] toàn đều đã bị K.G.B. bắt giữ vì một mụ đã tài tình khám phá trong va-li cô ta một cuốn truyện của Soljenitsyne. Ký giả Mỹ Hedrick Smith đã tiết lộ trong cuốn *The Russians* là K.G.B. có hàn giấy kín ở góc một từng lầu của Métropole. Tuy vậy một bà già Pháp đã tố hữu chuyện với [illegible] trong lúc đại thang máy.

– Nhiều người thế này, một thám nào mà theo dõi hết được. Báo chí nói hão cả.

Bí nhân chưng hửng, biết nói sao để thuyết phục. Có điều cụ ghét là leo thang thì mệt lử mà đợi thang máy cũng mệt vì thang máy gì mà cứ giờ này sáng giờ sau chết. Một dịp để cụ hiểu thêm là ở xứ này không thể bắt cái gì cũng "chạy" theo ý muốn được. May có người bạn cư ngụ ở khách sạn Ukraine an ủi cụ :

– Cái Ukraine uy nghi mới mẻ như vậy mà thang máy cũng trục trặc. Mỗi lần nó khặc khừ là tôi chịu chết. Tôi đủ sức leo thang, nhưng họ quên làm cái thang.

Lúc tới Métropole, chúng tôi vội đến Bériozka tìm mua bản đồ Moscou và nhân thể ít bưu ảnh. Bưu ảnh tuyệt đẹp chỉ có một tá, in thật mỹ miều dành cho khách du lịch với mục đích để tuyên truyền vì bưu ảnh bán ngoài cho dân rất ít tấp nham. Còn bản đồ với đường phố đầy đủ chính xác thì không có và sẽ không tìm đâu ra được. Vì bí mật quân sự (?), nhà nước chỉ cho lưu hành loại bản đồ sơ sài và – theo các chuyên viên ngoại quốc – một số đường phố trên mặt giấy đã được sửa để cho sai đi.

Bà xã tôi chìa tờ 50 quan trả tiền bưu ảnh. Tôi vớ lại tiền thối, ngạc nhiên thấy lẫn lộn với tiền quan Pháp một số quan Thụy sĩ và bảng Anh. Chẳng ngại ngôn ngữ bất đồng, tôi phản

đổi và xổ ra một tràng cũng lẫn lộn tiếng Anh tiếng Pháp và tiếng ... niet. Nhân viên bán hàng chính phủ điềm nhiên giả i thích :

– À, thứ này là tiền Thụy sĩ, còn thứ kia là tiền Anh.

Thật lại thêm bất đồng tư tưởng. Ngán không phản đối nữa kẻo rồi lại gặp chó cắn ma. Phần đông khách của Bériozka đều bị cái vụ này. Tiện cho người nhà nước và nếu không tiện cho mình thì chịu vậy.

Cuộc viếng thăm Moscou bắt đầu từ công trường Đỏ. Đến tận nơi , ta thấy giảm đi cái cảm tưởng là công trường này rộng lớn bao la như đã từng xem trong phim ảnh. Một đầu là nhà thờ Ba - sile-le-Bienheureux mà Staline đã có lần dự tính phá hủy. Đầu kia là viện bảo tàng Lénine. Suốt dọc một chiều dài là nhà hàng Goum lớn nhất ở Nga. Đối diện với Goum là bức tường điện Kremlin với lăng Lénine và cái tháp Spassky nổi tiếng với chiếc đồng hồ cũng ngôi sao đỏ trên nóc chuông. Thường thường các ông lớn vào Kremlin bằng lối xuyên dưới tháp Spassky. Vừa trông thấy xe đàng xa , một cảnh sát viên múa may gậy rất vui mắt và khi xe đến gần thì vừa lúc gậy chỉ đứng hướng. Cách điều hành giao thông này tuy ngoạn mục song không áp dụng được ở những thành phố Tây phương nhiều xe cộ.

Đông người nhất là chỗ xếp hàng thăm lăng Lénine. Đông thứ nhì là đám công dân bu quanh cái quầy bán xổ số trên vỉa hè nhà hàng Goum. Cách tổ chức nhà hàng này cũng giống như loại siêu thị ở Léningrad, thiếu thẩm mỹ, đồ hàng để đống để cục và người xếp hàng cũng thành từng cụm.

Du khách được phép vào Kremlin bằng cửa phía nam, song phải nghiêm chỉnh đi theo đúng vạch vôi kẽ trên mặt đường. Lính gác nơi đây nhiều và có vẻ hắc. Kẻ nào đi lệch tí chút là bị rít còi inh ỏi. Ngoài chỗ hội họp của chính phủ được canh phòng cẩn mật, phần còn lại chỉ là nhà thờ và viện bảo tàng chứa các xe cộ mũ mão quần áo khí giới của nhiều thế hệ Nga hoàng.

Sau công trường Đỏ, chúng tôi đ ược xe chở đi một vòng lớn trong Moscou dưới sự chỉ dẫn của nàng Olga. Moscou không có cái đẹp tự nhiên và buồnbuồn của Léningrad. Có nhộn nhịp hơn chút nhưng vẫn không tránh được cái tẻ nhạt của các thị thành dưới chế độ xã hội chủ nghĩa và vẫn chưa biết đến nạn nghẹt xe Vì sộăn cấp, không xe hơi nào có gắn chổi quẹt mưa. Phần lớn

các xe cam-nhông dân dụng lớn nhỏ đều là xe cũ của quân đội được sơn phết lại, kể cả xe chở thư cho Bưu điện. Nhà cửa nói chung không thuộc tư nhân nên ít được săn sóc, nhất là các nhà bằng gỗ ở ngoại ô. Chỉ có mấy cao ốc kiểu mới ở Perspective Kalinine là gợi cho ta ít hình ảnh Tây phương.

– Thủ đô này không có quán cà-phê, Olga nói. Quán cà-phê Pouchkine mà Gilbety Bécaud tả trong bài hát của ông ta chỉ là tưởng tượng.

Còn trạm xăng thì cả Moscou chỉ có 7 trạm trong đó vài trạm đã dành riêng cho những xe vận tải lớn rồi. Muốn được tiếp tế xăng ngoài thành phố thì mỗi lần phải qua một khoảng cách ít nhất là 150 cây số. Nếu xe lại bị hỏng thì dường như không còn tai nạn nào lớn hơn.

Công viên nào cũng đông người vì lẽ đơn giản là diện tích nhà chính phủ quy cho quá chật hẹp nên dân chúng hay đổ ra ngoài để được dễ thở. Người đi đường gặp lúc mưa thì cứ giấy báo đưa lên che đầu. Và quen thói là đi đâu họ cũng mang theo một cái túi nhỏ để hễ thấy nơi nào xếp hàng dài thì đoán là nơi đó có hàng về và cũng xếp hàng theo. Không thế thì lỡ cơ hội, dù không rõ hàng về là hàng gì. Nhiều khi xếp hàng cả giờ và gần tới đích thì nhân viên đóng sập cửa tiệm, bảo đã hết hàng hay bận làm việc khác.

Phụ nữ Nga lao động nặng, mồ hôi nhễ nhại như đàn ông. Tất cả du khách đều đồng ý là công nhân Liên xô nói chung và đặc biệt là công nhân Moscou lười nhất thế giới. Khó tin ư? Ai mà không tin cứ việc hỏi bất cứ nhà báo nào đã tới Moscou. Ở một công trường xây dựng nhà cửa hay giải đất đường xá, công nhân ngồi chuyện vãn hút thuốc hoặc nhìn khách bộ hành và để cho một số nhỏ nhất là phụ nữ lao động. Họ thay phiên nhau. Dễ hiểu: ăn giả thì làm giả, đó là một thứ "système D".

Tối hôm ấy, mệt quá đặt mình xuống là chúng tôi ngủ khì. Bỗng giờ đêm, điện thoại bấng reo. Bà xã tôi chồm dậy, lẩm bẩm.

– Ai gọi? Có quen ai ở Moscou đâu.

Tôi giật ống nghe, a-lô một hồi mà không được đáp lại. Thì ra ở Moscou cũng có tệ đoan quay nhầm số.

Chiều hôm sau, cả nhóm chúng tôi vào bàn ăn sớm để rồi đi xem vũ điệu dân tộc ở nhà hát Tchaikovsky. Ăn uống ở Nga nổi tiếng là phải đợi lâu đến mọc rêu ra. Ấy là không kể đến quanh

đi quẩn lại hết canh cải bắp béo ngậy lại đến mấy cục thịt vo viên to tướng. Ra hiệu đã ngưỡng cả tay mà dĩa ăn đầu vẫn chưa tới, cả bọn quay ra chuyện văn. Một ông mở đầu:

– Đêm qua có người gọi giây nói cho mỗ, chẳng biết là ai.

Mới té ra là anh nào anh ấy cũng bị giây nói réo giữa đêm, kẻ đêm qua người đêm kia kể cả bà cụ già đã về hưu. Bà cụ tròn xoe mắt thè lè lưỡi. Thế là bỉ nhân đỡ phải tốn nước bọt thuyết phục ...

Ra khỏi bàn, chúng tôi chỉ kịp nhảy lên một chiếc tắc-xi. Vừa nhận ga, anh tài xế vừa ngoái cổ lại hỏi nhẹ:

– Ông bà có đô-la ? 1 đô-la ăn 2 roubles. Nếu có quần jean bán lại cũng tốt.

Chỗ này xin đảo, chúng tôi thuận đổi 20 đô-la. Ngay trong khách sạn, mấy chú gác thang máy luôn thủ sẵn trong túi ít lọ caviar để ga đổi lấy ngoại tệ. Còn mấy mụ dejournaya thì chỉ cần biếu mỗi mụ ít nước hoa Paris hay hộp mứt sơn... là được dễ dàng mọi việc.

Văn công Nga cũng giống văn công cộng sản Việt Nam, mỗi lần ra sân ra đến gần đại đội. Nữ nghệ sĩ Liên xô có nào cũng béo tròn. Lao động dữ, lại xực toàn canh cải ngậy và thịt viên mà.

Ở rạp ra, chúng tôi lăn xuống métro. Métro ở Moscou rất sâu. Đi xuống như đi vào lòng trái đất. Và trạm được xây toàn bằng cẩm thạch. Chỉ một màu đá và không có một tấm áp-phích quảng cáo nào để căn hầm được sáng và vui hơn. Khi cửa xe điện ngầm mở ra là hành khách phải xô vào luôn. Tài công xã hội chủ

NHẮN TIN

Anh MAI THẢO mến,

Đã viết thư cho anh theo địa chỉ ở New York, không thấy hồi âm, chẳng biết anh ở đâu. Ước mong nhận được thư anh. Địa chỉ:

LÂM QUỐC LƯƠNG

44 Eastern S.E.
Grand Rapids, MI 49507

nghĩa chỉ phục vụ có hạn thôi, ai chịm mặc thây; hắn nhận nút đóng sầm cửa lại làm kẹt ai không cần biết.

Người ngoại quốc, *kể cả những đồng chí nước bạn*, không hề được phép đi quá một bán kính 30 cây số tính từ công trường Đỏ và chỉ được lai vãng đến một số tỉnh thôi. Các tỉnh này tháng "đóng" tháng "mở" không hiểu vì lý do gì, song các tòa Đại sứ đều được báo trước. Tỉnh Zagorsk mà chúng tôi sắp tới hiện mới được "mở lại" không lâu. Trước khi lên xe, Olga dặn tất cả:

– Nếu bạn nào cần tiểu tiện, đại tiện thì phải lo ngay bây giờ. Xe không có quyền đậu lại giữa đường.

Xe lần này tương đối mới hơn các xe cà tàng dùng đến nay, cốt để khỏi bị tắt máy bất thần. Mọi người đã hiểu: Moscou được "mở", Zagorsk cũng được "mở", song quãng đường 75 cây số giữa hai tỉnh thì bị "đóng". Vậy mà mới nửa đường, xe đã dám đậu lại giữa vùng cấm địa. Chẳng phải vì đại tiện tiểu tiện mà vì trời mưa. Tài xế bắt buộc phải dừng xe lại, mọi trong bao ra hai cái chổi quét mưa, xuống xe và gắn vào mặt kính trước.

Zagorsk là tỉnh lỵ rất nhỏ nhưng gồm một khu nhiều nhà thờ chính thống giáo với nghệ thuật kiến trúc cổ của Nga tuyệt có giá trị. Khách du tới xem không khỏi bùi ngùi. Một lũ ăn mày chầu trước cửa, mấy nông dân nướng các xâu thịt bán để kiếm chác vài kopecks, những bà già mặt nhăn nheo quay cuồng tới phủ phục trước bàn thờ, một ông cha râu dài đến giữa ngực ngồi bán dầu xức thánh, một ông khác phân phát nước thánh. Cuối cùng là một lũ trẻ con bám lấy khách du lịch xin kẹo chewing-gum. Nhìn lũ trẻ, Olga xấu hổ và giải thích:

– Nhai kẹo chewing-gum mất vệ sinh, nên chính phủ không mở xưởng máy chế tạo thứ kẹo đó.

Thương hại hơn nữa là Olga bị nhịn đói hôm đó. Moscou cho Zagorsk hay là phải sửa soạn 28 khẩu phần cho du khách, quên mất khẩu phần thứ 29 là Olga. Cô nàng nói thế nào chủ hiệu ăn cũng không nghe. Lại một nạn nhân của bệnh quan liêu.

Bà xã tôi ngỏ ý muốn nhường bữa ăn cho nàng Olga. Nàng sợ nhận thì "sai chính sách", lấy cớ nhức đầu nhất định từ chối. Nàng có lẽ nhức đầu thật vì ai cũng thấy da mặt nàng tái đi, vì đói sau một buổi làm việc cật lực. Tôi thủ thỉ để nàng đỡ ngượng:

– Cô tận tâm lắm. Nghe cô dẫn giải nhiều về Paris, tôi đoán cô đã có dịp đi Paris.

Nửa nhìn tôi nửa nhìn ra ngoài đường với vẻ sợ sệt, cô ấp úng:

– Không. Tôi chưa đi.

– Paris đẹp lắm, cô biết không ?

Olga ngoảnh mặt đi, coi như không nghe thấy.

Buổi sáng ngày trở lại Pháp, có chương trình chót là thăm viện bảo tàng Lénine. Sợ lại bị nhồi sọ về lịch sử cách mạng vô sản, bọn du khách tự nhiên rã đám. Ai đi việc riêng người ấy và chỉ còn mấy cụ già lò dò theo bước Olga. Bà xã ở lại khách sạn. Tôi quay lại công trường Đỏ chụp ít hình, cũng tạt qua bảo tàng Lénine vài phút cho biết và thấy Olga đang lên lớp các cụ, rồi thả bộ dọc đại lộ Gorki tò mò tìm nhà cũ của Soljénitsyne mà địa chỉ tôi đã nhặt được trên tờ *Paris Match*.

Chiều đến, Olga tiễn cả nhóm ta phi trường quốc tế Chéré-metiévo. Nàng trao lại sổ thông hành cho mọi người. Ngại ngùng không dám tiến xa hơn, nàng nhẹ giơ tay chào sau tấm kính chắn trong khi chúng tôi bước tới trạm cảnh sát biên phòng. Hai phần còn lại trên chiếu khán được giữ nốt ở đây.

Một bà đồng hành vừa thoát khỏi trạm thông hành, tiến về phía chúng tôi, vẫn còn run và lắp bắp:

– Thằng đó giữ tôi lâu quá. Nó chiếu quang tuyến X vào thông hành để xem sở giả hay thật.

Một người giơ hai tay khoan khoái và bảo cho tất cả biết:

– Air France. Boeing 707.

Các tiếp viên hàng không Pháp vừa xinh đẹp vừa niềm nở tiếp đón chúng tôi, đỡ các bà già lên thang. Nhạc êm dịu của Paul Mauriat nhẹ vang trong chiếc 707. Như hổ đói vồ mồi, mọi người giành nhau những nhật báo mới phát hành ban sáng ở Paris. Tám ngày bên Liên xô, tám ngày bị cắt đứt với thế giới, thật là tám ngày vắng tình yêu. Bà cụ già về hưu ngồi phịch xuống ghế và thốt ra:

– Thế giới văn minh đây rồi !

Máy bay trườn ra phi đạo. Tôi dán mắt nhìn qua cửa sổ phi cơ. Không thấy Olga đâu nữa. Nàng đã và sẽ vĩnh viễn ở sau bức màn sắt. Nghĩ lại ngán cho mấy chú cán bộ mở Liên xô mà chẳng được đi xem cái vĩ đại, và buồn cho nàng Olga thèm Paris mà chỉ được biết Paris qua kinh sách của Intourist.

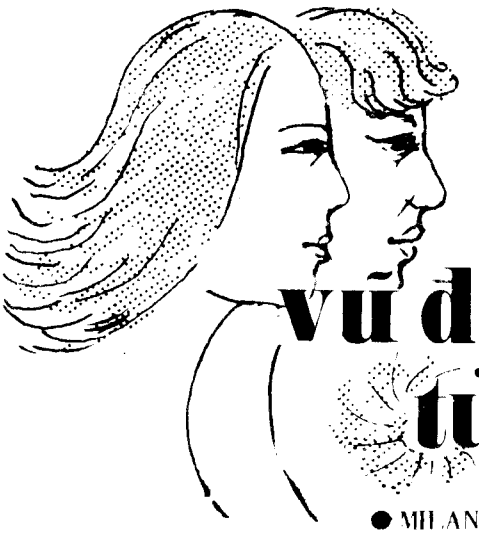

vũ điệu từ ly

● MILAN KUNDERA

Milan Kundera là một nhà văn Tiệp-khắc. Sinh năm 1929 ở Brno, giáo sư Viện Nghiên cứu Điện Ảnh tại thủ đô Prague, từng đào tạo những tay cự phách trong lớp điện ảnh gia "đột sống mới" trong số ấy có Milos Forman. Ông đã vào đảng Cộng sản, rồi đã ra khỏi đảng.

Năm 1970, Milan Kundera bị nhà cầm quyền cộng sản Tiệp-khắc cấm dạy cầm viết; tất cả các tác phẩm của ông bị loại ra khỏi mọi thư viện trong nước. Kể từ 1975, ông sống ở Pháp, giảng dạy tại một viện đại học Pháp.

Nói về tiểu thuyết của Milan Kundera, nhiều người đã so sánh với của Malraux và Sartre... cả ba đều quan tâm sâu xa tới thân phận con người. Tuy nhiên, ở nhà văn Tiệp-khắc, ý nghĩa triết lý được giấu phía sau nụ cười. Milan Kundera viết như đùa như cợt, nhưng tác phẩm nào cũng hàm ý nghĩa triết học, chính trị thâm trầm.

NGÀY THỨ NHẤT

Nhấc điện thoại lên, thoáng nghe thấy giọng Ruzena, anh ta giật mình:

— Độ này ra sao? thưởng chứ em?

– Không được bình thường.
– Thế à ? Chuyện gì vậy?
– Em cần gặp anh mới nói được.
Chết ! đó là điều anh ta vẫn lo từ lâu. Giọng anh ta lạc đi:
– Hả, cái gì vậy ?
– Em trễ sáu tuần...
Anh ta cố trấn tĩnh:
– Lẽ nào ? Vô lý chưa ! Dù sao, chắc không phải tại anh..
Người con gái tỏ ý khó chịu:
– Anh nghĩ em là người thế nào ?
Anh ta hoảng hốt, xin lỗi. Người con gái đòi gặp mặt. Anh ta hẹn sẽ gọi lại sau.

Klima lúc nào cũng sợ đàn bà con gái, mặc dù anh ta luôn luôn dính với phụ nữ và mặc dù không có bà cô nào biết anh ta sợ.

Hồi anh ta hăm mốt tuổi, một cô bé tóc hung mê anh ta, rồi hô là mang thai để đòi cưới. Klima mất ăn mất ngủ, phát đau phát ốm một thời gian. Từ đó anh ta khiếp : phụ nữ dính liền với thai nghén, mà thai nghén là một tai họa có thể xảy đến bất cứ lúc nào. Khổ một điều : Klima không thể chừa được đàn bà.

Vợ anh ta, Kamila, là một ca sĩ tuyệt đẹp. Vì hay đau ốm, cô ta bỏ sân khấu đi lấy chồng. Bệnh tật khiến cô nàng có một nét u sầu hấp dẫn lắm Klima mê tới. Người thiếu phụ trẻ đẹp ấy cũng lại sợ đàn bà, những người đàn bà mà chồng nàng đụng đầu khắp nơi.

Chiều hôm ấy, khi chồng đem về bó hoa mừng sinh nhật của nàng, nàng thắc mắc: "Ngày mai mới sinh nhật, anh mua hoa sớm thế?" Klima nói quanh: Ngày mai anh ta bận ghê gớm, nào hội nghị, nào hòa nhạc... Chỉ cần thoáng nghe qua giọng nói của chồng, thiếu phụ đã biết tất cả sự dối trá. Nhưng nàng lặng lẽ nén chịu.

Trong khi ấy Ruzena chuẩn bị.. Cô ả tá ấy để gì bỏ qua cơ hội ! Ở cái thành phố nhỏ bé này, quanh đi quẩn lại chỉ đụng đầu toàn đàn bà. Ở đây có con suối nước nóng mà người ta cho là chữa được bệnh hiếm muộn. Thế là phụ nữ đổ xô tới. Ngày ngày họ tắm, họ phơi, họ dầm mình dưới nước suối. Làm y tá, quanh năm lo săn sóc đám đàn bà ấy thì chán chết.

Cách đây hai tháng, cây kèn trứ danh Klima từ thủ đô về tham dự một buổi hòa nhạc. Sau đó, họ gặp nhau trọn một đêm.

Khi mấy người bạn đồng nghiệp của Ruzena biết được, ai nấy khoái quá cỡ: người đàn ông danh tiếng trên các bức vẽ quảng cáo kia mà đã từng hiện nguyên hình ngủ với Ruzena! Anh ta làm ăn kiểu nào? nói năng những gì trong lúc thân mật v.v... Họ bắt Ruzena kể lại thật tỉ mỉ, rồi họ cười rinh rích với nhau. Rồi họ xem như người đàn ông nọ thuộc về cả bọn, thành "của chung". Hay tin Ruzena mang bầu, họ tranh nhau cố vấn, xúi cô nàng nhất định bảo vệ cái thai lấm một lời khí. Hai cố vấn hăng nhất là một mụ y tá béo bự cỡ bốn mươi với một cô y tá trẻ và gầy hơn. Theo họ, cứ giữ nguyên cái thai, tóm lấy anh chàng Klima, không chừng có cơ hội thoát khỏi cảnh sống buồn tẻ ở chỗ thành phố nhỏ xíu này.

NGÀY THỨ HAI

Về phía Klima, đám bạn trong ban nhạc cũng góp ý tích cực lắm: họ xúi anh ta buông Ruzena, bảo không có cách gì chứng minh đứa bé trong bụng cô ta là con mình. Cả bọn đồng thanh cam đoan sẽ ra tòa làm chứng rằng họ đã lần lượt ngủ với Ruzena không sót một người nào.

Klima cám ơn tất cả. Nhưng anh ta cũng có một kế hoạch riêng. Trước hết anh ta đến khách sạn Richmond tìm Bertlef, người đàn ông Mỹ hào hoa phong nhã, người đã "tổ chức" cuộc gặp gỡ giữa Ruzena và anh ta hai tháng trước. Klima kể hết tự sự. Ông Bertlef thắc mắc: "Bắt gái" thì ai không bắt được? buông gái ra cho êm thấm mới khó, mới xứng đáng là con người trưởng thành. Tại sao suốt hai tháng nay, anh chàng này lại bỏ trốn bặt, không liên lạc gì với Ruzena để liệu bề thu xếp, khiến xảy ra cơ sự ngày nay?

Klima thú thực: Sau mỗi lần chiếm đoạt một người đàn bà, tự dưng anh ta đều muốn lánh xa người ấy.

— Anh đâu có vẻ... bất lực?

— Không. Căn bệnh còn tệ hơn: Tôi yêu vợ. Không mấy ai biết chuyện ấy, nhất là nhà tôi. Nhà tôi cứ tưởng là khi người đàn ông thực sự yêu ai thì sẽ không màng tới những người đàn bà khác. Không, tôi càng yêu vợ càng sấn tới phụ nữ, nhưng hễ chiếm đoạt xong tôi lại vội vã quay về với Kamila. Hình như tất

cả những vụ lăng nhăng chỉ cốt để chứng minh mối tình chung thủy của tôi đối với Kamila.

– Ruzena là một chứng minh khá xinh xắn đấy. Sự chung thủy của anh là một tội lỗi : anh cho vợ là tất cả; vậy bao nhiêu đàn bà khác đều vô nghĩa, đều là... điếm? Một thái độ khinh mạn đối với công trình của Chúa nhé.

Sau khi xỉ vả xong, người Mỹ tốt bụng sẵn sàng giúp bạn:

– Nào, anh muốn Ruzéna phá thai hả? Được. Tôi sẽ giúp giới thiệu anh một người bạn : bác sĩ Skreta. Nhưng trước hết, tôi muốn kể anh nghe một kỷ niệm. Hồi còn trai trẻ tôi có gặp một cô gái thật cởi mở, tốt bụng. Vì thế, mà cô ta bị lợi dụng. Xung quanh tôi, nhiều đứa ngủ với cô ta rồi bỏ; chỉ trừ tôi. Thấy tôi tử tế, đàng hoàng, cô ta kính trọng rồi đâm ra yêu tôi. Trong trường hợp này, nếu tôi không đáp ứng thì cô ta sinh tủi, cho nên rốt cuộc tôi cũng ngủ với cô ta một lần. Nhưng chỉ một lần thôi; rồi tôi giải thích rằng tôi vẫn tiếp tục yêu cô trên tinh thần, yêu tha thiết, nhưng không thể là tình nhân của cô ta được. Thế là cô ta khóc nức nở, ai oán. Rồi cô ta càng lang chạ lung tung. Hai tháng sau, cô ta tuyên bố mang thai với tôi.

– Ý chang trường hợp tôi. Thế ông giải quyết cách nào?

– Tôi bảo tôi biết cô ấy dối, nhưng dối là vì yêu tôi, vì muốn lấy tôi. Ngược lại tôi cũng yêu cô ta nên sẵn sàng đáp ứng: Nếu cô ta muốn, tôi xin cưới, không cần biết đứa bé trong bụng là con của ai. Tôi rất thành thực. Cô ta khóc, tự nhận là đã lừa dối tôi, là không xứng đáng làm vợ tôi, rồi từ chối cuộc hôn nhân.

Klima lặng thinh, suy nghĩ. Bertlef dẫn anh ta đến cư xá Các Mác, nơi bác sĩ đặt phòng mạch chữa hiếm muộn. Mặc dù có nhiều bà khách hàng đang chờ, Bertlef vẫn bấm chuông gọi. Bác sĩ chạy ra, Bertlef tóm tắt câu chuyện của Klima. Bác sĩ Skreta bảo muốn phá thai phải được sự chấp thuận của một ủy ban. Ủy ban này sẽ họp vào thứ sáu tuần này, ông làm chủ tọa, cùng với ba đại diện nhân dân. Bà nào cũng xấu xí và cũng ghét phụ nữ như nhau.

– Đàn bà họ chúa ghét đàn bà. Thưa quí vị, quí vị có biết tại sao đàn bà con gái cứ thi nhau trổ tài quyến rũ đàn ông không Chính là để chèn ép nhau, làm nhục bạn đồng phái đấy mà. Thường để đã cố ý gây ra lòng thù hận giữa đàn bà với đàn bà

là cốt để họ đổ xô về phía đàn ông, để cho nhân loại chóng phát triển đông đảo sum vầy.

Bertlef cắt lời bạn, muốn biết trong phiên họp của ủy ban có cần đến sự hiện diện của Ruzena không ? Người bác sĩ bảo dĩ nhiên là cần: chẳng những thế người cha cũng cần có mặt nữa. Vậy hôm ấy Klima phải đến đây lần nữa.

Bỗng ông ta nảy ra một sáng kiến: Nhạc sĩ nhảy dù từ thủ đô về đây để dự phiên họp phá thai cô y tá, thế nào cũng vất vả trong việc tìm một lý do. Tại sao không tổ chức một buổi hòa nhạc tại đây để Klima có cớ mà về? Bác sĩ Skreta biết đánh trống, một ông bạn dược sĩ chơi dương cầm khá; bác sĩ Skreta hứng chí hăng hái đề nghị hòa nhạc tại Hội trường Nhân dân vào ngày thứ sáu.

Cây kèn Klima đành gật đầu, bác sĩ Skreta lập tức chụp ống nói, thuê viết quảng cáo ngay.

Chiều hôm ấy, trong khi Ruzena lo chọn quần áo để mặc đi gặp Klima thì ông bố mãi lẻ nhờ về vấn đề bắt chó. Cha mẹ cô ta ở làng quê, nhưng ông cụ thỉnh thoảng ra phố, đến nhà con gái, tự tiện mở cửa vào, vì quen với mụ gác cổng. Ông cụ đã về hưu, nhưng tình nguyện sung vào đoàn bảo vệ trật tự công cộng cùng với một số các bô lão khác, tay đeo băng đỏ, trịnh trọng kéo nhau đi bắt chó:

– Thành phố này là chỗ du khách quốc tế đến hàng ngày, thế mà trẻ con lúc nào cũng chạy bấn cả lên, giẫm bừa lên vườn cỏ; còn chó thì lang thang gặp đâu phóng uế đó. Mày nghĩ sao ? Tao không hiểu được tâm lý của những người nuôi chó kiểng. Không khéo rồi đây đàn bà không chịu đẻ ra con nít nữa, rồi cả toàn chó nằm nôi cho mà xem.

Cô y tá hẹn anh chàng nhạc sĩ tại quầy rượu. Đó là cái kẹt cho anh ta. Chường mặt ra ở chỗ đông người như thế thật nguy hiểm, anh ta muốn tìm nơi nào kín đáo hơn, nhưng cô ả không chịu.

Quả nhiên, ngay trên vách phòng đã có tấm hình quảng cáo của Klima. Rồi hai người vừa ngồi xuống một lát thì người bồi bàn đã nhận ngay ra anh ta. Rồi mấy cô bé ở bàn gần đó lò dò đến xin chữ ký v.v... Điệu này thì ra Ruzena dẫn anh ta đi "cô" với thiên hạ, để ai nấy làm chứng cho mối liên hệ giữa hai người.

Vậy mà Klima vẫn phải đóng trọn vai tuồng. Anh ta thủ thỉ

khen bố đẹp, tìm cách thanh minh về hai tháng bặt tin, anh ta lại còn đưa tay ra cầm lấy bàn tay cô nàng, vuốt ve âu yếm trước mắt mọi người. Cô y tá thì khăng khăng:

– Đứa con của chúng ta, của anh, em nhất định bảo vệ nó với bất cứ giá nào. Dù anh không thèm trở lại với em, dù em bơ vơ, cô đơn, em cũng giữ lấy nó. Em phải giữ lại chút gì của anh đến trọn đời. Anh đừng lo. Em không làm phiền anh một chút xíu nào cả. Anh cứ để mặc em, mặc mẹ con em.

Klima tưởng mọi việc hỏng đến nỗi. Anh ta không đề cập tới cái thai nữa, nảy ra ý kiến mời cô bồ lên xe đi dạo một vòng. Cô y tá tò mò về chiếc xe hơi, đồng ý ngay.

Trên xe, không sợ ai chú ý, anh chàng nhạc sĩ tha hồ quàng vai, hôn hít, biểu diễn ái tình. Anh ta vẽ ra một viễn ảnh đầy thơ mộng:

– Em muốn về thủ đô sống không ?

– Được thế là nhất, còn gì nữa.

– Anh có mấy chỗ quen biết, có thể tìm được việc làm cho em ở thủ đô... Rồi người đàn ông mơ màng:

– Ước gì hai đứa mình đi xa một chuyến.

– Xa là đâu anh?

– Đi về miền nam, đi ra ngoại quốc. Mình lái xe dọc duyên hải, chúng ta đi Ý chẳng hạn. Em đã đi Ý bao giờ chưa nhỉ?

– Chưa.

Klima tiến lên:

– Chúng ta cưới nhau... . nếu em nhận lời, anh sẽ giải quyết tình trạng gia đình để cưới em chứ. Chúng ta sẽ đi Ý một thời gian.

Người con gái thích mê tơi. Chiếc xe dừng lại. Hai người dẫn nhau vào rừng, tìm chỗ vắng vẻ. Klima lại hôn hít, lại ôm ấp. Và dở đòn tấn công: "Ruzena! Anh muốn trong cuộc hôn nhân này chỉ có chúng ta, chỉ có anh với em mà thôi, không có gì xen vào. Chúng ta cưới nhau vì yêu nhau, thế thôi. Không phải cưới nhau vì...kẹt cái thai. Không gì buồn bằng một cuộc hôn nhân đặt ra chỉ vì lý do là để giải quyết một cái thai! Vả lại,

---

KHINH TÀI

Thi sĩ Théophile Gautier, quanh năm túng bấn, đã từng có nhận xét như sau về tiền bạc :

– Tôi bắt đầu ghét tiền bạc từ khi tôi khám phá ra rằng tôi chỉ có thể dùng nó vào việc... trả nợ.

anh muốn sống với em một thời gian, tận hưởng tuổi trẻ, sống với em thôi, không phải bận bịu vì con trẻ.

– Nhưng đứa con của anh ?

– Thì chúng mình ăn ở với nhau lâu dài. Rồi sau này, lúc nào xét thấy thuận tiện, thích hợp, mình sẽ có con. Em trẻ, sợ hết tuổi để đái rồi sao chớ ?

Rốt cuộc người con gái xiêu lòng. Trời vừa sụp tối. Klima ôm siết cô nàng trong tay hồi lâu, rồi dìu ra chỗ chiếc xe đậu. Thình lình mắt họ chóa lên vì ánh đèn của chiếc xe máy dầu chiếu thẳng vào mắt. Một gã thanh niên lên tiếng:

– Lại đây em ! Anh cần nói chuyện với em!

Rồi hắn quát về phía Klima:

– Nè! anh kia. Anh tưởng nổi tiếng rồi muốn làm gì cũng được hả. Tôi sẽ nói chuyện với anh.

Ruzena lên vào xe, đập cửa lại. Nàng giục anh chàng nhạc sĩ nhảy lên. Chiếc xe vọt gấp. Cô ta nói với Klima:

– Thằng khùng đó cứ đeo theo em hoài. Bực cả mình.

NGÀY THỨ BA

Sáng thứ tư. Một người đàn ông trạc 45 tuổi lái xe đến tìm bác sĩ Skreta. "Kìa! Jakub! Tới hồi nào vậy ?"

– Vừa đến tức thì.

– Moa không thể ngưng công việc được, cậu vào đây đi.

Bác sĩ Skreta nắm tay lôi ông bạn vào phòng mạch. Ở đây một người đàn bà lõa lồ đang nằm giạng chân, trên bàn. Bác sĩ bảo cô y tá: "Đưa cho bác sĩ này cái áo choàng."

Kỳ thực, Jakub chưa hề bao giờ là bác sĩ cả. Ông ta chỉ là một người bạn thân Skreta từ lâu năm. Cứ thế, trong cái áo choàng trắng, bên cạnh người đàn bà tênh hênh, hai người bạn trò chuyện, câu thì nói với nhau, câu thì nói với người thân chủ hiếm muộn: "Lâu ngày mới gặp cậu. Ở lại đây chơi với moa..."

– Hăm bốn giờ.

– Gớm, làm gì gấp vậy? A, tôi để tay chỗ này bà thấy đau không ? Đau một tí thôi à ? Tốt... Tôi viết toa thuốc, mỗi sáng sau giờ bà đến đây y tá chích thuốc cho nhé. Bây giờ bà có thể mặc đồ vào... Này, gấp thế cơ à?

– Thật ra, tôi đến chào ông đây. Tôi đã có giấy phép đi -

cư ra ngoại quốc. Chỉ đến để gặp ông và Olga trước khi đi. Và để trả lại viên thuốc...

– Thế à ? (Một thiếu phụ khác cởi đồ nằm trênbàn. Bác sĩ Skreta chăm chú xem xét rồi bảo) Trong trường hợp của bà mà không sinh nở được thì thật phí. Cặp chân dài, mông rộng, ngực nở, khuôn mặt thật xinh, bà chắc chắn có những đứa con kháu khỉnh. Được rồi,đã có cách này...

Bác sĩ Skreta mở tủ, lấy một lọ nước dùng dục, hút vào ống tiêm, một cái ống tiêm không có kim chích mà chỉ có cái ống nhựa. Người đàn bà tò mò:"Đau không bác sĩ?"

– Không đau chút nào!

Đưa ống"thuốc" vào khoảng giữa hai đùi mở rộng của thiếu phụ, Skreta bóm vào âm hộ."Không đau chứ?"

– Không.

– Tôi đã bảo mà. Bà mặc đồ vào, xong rồi... À này, vừa rồi cậu nói trả viên thuốc, thuốc gì nhỉ ?

– Viên thuốc cậu đã chế đặc biệt cho tôi mấy năm trước đó mà. Ra nước ngoài, hết cần đến.

– Được rồi, cậu cứ giữ lấy.

– Viên thuốc ấy dính liền với đất nước này, chế độ này. Ra ngoài, không nên đem theo.

Bác sĩ Skreta bảo cô y tá yêu cầu các thân chủ chịu khó chờ tí xíu, rồi ông lôi bạn đến một căn phòng sát cạnh phòng Bertlef :"Đây, cậu nghỉ lại đây." Jakub hỏi thăm Olga, ông ta gạt đi, nói lung tung về Bertlef, về Klima, về Suzy... Jakub ngạc nhiên:"Cậu lấy vợ đấy à?"

– Vâng. Thường lệ moa với Suzy vẫn dắc nhau treo lên gành cao ngồi chơi. Vừa trèo Suzy vừa tỉ tê chuyện hôn nhân: trong lúc mệt ứ hơi, moa thấy mình già đến nơi, cũng mu ốn lấy vợ cho xong. Nhưng chuyện chưa ngã ngũ thì lên tới đỉnh, moa khỏe người, lại gạt đi. Một hôm , Suzy lái cá chọn một con đường ngoằng ngoèo thật dài, chưa kịp lên tới đỉnh moa đã nhận lời vì mệt lử. Bây giờ sắp có con với nhau rồi.

Suzy là người nữ bác sĩ trong thành phố này, bạn thân với Skreta từ lâu năm.

Còn Olga, nàng là con gái một người bạn của Jakub; người bạn bị xử tử lúc cô bé lên bảy. Jakub không con, đem Olga về nuôi. Và từngày cô bé lớn lên, nhiều lần ông ngờ rằng nàng có thầm yêu mình.

Trưa hôm ấy, người con gái đưa Jakub về phòng mình, rồi trong lúc pha cà-phê cho ông nàng chợt nêu lên một thắc mắc: Cha nàng gần đây đã được phục hồi danh dự; tuy nhiên Olga lại nhận được những lá thư bảo rằng cha nàng cũng chất chồng tội ác. Ông là một đảng viên kỳ cựu; và trước khi bị giết, ông ta cũng là một tên cuồng tín, chẳng ra gì, cũng từng giết oan bao nhiêu mạng rồi, nhân danh cuộc Cách mạng vô nhiên. Nàng hỏi Jakub nghĩ gì về điều ấy, về cha nàng? Ông ta tìm lời an ủi, rồi xoay câu chuyện về ông bác sĩ Skreta.

Nhân vật này thật là độc đáo. Jakub bảo rằng từ ngày còn đi học với nhau, Skreta đã có những ý tưởng kỳ quặc: hoặc nuôi chó giống để làm giàu, hoặc chế thuốc độc... cho bạn!

Jakub cho tay vào túi áo vét trước ngực lấy một cái gói, mở ra: một viên thuốc màu xanh lạt. Ông giải thích: Mười lăm năm trước, sau khi bị tù ra, ông quyết định: sống dưới chế độ này, mình phải có cách làm chủ lấy vận mệnh mình, nghĩa là phải có thể tự kết liễu đời mình lúc nào thấy cần. Ông hỏi mấy người bạn, xin thuốc độc. Ai nấy từ chối. Rút cục, chỉ có Skreta tự tay chế ra viên thuốc cho ông.

Hôm nay, ông cho biết mình sắp trao trả lại Skreta viên thuốc ấy. Olga hỏi: "Sao vậy? Hết nguy hiểm rồi sao?"

— Sống ở xứ này lúc nào cũng nguy hiểm. Nhưng tôi vừa được một viện đại học ngoại quốc mời dạy và đã được nhà nước cho phép xuất ngoại. Ngày mai lên đường.

Người con gái cầm lấy bàn tay ông, dịu dàng, và nhìn thẳng vào mắt ông: "Gấp quá vậy! Chú nán lại ít nữa nhé!"

Sau cuộc gặp Klima, Ruzena bị hai bạn đồng nghiệp xúm lại "cố vấn" túi bụi. Nghe nàng bảo đã chịu bỏ đứa con trong

---

KHỎE

Lord Byron thường cất kỹ thư từ mà bạn bè gửi cho ông, rồi thỉnh thoảng đem ra đọc lại. Một văn hữu hỏi ông:

— Có cái gì hay trong đống thư từ cũ đó mà anh cứ đọc đi đọc lại mãi vậy?

— Ít nhất cũng có cái khoẻ là bây giờ đọc xong thư mà không cần phải trả lời nữa.

bụng, cả hai đều mắng là ngu. Họ nói việt, nàng đâm hoangmang, không còn biết ra sao nữa. Ngày mai Klima lại đến đây trong cuộc hòa nhạc do bác sĩ Skreta tổ chức, các cố vấn xúi nàng nhất định cứ tuyệt vụ phá thai. Mụ y tá tử tuần dúi cho nàng một ống thuốc: "Này, uống vào cho an thần. Lúc nào khủng hoảng quá thì uống vào một viên. Đừng quá ba viên một ngày, nhớ nghe. Giữ vững tinh thần mà chiến đấu với thằng chả."

Ruzena lấy ra nuốt ngay một viên: màu xanh lạt. Vừa lúc ấy Frantisek, anh chàng xe máy dầu hôm nọ, tới tìm nàng, lằng-nhằng tra hỏi mãi về câu chuyện giữa nàng với Klima. Anh ta ghen quá cỡ, làm nàng bực cả mình. Gớm, một đàng nàng muốn đeo không được, một đàng muốn tránh không xong. Frantisek cứ nhất định đòi cưới, Ruzena hẹn rày hẹn mai qua quít, rồi lách đi. Dù sao, nàng đã ăn ở với anh ta, không thể trở mặt ngay: anh ta làm ồn ngay.

Bác sĩ Skreta lại đến tìm Jakub, để đưa tôi giới thiệu với Bertlef. Giữa ông ta với Bertlef có một liên hệ lý thú: Skreta đã chữa bệnh hiếm muộn cho bà vợ trẻ, rất trẻ của Bettlef, và hiện ông ta lại đang có ý tìm cách làm con nuôi của Bertlef, mặc dù chỉ kém "bố" có bảy tuổi. Chỉ có cách ấy mới kiếm được cái quốc tịch Mỹ. Jakub hỏi: "Toa muốn đi cư à?"

– Không. Moa đang tiến hành những thí nghiệm lâu dài ở đây. Nhưng có quốc tịch Mỹ, moa có thể đi đây đi đó khắp cả hoàn cầu, cho biết, đi câu cá hồi bên Ai-nhĩ-lan chẳng hạn, thì tuyệt.

– Suzy biết ý định của toa chú hả?

– Dĩ nhiên. Hôm nay moa bảo Suzy đi Prague đón bà "mẹ nuôi" tương lai về đây mà. Ngày mai họ về đến.

Tối hôm ấy, Bertlef mời cả Skreta, Jakub và Olga cùng ăn tối. Ông ta huênh hoang khoác lác về chuyện đàn bà. Mãi đến lúc đêm đã khuya, ông ta có cuộc hẹn hò, xin rút lui. Skreta và Jakub đưa Olga về phòng nàng rồi hai người kéo nhau đi dạo.

Dưới trăng, người bác sĩ độc đáo tiết lộ với Jakub cuộc "thí nghiệm" của ông ta: "Moa vẫn ao ước có thể sinh ra không phải giữa người xa lạ mà giữa anh em với nhau. Vả lại dù chế độ này có thế nào đi nữa thì moa vẫn muốn cho dân tộc tăng thêm những phần tử thông minh tuấn tú. Moa về đây làm việc đã bốn năm. Toa biết đấy: đàn bà hiếm muộn lắm khi không do lỗi ở họ mà là

do người chồng. Moa dùng tinh trùng của mình chứa sẵn trong ống nghiệm, đưa vào tử cung họ, và đã giúp vô số phụ nữ thọ thai. Toa nghĩ sao ?

– Hay lắm.

– Tuyệt vời chứ lại. Kìa, ban sáng toa đã trông thấy moa lấy ống chích đưa vào bộ phận sinh dục của người thiếu phụ thật xinh đấy...

– Cậu có cả thảy được bao nhiêu con ?

– Không thể tính chính xác được cậu ạ. Nhiều bà đầu có trở lại cho mình hay ? Dù sao, nhiều lắm... Moa cũng đóng góp được chút gì đáng kể cho đất nước này chứ? Bao nhiêu là đứa trẻ anh em... Moa nghĩ cậu thông minh như thế, đáng lẽ cậu nên đóng góp: moa có sẵn một ống nghiệm để cho tinh trùng của cậu. Tưởng tượng xem: cậu xuất ngoại, trong lúc ở nước nhà lũ con cậu ra đời. Rồi một vài chục năm sau... Chúng ta, những phần tử tốt cứ đóng góp như thế, tương lai xứ sở này rực rỡ biết mấy. Lẽ nào cứ để bọn ngu dần đua nhau truyền giống loạn xạ?

NGÀY THỨ TƯ

Thoạt nghe nói đến cuộc hòa nhạc và nhìn qua nét mặt của chồng, Kamila đã không tin mảy may. Ban đầu định bụng không nên rình rập, vì như thế chỉ làm cho chồng mau chán mình; rốt cuộc nàng vẫn không cưỡng lại được cái ý muốn đến tận nơi "xem cho biết". Sống với anh chồng quá bay bướm, nàng ghen đau ghen đớn, ghen bệnh ghen hoạn.

Trong khi ấy Frantisek, mặc dù đêm qua đã hứa với Ruzena sẽ không gây chuyện, dù đã quyết định chịu hy sinh, nhưng rồi hôm đó vẫn lò dò đến Hội trường Nhân dân để nhìn cho kỹ được Klima, nhìn về cô sự đau khổ của mình.

Anh ta bắt gặp cặp tình nhân hẹn nhau trước quầy rượu. Ruzena bảo cho Klima biết nàng đã thay đổi ý kiến về vụ phá thai. Không khí giữa hai người đột nhiên căng thẳng. Cô gái đảo mắt nhìn quanh : ở bàn bên cạnh là Jakub, nấp sau gốc cây ngoài sân kia là Frantisek ! Choáng váng, nàng rút ve thuốc ra lấy một viên nuốt vội. Klima đứng lên, hai mũi nàng lên sân đạo một vòng. Trong lúc thiếu bình tĩnh cô gái bỏ quên ống

thuốc trên bàn.

Jakub chợt thấy ống thuốc màu xanh nhạt, tò mò móc viên thuốc trong túi áo của mình ra so sánh : không khác nhau mấy. Ông ta mở nút, bỏ viên thuốc của mình vào ống, ngẫm nghĩa : gần y hệt. "Hay nhỉ !"

Đúng lúc ấy, Olga bước vào. Ông đặt ống thuốc xuống bàn quay lại chào Olga. Ông chưa kịp quay về thì Ruzena đã trở vào chộp lấy ve thuốc. Jakub hoảng hốt, giằng lại: "Hãy khoan, cô cho tôi lấy ra một viên..."

– Ở kìa! cái ông này. Nếu ông cần thuốc thì tôi tiệm...

Cô nàng cáu kỉnh giật lấy ống thuốc đi thẳng.

Sau một phút ngần ngừ, Jakub tính đuổi theo nàng, nhưng Olga đang tiếp tục nói thao thao bên tai ông. Biết giải thích thế nào để rứt ra ? Mãi đến khi Olga hẹn ăn tối với ông, rồi đứng lên bước đi, Jakub mới chạy đi tìm thì không còn thấy Ruzena đâu nữa.

Thực ra, sau khi rời Klima, cô nàng trở về, gặp ba anh chàng tới quay phim cảnh sinh hoạt ở suối nước nóng đang ngồi trò chuyện với Kamila. Một chàng nàng lại. Họ đùa giỡn với nhau. Chợt cô gái nhận ra ngồi trước mặt mình là vợ của Klima! Nàng luống cuống, vụng về, cảm thấy bị mấy anh điện ảnh viên cợt nhả, coi thường. Nàng vừa giận vừa xấu hổ. May lúc ấy Bert-

SÁCH NGƯỜI VIỆT

TRUYỆN KIỀU của Nguyễn Du	3$70
LY HƯƠNG của Võ Phiến và Lê tất Điều	3$50
THƯ GỬI BẠN của Võ Phiến	(hết)
NGỪNG BẮN NGÀY THỨ 492 của Lê tất Điều	3$70
ĐẤT NƯỚC QUÊ HƯƠNG của Võ Phiến	(hết)
THƠ CAO TẦN của Cao Tần	2$50
NGUYÊN VẸN của Võ Phiến	6$50
ĐÓNG CỬA TRẦN GIAN của Lê tất Điều	4$00
LẠI THƯ GỬI BẠN của Võ Phiến	4$00

Thư từ và chi phiếu xin đề: NGƯỜI VIỆT
P.O.Box 486
Wesminster , CA 92683

lef vừa đến, rủ nàng đi nghe hòa nhạc.

Sau mấy bài kèn, đứng trên sân khấu trông xuống, Klima bỗng nhận thấy cái ghế trống mà Ruzena vừa bỏ đi. Anh ta lo lắng, nghỉ ngợi, hoang mang.

Cô ả đã theo Bertlef về phòng ông ta, con người hào hoa tình tứ, mà nàng thấy không ai quyến rủ bằng. Những lúc nhìn sâu vào mắt Bertlef, nàng thấy rõ người này khác hẳn với Frantisek, anh con trai ngây ngô còn nhỏ tuổi hơn mình, khác hẳn với Klima mà nàng không biết sao tin nổi. Đêm hôm ấy, nàng đã trải qua những giờ phút thực sự say đắm hạnh phúc bên cạnh người đàn ông mà nàng công nhận đã lướng tuổi.

Cũng đêm hôm ấy, trong căn phòng của Jakub, cô bé Olga "chiếm đoạt" người đàn ông mình vẫn thầm yêu. Nàng "bắt" ông ta hôn mình, lôi ông ta đến đi-văng, mở từng hột nút áo ông ta. Nàng cố tình giành thế chủ động, chế ngự. Từ cái địa vị một cô bé được che chở bảo vệ trong nhiều năm, nàng có cái khoái tiến lên vị thế một người đàn bà, hành động như một người đàn bà trước một người đàn ông.

Và cũng trong đêm ấy, ngay trong căn buồng kế cận phòng Bertlef, vợ chồng Klima dằn vặt nhau trong câm lặng. Người đàn bà quả thực không bắt gặp bóng dáng tình địch của mình, nhưng qua từng cử chỉ, qua nét mặt hờ hững thất thần của chồng, nàng biết rõ ở đâu đây phải có một người tình địch. Trên giường ngủ, khi người thiếu phụ đẹp tuyệt trần nọ đã hoàn toàn khỏa thân bên cạnh chồng, khi nàng ra sức tươi cười mời mọc chồng, người tình địch vô hình vẫn cứ ám ảnh. Và mặc cho vợ dỗ mọi cách, Klima vẫn nằm trở, bất động, vô cảm. Một đêm thê thảm.

Và cũng chính suốt đêm hôm ấy, Frantisek nối gót Klima, rình rập từng bước anh ta. Bên cạnh Klima không phải Ruzena mà là một người đàn bà khác, vâng, anh ta thấy rõ như thế. Nhưng ai biết đâu những gì đang diễn ra trong những căn phòng im ỉm của tòa nhà bí mật ấy! Frantisek ngồi không yên, đứng không yên. Anh ta đi đi lại lại, quay cuồng trước khoảnh sân hết giờ này sang giờ khác, cho đến trời sáng lúc nào không hay.

NGÀY THỨ NĂM

Trời tờ mờ sáng, Ruzena thức giấc. Ôn lại những cảm giác thần tiên đêm vừa qua, nàng cúi xuống đặt một chiếc hôn lên trán ông Bertlef với tất cả lòng biết ơn trước khi nhẹ nhàng ra khỏi phòng.

Người đầu tiên nàng gặp là Frantisek. Anh chàng đã chờ đón nàng suốt đêm, và vồ ngay lấy: "Trời, Đêm rồi em ở đâu vậy?"

— Hoàn toàn không dính líu gì tới anh. Tôi cấm anh theo tôi.

Trong trí người con gái, hiện nay vụt sáng lên một chân lý: Nàng có thể sống mà không cần đến cả Frantisek lẫn Klima. Cái thai, thực ra nàng cũng không hề biết nó là của anh nào. Frantisek hay Klima. Nàng chọn lựa, chiến đấu khổ sở, mà thực ra không đáng công. Không việc gì phải vội vàng, bíu lấy anh này hay anh nọ. Đời còn dài. Hãy thong thả.

Klima lúc ấy cũng vừa hớt hải chạy đến. Anh chàng đã rón rén lẻn trốn vợ dậy sớm đi tìm nàng: "Ruzena! Anh van em, đến Ủy ban với anh nhé!"

— Để anh rảy tôi cho nhanh chứ gì!

— Anh muốn chúng ta được cùng nhau hạnh phúc...

— Thôi, đừng nói dối nữa. Được rồi, chín giờ đến Ủy ban.

Vừa nói, người con gái vừa tiến lên, ngoái tay đóng cánh cửa lại, vàmặc chiếc áo choàng y tá, ra bể bơi. Klima ngẩn ngơ không hiểu đầu đuôi ra sao cả.

Còn Jakub, vừa bảnh mắt ông liền nghĩ ngay đến việc tìm Ruzena. Chụp điện thoại, ông gọi về cư xá Các Mác. Người ta bảo Ruzena đang săn sóc các thân chủ ngoài bể bơi, ông liền buông ống điện thoại xuống nhẹ nhõm. "Cách dùng in trên ve thuốc dặn mỗi ngày uống ba lần. Như thế từ chiều hôm qua tới giờ ít nhất cô ta cũng đã uống một lần rồi, không việc gì xảy ra cả. Thế là thế nào? Kìa! thuốc độc giả chăng? Có thể lắm! Skreta, anh bác sĩ nghịch ngợm này dám chế cho mình một viên thuốc giả lắm. Thế mà trong bao nhiêu năm mình tin chết vào nó. Ít ra nó cũng đemlại sự yên ổn tinh thần cho mình, đem lại sự tự tin cho mình trong thời gian qua. Có điều mỉa mai là trong khi mình yên trí đang nắm trong tay một giải pháp thần diệu thì thực ra chỉ có một nụ cười ngầm của Skreta!»

Jakub nhìn trời xanh qua cửa sổ, an tâm, nghĩ ngợi vẩn vơ.

Ngày cưới cũng của ông, trên mặt nước quê hương thật là một ngày đẹp để từng bừng. Ông mở cửa bước ra, và đối diện một thiếu phụ cực đẹp làm ông lặng người: "Xin lỗi, bà là bạn của bác sĩ Skreta?"

– Bác sĩ là bạn của nhà tôi, đã nhường phòng cho chúng tôi đêm rồi. Có lẽ nhà tôi lại đăng chỗ bác sĩ, tôi định đi tìm...

– Vậy tôi xin phép đưa bà đi.

Trong khi hai người băng qua khu vườn, Jakub nhìn từng bụi cây ánh nắng, và ngắm nghía người đàn bà, tha thiết. Ông chợt nói: "Tôi đến gặp bác sĩ Skreta lần chót."

– Thưa ông sao vậy?

– Hôm nay tôi xuất ngoại, có lẽ đi luôn...

– Ồ, ông thật may mắn...

– Nhưng lúc này tôi có cảm tưởng là ở lại hay hơn.

– Sao vậy ông?

– Vì bà. Bà đẹp lắm, đẹp không thể nào nói được. Tôi say mê bà. Từ trước tới giờ, tôi sống như mù; lần đầu tiên trong đời tôi biết rằng cái Đẹp là cái gì có thực, hiển nhiên. Thực hơn chân lý, hơn công lý... Tiếc rằng không còn cách nào khác; lẽ ra tôi đã ra khỏi nước từ hôm qua...

Jakub ngạc nhiên thấy mình có thể nói luôn một hơi những lời liều lĩnh vừa rồi. Hình như sự kiện sắp bỏ nước ra đi cho phép ông làm bất cứ chuyện điên rồ nào! Ông đặt tay lên tay người vợ của Klima, nói: "Đây, văn phòng bác sĩ Skreta đây rồi. Ở tầng thứ nhất."

Thiếu phụ nhìn ông một lúc lâu. Jakub trông thẳng vào đôi mắt dịu dàng của nàng, và lại sờ lấy bàn tay nàng lần nữa, rồi quay gót. Ông nghĩ: Trong mấy chục năm trời ông lao vào chính trị đến suýt mất cả tính mạng, giá ông sớm nhận thức ra cái Đẹp, làm việc cho nghệ thuật, có lẽ đời đã chuyển về một hướng khác.

Đi đã xa, ông quay lại nhiều lần và trông thấy người thiếu phụ vẫn còn nhìn theo ông.

Ruzena vừa rời khỏi phòng họp của Uỷ ban Phá thai trở về bể tắm thì bị Frantisek đuổi theo ngay. Thế này thì quá quắt, hắn ta không thể tha thứ được.

– Em không được làm thế!

– Tại sao? Tôi làm gì mặc tôi. Đây là chỗ dân bà, yêu cầu,

anh ra ngoài để tôi làm việc.

Bị đuổi, Frantisek xạm mặt lại, tức giận đến run bần người:

– Không thể nặc cô được. Con tôi, tôi phải có quyền...

– Con anh? Ai bảo?

– Cô chối đấy phỏng? Con tôi tôi không biết thì ai biết? Cô đừng hòng toa rập với thằng chả mà giết con tôi.

Đám đàn bà gần đấy tò mò xúm lại. Frantisek tức nên khẩn khoản: "Ruzena! Em mà giết đứa con, anh sẽ tự tử ngay. Anh không thể sống được mà không có con, có em."

Người con gái bỏi rối, luống cuống, trước đám đông. Nàng lấy một viên thuốc xanh lạt, nuốt. Chỉ trong một thoáng, nàng đã gục ngã xuống đất, quay lơ.

Đám đàn bà trần trường, ướt nhẹp từ dưới bể bơi ùn ùn kéo đến, nhốn nháo cả lên. Giữa đám ấy, một gã thanh niên, Frantisek, bất [illegible] đầu la hét: "Tôi, chính tôi giết nàng. Tôi là kẻ sát nhân đây! gọi cảnh sát mau lên." Hắn ta quì bên xác người yêu.

Trước khi khởi hành, Jakub đến chào Skreta lần chót. Dọc đường, ông ta gặp một cô giáo dẫn vài chục học sinh, trong số ấy bảy đứa trẻ đã có khuôn mặt giống Skreta. "Ngộ thật. Trong vài chục năm nữa, đám có hàng nghìn hàng vạn Skreta con rải tung khắp nơi! Thằng cha ngông thực, chuyện gì cũng dám làm."

Bắt tay Skreta, ông ta gửi gắm Olga, và tiết lộ: "Chính bố con bé đã biểu quyết đưa mình vào tội tử hình đấy. Và chỉ sáu tháng sau thì ông ta bị xử tử, còn mình lại được phóng thích! Oái oăm thế!"

– Toa bảo ông ấy là bạn của toa mà.

– Thì là bạn chứ sao. Nhưng hắn là đảng viên, đặt Cách mạng trên hết.

– Có phải vì vậy mà toa nuôi con bé để... trả thù?

– Không, không. Moa thương nó. Hồi ấy nó bị cấm học hành. Chế độ này trả thù một đứa con nít vì cái tội của bố mẹ.

Giữa lúc ấy, bác sĩ tiếp một cú điện thoại gọi đi khám xác chết, và Jakub đứng lên từ biệt.

Trên đường ra biên giới, Jakub có lúc sực nhớ lại câu chuyện viên thuốc giả của Skreta mà ông đã bỏ vào ống thuốc an thần của cô y tá. "Suýt nữa thì mình thành ra một tên sát nhân! Có

thể nói mình là một kẻ sát nhân trong vòng mười tám giờ: từ lúc bỏ lộn viên thuốc cho đến khi biết được đó là thuốc giả! Ở cái xứ này, toàn những sát nhân, những người giết lẫn nhau, giết cả bạn bè..." Dầu sao Jakub cuối cùng đã có cái thảnh thơi an tâm là ra đi vô tội. Câu chuyện viên thuốc chỉ là một trò đùa, vô thưởng vô phạt, cũng như tất cả cuộc đời ông ta không để lại một dấu vết gì trên xứ sở này. Ông bay đi như một quả bóng...

Trong khi ấy ở suối nước nóng, mọi việc diễn tiến êm xuôi: Frantisek được xét vô tội, Klima không liên can... Trên đường về thủ đô, Kamila lái xe, thỉnh thoảng nghĩ đến khuôn mặt cường nghị, thông minh, thiết tha của người đàn ông gặp ban sáng, và liếc nhìn, so sánh với nét mặt mệt mỏi của chồng mình: "Giả sử nếu không còn có những cơn ghen, có lẽ rồi cũng chẳng còn mấy tí tình yêu đối với hồng..."

Olga, chỉ có mình nàng và bác sĩ Skreta là đoán biết lý do cái chết của Ruzena; nhưng họ hoàn toàn giữ kín với nhau.

Skreta và Bertlef đưa nhau ra ga đón vợ về. Trong dịp này Skreta đánh bạo yêu cầu và được Bertlef nhận làm con nuôi. Tại sân ga, người vợ trẻ của Bertlef mang đứa con sơ sinh xuống tàu; mọi người nhận xét đứa bé khá giống bác sĩ Skreta, với một nốt tàn nhang y hệt ở mối trên:

— "Anh em" với nhau mà: giống là phải chứ.

Ai nấy cười vui vẻ.

TRẦN THẠCH giới thiệu.

NHẮN TIN

Cháu là LÊ QUỐC THẮNG, con ông Lê văn Thở và bà Phan thị Ngọc Hồng ở Sài gòn; cháu đã vượt biển và mong tìm các cậu là Phan thiện Vinh, Phan thiện Châu, dì Xuân, dượng Thắng, ông Phan thiện Tuấn, Tất cả ở đâu xin liên lạc với cháu tại địa chỉ:
LÊ QUỐC THẮNG, 10161 Park Circle West Apt 2, Cupertino, CA95014 (nhờ chuyển).

Sách Việt hải ngoại

ĐÓNG CỬA THẦN GIAN . Tiểu thuyết của Lê tất Điều .— (Người Việt xuất bản, 129 trang , 4$00)

"Thằng nhỏ Russ này thật đặc biệt, nó mười sáu tuổi rồi và cao lênh khênh như dừa mười tám mười chín. Ở tuổi đó, đáng lẽ nó có bạn gái và chơi những trò chơi khác . Những giờ rảnh rỗi, tôi thấy nó say mê ngồi ráp máy móc, chơi với lũ con nít, và tụi nhỏ có vẻ chịu nó lắm."

Thực ra thằng nhỏ Russ còn đặc biệt hơn nữa: cao lênh khênh, thiếu bạn gái, thích máy móc và trẻ nít, chưa phải là tất cả các đặc điểm của nó. Hãy kể thêm một: nó khoái đóng vai Thượng Đế, ra tay trừng phạt kẻ phạm tội trên thế gian này (ít ra là ở vũng San Diego, nơi nó cư ngụ).

Russ thông minh, ưa suy nghĩ, và có một tâm hồn đầy nhân ái. Làm việc trong viện dưỡng lão, nó hết lòng vì các ông già bà cả, nó nghĩ ra những phương pháp dưỡng lão mới mẻ, quyết tâm đem ra thực hiện. Vì thế, bị mất "giớp" ở viện.

Căn nhà mái và ba anh em nó đang ở bị dột vào mùa mưa, nó phải đi hỏi thuê nơi khác. Đi đâu cũng bị từ chối vì đa số các chủ nhà đều không dung nạp trẻ con và chó mèo.

Ô hay! trên đất Mỹ này lại có sự ngang nhiên kỳ thị tuổi tác, tẩy chay trẻ con ? Vì những khó khăn do xã hội Mỹ gây ra cho con trẻ như thế, mà nhiều người đã không dám sinh nở, đã phá thai, đã ngăn chặn trẻ con ra đời : Một hiện tượng...*đóng cửa trần gian*! Thật dã man, tàn ác.

Thằng Russ nổi giận. Nó phải trừng trị.

Xưa, Chúa đã trừng trị tội ác bằng cách thiêu hủy cả

thành phố, giáng họa xuống cả một tập thể. Thằng Russ, chọn lựa từng cá nhân: những chủ phố nào từ chối trả con lần lượt bị đốt nhà.

Bà Elaine, má nó, phát giác ra việc làm điên rồ của Russ. Và hai mẹ con nó đã cùng nhau chết trong một vụ cháy nhà như thế.

*

Thiếu niên "đặc biệt" ra tay trị tội những chủ nhà ích kỷ tàn ác gợi lại hình bóng người hiệp sĩ Don Quichotte, đánh nhau với cánh quạt máy xay gió.

Thực ra đâu phải chỉ có thiếu niên mơ giống Don Quichotte? Cả người thiếu niên "đánh" chủ nhà lẫn người văn sĩ "đánh" lại một chế độ xã hội Hoa kỳ, họ đều là những Don Quichotte. Người hiệp sĩ với tinh thần mã thượng từ

NHÀ XUẤT BẢN *BỐ CÁI*

do một số các cây bút trẻ chủ trương

hân hạnh giới thiệu cùng quí vị những sáng tác nồng nàn được hình thành tại hải ngoại

■ TUYỂN TẬP THI CA 75 - 77 — giá $3,50
(nhiều tác giả) — (hết, sắp tái bản)

■ THƠ TÌNH CỦNG TRỜI ĐẤT — sách tặng
thơ Hoàng Đông Quải — (xin kèm 60 xu tem)

■ NGẨNG MẶT NHÌN TRĂNG SÁNG — giá $4,00
truyện của Hoàng Khởi Phong
và Hoàng Chính Nghĩa

thư từ, bài vở, ý kiến xin đề:
nhà xuất bản Bố Cái
1928 A East Adams
Orange, CA.92667
điện thoại xin đề Hoàng Chính Nghĩa

một nước nhỏ bé xa xôi đến đây, cưỡi con lừa ốm, huơ cây gươm cũ, phang loạn xạ vào những cánh quạt khổng lồ..., hình ảnh có vẻ buồn cười, nhưng vẫn là một hình ảnh muốn đời đáng yêu.

Tác phẩm cũng thông minh, cũng thấm nhuần tình nhân ái, phản ánh các đặc điểm của Russ, nhân vật chính.

NAM CHI

Văn nghệ khắp nơi

GIẢI NOBEL VĂN CHƯƠNG

Khi được báo tin trúng giải Nobel Văn chương 1978, con người khiêm tốn ấy bảo: "Thật không? Tôi không tin đâu. Đáng lẽ người khác được, chứ tôi chẳng qua là một người kể truyện mà thôi. Dù sao hãy ăn sáng cho xong đã."

Quả thật, năm nay đã nhiều lần người ta đồn đại là nhà văn Graham Greene được chọn. Thế nhưng rốt cuộc lại là Isaac Bashevis Singer, 74 tuổi, công dân Hoa kỳ gốc Do thái, sinh tại Ba-lan, di cư sang Mỹ đã 43 năm, sống ở Nữa-ước, viết bằng tiếng Do thái, và tuyên bố sẽ chỉ tiếp tục viết bằng thứ tiếng ấy thôi.

Tuy nhiên, nhiều người hâm mộ đã dịch truyện của ông ra tiếng Anh. Người đầu tiên (dịch truyện *Gimpel the Fool*) là Saul Bellow, cũng là một nhà văn dân Mỹ gốc Do thái khác (đã được giải Nobel năm 1976). Từ khoảng thập niên 60 về sau, Singer nổi tiếng rộng rãi, và tác phẩm đã được dịch ra 17 thứ tiếng.

Được phỏng vấn về vấn đề sáng tác, ông đáp: "Hỏi một nhà văn về việc viết sách cũng như hỏi con gà làm sao đẻ trứng; biết đâu mà nói!"

THẠCH TÂM

● CƠ SỞ ẤN LOÁT VÀ XUẤT BẢN

VĂN NGHỆ

NHẬN IN
- ○ Sách, báo, cùng tất cả các loại ấn phẩm
- ○ Ấn chỉ, quảng cáo v.v....

Giá hạ ○ Nhanh chóng ○ Mỹ thuật

NHẬN XUẤT BẢN:
- ○ Tiểu thuyết
- ○ Thi ca
- ○ Khảo luận v.v...

bằng Việt ngữ, Anh ngữ và Pháp ngữ.

○ Có họa sĩ trình bày miễn phí.

XIN LIÊN LẠC TẠI: 3127 W. Avenue 32
Los Angeles, Ca. 90065
Điện thoại: (213) 256–5038

đóng cửa trần gian

TRUYỆN DÀI MỚI NHẤT CỦA LÊ TẤT ĐIỀU VIẾT TRÊN ĐẤT MỸ, VỀ XÃ HỘI MỸ, TẠO DỰNG UY TÍN ĐẦU TIÊN CỦA TÁC GIẢ TRÊN ĐẤT MỸ.

☐☐ Mỗi cuốn giá 4$00; chi phiếu xin gửi về:
Ô. Lê sáng Nghiệp
P.O. Box 19555
San Diego, Ca. 92119

VĂN HỌC NGHỆ THUẬT
P.O.Box 19555
San Diego, CA 92119
U.S.A.

● TRONG BUỔI ĐẦU CỦA CUỘC SỐNG LY HƯƠNG, VIỆT KIỀU MÃI ĐẶT RA VẤN ĐỀ HỘI NHẬP VÀO XÃ HỘI MỸ : TẬP ĂN TẬP NÓI, TÌM VIỆC, HỌC NGHỀ, MUA NHÀ MUA XE V.V...

● LẦN ĐẦU TIÊN VẤN ĐỀ NGƯỜI VIỆT SỐNG TRÊN ĐẤT MỸ ĐƯỢC ĐẶT TRÊN MỘT BÌNH DIỆN CAO : SUY NGHĨ VỀ CÁC DỊ BIỆT GIỮA VĂN HƠA MỸ VÀ VIỆT, GIỮA BẨM CHẤT VÀ TÂM HỒN CON NGƯỜI ĐÔI BÊN. NHỮNG SUY NGHĨ THÂM TRẦM, TINH TẾ. TRÌNH BÀY SÁNG SỦA, LINH HOẠT, Ý NHỊ.

● TỪ BÙI VIỆN ĐẾN NAY, SAU BAO THẾ KỶ TIẾP XÚC MỸ VIỆT, ĐÃ ĐẾN LÚC CHÚNG TA NGHIÊM CHỈNH NHẬN XÉT VỀ NGƯỜI MỸ VÀ XÃ HỘI MỸ.

ĐÓ LÀ ĐIỀU ĐÃ ĐƯỢC THỰC HIỆN TRONG CUỐN

lại thư gửi bạn

TÁC PHẨM MỚI NHẤT CỦA NHÀ VĂN VÔ PHIÊN

MỖI CUỐN GIÁ 4$00

CHI PHIẾU XIN ĐỀ : NGƯỜI VIỆT
P.O.BOX 486
WESTMINSTER, CA 92683

GIA : $2.00